

# FECON



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
**2017**



# FECON

Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

Tên tiếng Anh: FECON CORPORATION

Tên viết tắt: FECON

**Giấy đăng ký kinh doanh:**

Số 01015022599 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà

Nội cấp lần đầu ngày 18/6/2004

**Địa chỉ:** Tầng 15, Tháp CEO, Lô HH2-1, KĐT Mễ Trì Hạ, Phạm Hùng, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**Điện thoại:** 024 62690481

**Email:** [info@fecon.com.vn](mailto:info@fecon.com.vn) | **Website:** [www.fecon.com.vn](http://www.fecon.com.vn)

---



Chủ tịch HĐQT - PHẠM VIỆT KHOA  
Công ty cổ phần FECON

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

*Kính gửi Quý Cổ đông, quý vị cổ đông và toàn thể CBCNV Công ty FECON*

Năm 2017 đầy thách thức đã khép lại bằng một kết quả kinh doanh rất đáng tự hào với mỗi người FECON khi mức doanh thu và lợi nhuận sau thuế cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng lần lượt là 10% và 7%. Trong một năm ấy, FECON đã tạo ra những dấu ấn sắc nét với đối tác, khách hàng.

Năm qua, FECON là công ty Việt Nam đầu tiên tham gia vào việc đào hầm công trình ngầm bằng robot TBM tại dự án Metro Line 1 Tp. Hồ Chí Minh; được các doanh nghiệp đầu tư đường giao thông lớn nhất Nhật Bản là NEXCO và JEXWAY tin tưởng bắt tay hợp tác trong việc nghiên cứu đầu tư các dự án hạ tầng giao thông tại Việt Nam; bước đầu hiện thực hóa mục tiêu mở rộng kinh doanh ở lĩnh vực đầu tư hạ tầng năng lượng khi hợp tác với Tập đoàn ACWA Power nghiên cứu đầu tư các dự án điện mặt trời tại Ninh Thuận & Bình Thuận; và ngày một nối dài thêm danh sách các dự án lớn FECON tham gia thi công từ Bắc chí Nam.

Năm 2017 cũng ghi nhận những thành công quan trọng của các công ty thành viên, trong đó, đặc biệt là FECON South đạt mức doanh thu 516 tỷ đồng ngay trong năm đầu tiên thành lập, khẳng định tên tuổi FECON tại thị trường phía Nam. Điều này cho thấy sự đúng đắn của định hướng chuyển dần vai trò phát triển kinh doanh từ Công ty mẹ sang các đơn vị thành viên, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, làm tăng năng lực cạnh tranh bền vững cho toàn hệ thống.

FECON đã thực hiện rất nhiều hành động để thúc đẩy quá trình vận hành trơn tru của doanh nghiệp như bổ nhiệm nhân sự cấp cao, tái cấu trúc khối quản lý dự án nhằm tích hợp nguồn lực, nâng cao năng lực vận hành cho nhóm quản lý dự án; xây dựng chương trình phát triển lực lượng quản lý dự án, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Cộng với đó là thông qua quyết định tăng vốn để có điều kiện tận dụng các cơ hội kinh doanh và đầu tư, bứt phá trong giai đoạn tới, hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng vào năm 2020.

Năm 2018, chúng ta đang đặt ra những mục tiêu cao hơn, và cũng đang khởi động thuận lợi trong những ngày đầu năm. Ngay quý I.2018, chúng ta đã có mức doanh thu và lợi nhuận tăng hơn 43% so với cùng kỳ năm trước; ký mới và chuyển giao 2.000 tỷ đồng hợp đồng để thực hiện trong năm. Chúng ta có thể tin tưởng rằng, với sự quyết tâm, sự đồng lòng của cán bộ công nhân viên cũng như của toàn thể cổ đông, mục tiêu 3.500 tỷ doanh thu và 272 tỷ lợi nhuận sau thuế trong năm tài chính 2018 là hoàn toàn khả thi!

Với tất cả khát vọng phát triển, lòng quyết tâm cùng tạo lập và niềm tin chiến thắng của đội ngũ Ban điều hành và CBCNV, công nhân ngày một chuyên nghiệp, làm ăn tử tế. HĐQT Công ty mong rằng quý vị cổ đông sẽ luôn tin tưởng và đồng hành cùng công ty để hiện thực hóa hành trình "Thấu hiểu lòng đất, Chinh phục tầm cao"!

*Kính chúc quý vị sức khỏe và thành công!*

TM Hội đồng quản trị  
Chủ tịch Hội đồng quản trị



PHẠM VIỆT KHOA

# Mục lục

## DẤU ẤN ĐÁNG GHI NHẬN

- 10. Những con số ấn tượng năm 2017
- 14. 10 Thành tựu tiêu biểu năm 2017

## NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

- 20. Thông tin chung về công ty
- 22. Lịch sử phát triển của công ty
- 28. Mô hình tổ chức & nhân sự
- 38. Con người là nguồn lực quan trọng nhất

## VỮNG BƯỚC ĐI TỚI

- 44. Báo cáo hoạt động kinh doanh
- 60. Kết quả triển khai 10 hành động chủ chốt năm 2017
- 67. Báo cáo quản trị rủi ro
- 70. Báo cáo phát triển bền vững

## SẴN SÀNG BỨT PHÁ

- 80. 10 hành động chiến lược năm 2018

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 86. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
- 89. Báo cáo kiểm toán độc lập
- 90. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 92. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 93. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 94. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



# DẤU ẤN ĐÁNG GHI NHẬN

## PHẦN 01 ▶

**10**

Những con số ấn tượng  
năm 2017

**14**

10 thành tựu tiêu biểu  
năm 2017

Năm 2017 ghi dấu  
những trưởng thành của FECON:

- Là **đơn vị đầu tiên** tham gia đào  
hầm bằng TBM tại Metro TPHCM
- **Bắt tay với công ty hàng  
đầu Nhật Bản** – Nexco và Jexway  
để nghiên cứu và đầu tư hạ tầng  
giao thông
- Hiện thực hóa chiến lược  
đầu tư vào lĩnh vực năng  
lượng mặt trời ở  
Ninh Thuận và Bình Thuận



# NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG NĂM 2017

 **3.838** tỷ  
tổng  
tài sản

  
Hệ thống  
**16** công ty  
(8 đơn vị  
thành viên,  
8 đơn vị liên kết)

 **178**  
tỷ đồng  
Lợi nhuận  
sau thuế

**543,5**  
tỷ đồng  
vốn  
điều lệ 

**2.320**  
tỷ đồng  
doanh thu  


**1.856**  
nhân viên  


## 2. CHỈ SỐ KINH DOANH TIÊU BIỂU

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

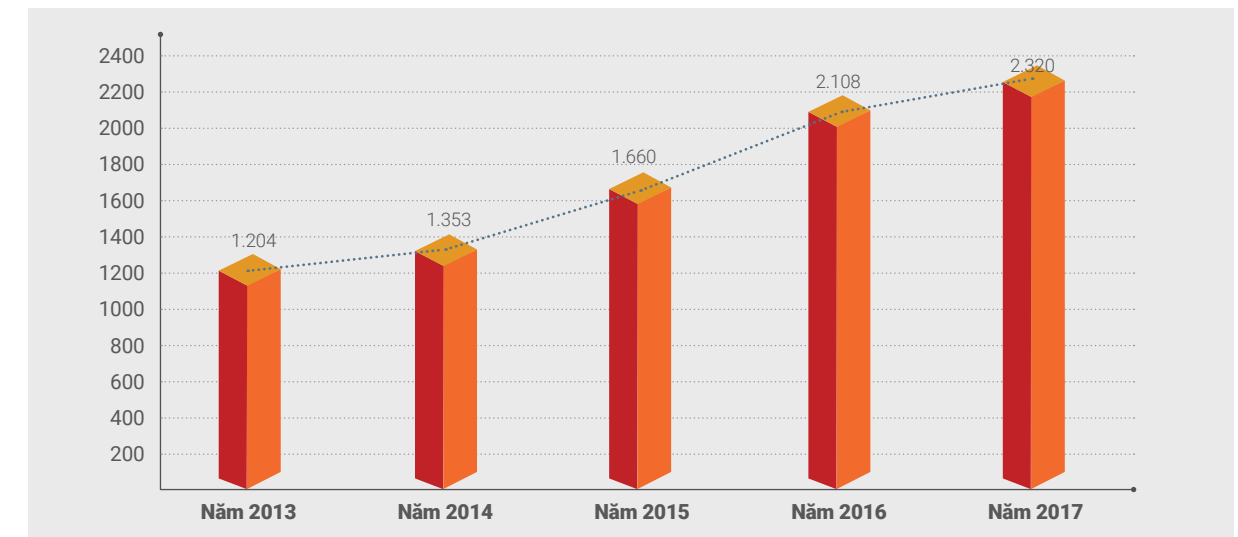
KẾT QUẢ HĐKD	2013	2014	2015	2016	2017	TTBQ (%)
Doanh thu	1.204	1.353	1.660	2.108	2.320	18%
Lợi nhuận gộp	204	256	289	333	337	13%
Lợi nhuận trước thuế	149	169	188	210	222	10%
Lợi nhuận sau thuế	116	135	154	176	178	11%
Lợi nhuận thuộc về cổ đông công ty mẹ	102	130	141	155	167	13%

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

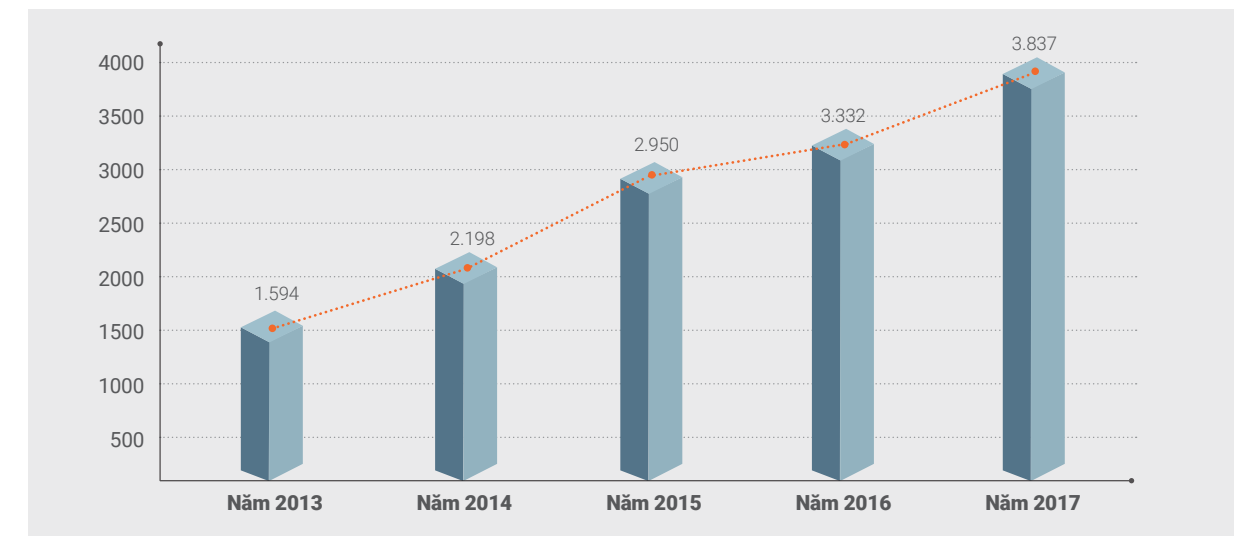
CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2013	2014	2015	2016	2017	TTBQ (%)
Tổng tài sản	1.594	2.198	2.950	3.332	3.838	25%
Tài sản ngắn hạn	1.167	1.411	1.957	2.246	2.857	25%
Tài sản dài hạn	427	787	992	1.086	980	23%
Nợ ngắn hạn	849	1.032	1.295	1.283	1.798	21%
Nợ dài hạn	47	369	658	815	652	93%
Vốn chủ sở hữu	698	797	995	1.234	1.387	19%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	82	63	219	263	231	29%

CÁC CHỈ SỐ CHÍNH	2013	2014	2015	2016	2017
<b>Tỷ lệ lợi nhuận</b>					
Doanh thu/ Tổng tài sản	76%	62%	56%	63%	60%
Tỷ lệ lãi gộp/ Doanh thu	17%	19%	17%	16%	15%
EBIT/ Doanh thu	11%	10%	15%	14%	10%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	12%	13%	11%	10%	10%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	10%	10%	9%	8%	8%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	17%	17%	16%	18%	13%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7%	6%	5%	5%	5%
<b>Thanh khoản</b>					
Tỷ lệ thanh toán hiện hành	1,38	1,37	1,51	1,75	1,59
Tỷ lệ thanh toán nhanh	1,24	1,22	1,21	1,50	1,36
<b>Đòn bẩy tài chính</b>					
Nợ/ VCSH	1,28	1,76	1,95	2,47	1,77
Tổng tài sản/VCSH	2,28	2,76	2,95	3,47	2,77
<b>Vốn điều lệ</b>					
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	397	457	457	477	543

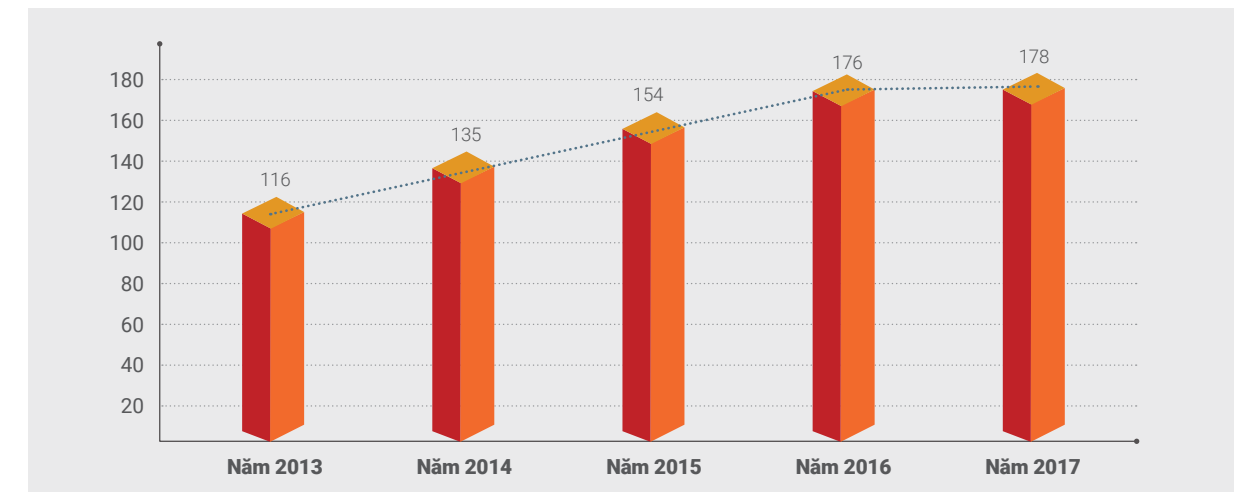
Doanh thu (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)



# 10 THÀNH TỰU

## TIÊU BIỂU NĂM 2017



### 1 FECON SOUTH TĂNG TRƯỞNG DOANH SỐ MẠNH MẼ, GÓP PHẦN QUAN TRỌNG VÀO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG

Có thể nói, 2017 là năm thành công của Công ty CP FECON South. Dù chỉ mới thành lập từ tháng 6/2016 nhưng sau hơn một năm, FECON South đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng thần tốc. Kết thúc năm 2017, công ty đã mang về hơn 516 tỷ đồng doanh thu, xuất sắc vượt hơn 100 tỷ đồng so với kế hoạch. FECON South là đơn vị thành viên có doanh số cao nhất trong các công ty thành viên của FECON và cũng là đơn vị đóng góp quan trọng nhất cho doanh thu của toàn hệ thống bên cạnh công ty mẹ. Không chỉ góp công lớn vào doanh thu, FECON South còn giúp khẳng định vị thế của thương hiệu FECON trong thị trường phía Nam thông qua việc thực hiện nhiều dự án lớn như Empire City, Gamuda Celadon, Palm City...

sốit năm 2017 với hàng trăm tỷ đồng doanh thu. Cùng với đó, từ tháng 9.2017, các gói thầu tại dự án Thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi) cũng đã đồng loạt được triển khai và mang về cho FECON khoảng 300 tỷ đồng. FECON kỳ vọng dự án Hòa Phát Dung Quất sẽ còn mang lại doanh số hàng nghìn tỷ đồng cho công ty, đến từ các hợp đồng xử lý nền, thi công cọc móng & hạ tầng nội bộ nhà máy.



### 2 NĂM 2017 LÀ NĂM KHỞI SẮC CỦA FECON TẠI THỊ TRƯỜNG MIỀN TRUNG VỚI HÀNG LOẠT DỰ ÁN LỚN

Bên cạnh thành công tại thị trường phía Nam, năm 2017 cũng là năm khởi sắc tại thị trường miền trung của FECON với hàng loạt dự án lớn đã được thực hiện và mới trúng thầu vào giai đoạn cuối năm, hứa hẹn đóng góp lớn cho doanh thu 2018. Bắt đầu năm 2017, với gói thầu lên đến 300 tỷ đồng, FECON đảm nhiệm công tác nền móng cho Dự án Casino Nam Hội An. Dự án Nhà máy Bột giấy Quảng Ngãi đã bắt đầu từ năm 2016 và tiếp tục được thực hiện trong

### 3 VẬN HÀNH ROBOT TBM TẠI DỰ ÁN METRO LINE 1 TP. HCM, TIẾN MỘT BƯỚC QUAN TRỌNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG TRÌNH NGẦM

Ngày 26.5.2017, robot khoan hầm (TBM) dưới sự vận hành của các kỹ sư, công nhân FECON đã chính thức khoan những mét hầm đầu tiên đoạn từ nhà hát Thành phố đến ga Ba Son thuộc dự án đường sắt đô thị số 1 TP Hồ Chí Minh. Với gói thầu này, FECON đã trở thành nhà thầu Việt Nam đầu tiên tham gia vận hành robot TBM trong dự án công trình ngầm đô thị, dưới sự hướng dẫn và chỉ đạo trực tiếp từ các chuyên gia Nhật Bản. Gói thầu mở ra cho FECON nhiều cơ hội mới không chỉ tại dự án Metro Line 1 TP Hồ Chí Minh, mà còn giúp công ty tiếp nhận thành công công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới về đào hầm trong thành phố với điều kiện địa chất và nước dưới đất rất phức tạp. Bên cạnh đó, trong Quý 3.2017, FECON đã liên tiếp nhận



các gói thầu thi công cọc cừ, tường vây, cọc khoan nhồi & nhiều hạng mục công việc khó tại Metro Line 3 Hà Nội, góp phần làm giàu thêm kinh nghiệm thi công công trình ngầm đô thị - một trong các mảng sở trường của công ty.



## 4 HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC VỚI NEXCO-JEXWAY ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM

Tháng 6.2017, FECON và FECON Hạ Tầng cùng với Công ty cổ phần Đường cao tốc Miền Trung Nhật Bản (NEXCO) và Công ty cổ phần Đường cao tốc Quốc tế Nhật Bản (JEXWAY) ký kết thỏa thuận Hợp tác Chiến lược trong lĩnh vực đầu tư, phát triển các dự án hạ tầng giao thông tại Việt Nam. Theo đó, NEXCO và JEXWAY sẽ hợp tác với FECON & FECON Hạ Tầng chuyển giao công nghệ, kỹ thuật và năng lực quản lý của Nhật Bản trong lĩnh vực hạ tầng giao thông tại Việt Nam. NEXCO và JEXWAY cũng mua lại 20% cổ phần của FECON tại dự án BOT tuyến tránh TP Phú Lý và tham gia vào việc quản lý, vận hành dự án, và áp dụng các kinh nghiệm và công nghệ quản lý tiên tiến của Nhật Bản vào dự án này. Hiện thực hóa cơ hội hợp tác đầu tiên để mở ra một tiền đồ to lớn cho các cơ hội đầu tư tiếp theo, đặc biệt đầu tư theo mô hình PPP các dự án hạ tầng giao thông tại Việt Nam.



## 5 HỢP TÁC VỚI ACWA POWER (Ả RẬP XÊ ÚT) ĐẦU TƯ DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Trong năm 2017, FECON đã ký kết ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn ACWA Power (Ả rập Xê út) để tăng cường nguồn lực đầu tư vào dự án điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 và các dự án năng lượng tái tạo khác tại Việt Nam. Dự án đầu tư Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 tại Tuy Phong, Bình Thuận với quy mô hơn 60 ha, đã chính thức được khởi động. Tháng 2/2018, dự án này đã được Bộ Công thương phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Thuận.

Dự kiến trong Quý 2/2018 sẽ chính thức khởi công dự án. Dự án có công suất 50MW với mức đầu tư khoảng 1.300 tỷ đồng. Trong giai đoạn tiếp theo FECON sẽ thực hiện giai đoạn 2 có công suất dự kiến 130MW với tổng mức đầu tư khoảng 2.500 tỷ đồng. Bên cạnh dự án Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6, công ty cùng đối tác đang cùng nhau nghiên cứu một số dự án điện mặt trời và điện gió khác



## 6 QUYẾT ĐỊNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NHẪM ĐẨY MẠNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THI CÔNG CÔNG TRÌNH NGẦM

Ngày 19/8, ĐHCĐ bất thường của FECON đã thông qua việc phát hành thêm 60,5 triệu cổ phiếu và tăng vốn điều lệ lên hơn 1100 tỷ đồng vào đầu năm 2018 để tăng vốn cho 2 công ty thành viên là CTCP FECON South và CTCP FECON UCC, đồng thời chuẩn bị vốn đầu tư các dự án rất tiềm năng trong lĩnh vực hạ tầng giao thông và hạ tầng năng lượng theo hình thức BOT, BT, PPP giai đoạn 2018-2020. Quyết định này sẽ giúp FECON tăng trưởng bút phá, khẳng định vị thế doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam trong dài hạn, sẵn sàng cho các cơ hội để phát triển bền vững trong tương lai.



## 7 THAY ĐỔI MẠNH MẼ VỀ CHẤT TRONG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Chính sách nhân sự mới đã được ban hành cùng với quyết định bổ nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao và vận hành chương trình phát triển lực lượng quản lý dự án đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của HĐQT công ty trong việc "nhồi chất", từng bước chuyên nghiệp hóa hệ thống quản trị điều hành công ty. Việc bổ nhiệm các vị trí chủ chốt đều là những quản lý dày dặn kinh nghiệm quản trị như: Tổng giám đốc Điều hành, 02 Phó TGĐ, Giám đốc Đầu tư, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, đã thể hiện quyết tâm đó. Ngoài ra, năm 2017, FECON đã xây dựng chương trình Phát triển lực lượng quản lý dự án (PMP) nhằm cải tiến

và chuẩn hóa về vận hành QLDA; Rà soát, đánh giá đội ngũ QLDA để xây dựng các nội dung phát triển lực lượng QLDA có tính chuyên nghiệp cao trên tinh thần thúc đẩy chia sẻ, học tập giữa các thế hệ QLDA của FECON. Các hoạt động để bồi dưỡng và nâng cao năng lực quản trị như Manager Summit, Training the Trainers, CLB Pháp lý doanh nghiệp... vẫn được triển khai thường xuyên & tích cực trên toàn hệ thống.



## 8 CÔNG TÁC R&D TIẾP TỤC ĐƯỢC ĐẨY MẠNH

Trong năm qua, công tác R&D tiếp tục được đẩy mạnh bằng việc nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng thành công nhiều công nghệ mới như công nghệ đâm rung sâu tại dự án Thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi), Công nghệ Shaft Grouting tại các dự án Empire City - phía Nam; đưa Jet Grouting đường kính lớn vượt ra khỏi phạm vi thi công các dự án tàu điện ngầm ở dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3; bắt tay với đối tác Nhật Bản để phát triển và nhận chuyển giao công nghệ chống sụt lở đất; cùng với đó là 124 sáng kiến cải tiến được đưa vào thực tế SXKD. Năm 2017, Hội nghị Công nghệ Xây dựng FECON lần thứ nhất đã diễn ra với sự tham gia của Hội đồng Khoa học, BLĐ công ty và đồng đạo các anh em kỹ sư. Dự kiến, sự kiện sẽ được tổ chức 2 lần/năm, Hội nghị là cơ hội để các chuyên gia, anh em kỹ sư gặp gỡ, trao đổi và tìm hiểu thêm về các công nghệ tiên tiến đang được áp dụng tại FECON.



## 9 QUAN TRỊ THƯƠNG HIỆU ĐỒNG BỘ TRÊN QUY MÔ TẬP ĐOÀN

Năm 2017, công tác quản trị thương hiệu của FECON đã được đẩy mạnh trên toàn hệ thống, đáng chú ý là việc ban hành Quy chế quản trị thương hiệu của công ty và chiến lược thương hiệu đến năm 2020. Ngày 6/11/2017, bộ nhận diện thương hiệu mới của FECON đã chính thức được áp dụng. Với công trường, các máy móc, biển báo an toàn, slogan phải sử dụng đồng bộ màu sắc cũng như nét nhận diện mới. Cùng với công ty mẹ, một số công ty thành viên như FECON Ins, FECON South, FECON UCC, FCI, FECON Rainbow cũng thay đổi logo mới theo cấu trúc thương hiệu đồng bộ trên toàn tập đoàn.

## 10 VĂN HÓA DOANH NGHIỆP ĐƯỢC TRIỂN KHAI MẠNH MẼ

Năm 2017, FECON vẫn tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội thường niên như: thăm khám sức khỏe và cấp phát thuốc cho người cao tuổi tại Tuyên Quang; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhân ngày 27/7; tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó... Song song với đó, việc triển khai 5 giá trị cốt lõi đã diễn ra mạnh mẽ trên toàn hệ thống với nhiều hoạt động có chiều sâu như: Tháng tuần thủ, Làm đến cùng, Tour công trường, các buổi workshop về tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong việc triển khai VHDN... Các sự kiện nội bộ trong năm đã được sâu chuỗi và lồng ghép để lan tỏa những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Điểm nhấn trong số đó là chương trình "FECON 13 năm - Làm hết sức, chơi hết mình", đã lan tỏa tinh thần "trách nhiệm chuyên nghiệp trong công việc, hết mình cho những đam mê để cùng nhau xây dựng một FECON mạnh về chuyên môn, đẹp về văn hóa" tới toàn bộ CBCNV trong hệ thống. Cũng từ năm nay, BLĐ đã quyết định lấy ngày 18/6 hàng năm là Ngày FECON.

# NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

## PHẦN 02 ▶

20

Thông tin chung  
về công ty

22

Lịch sử phát triển  
của công ty

28

Mô hình tổ chức  
& nhân sự

38

Con người là nguồn lực  
quan trọng nhất

14 năm trong lĩnh vực  
nền và móng, **trở thành đơn  
vị hàng đầu của Việt Nam** –  
FECON đã tích lũy được cho mình  
những kiến thức, kinh nghiệm  
và đặc biệt là **đội ngũ nhân sự  
chất lượng cao để sẵn sàng  
chinh phục những  
tầm cao mới!**



# FECON

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần FECON là công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình, trong đó tập trung vào chuyên ngành sâu là nền móng và công trình ngầm.

Thành lập ngày 18/6/2004 từ một nhóm các kỹ sư và chuyên gia đầu ngành về xử lý và thi công nền móng công

trình, có tâm huyết với nghề, với sự năng động sáng tạo và kết hợp với đội ngũ công nhân lành nghề, hệ thống thiết bị đồng bộ với những công nghệ hiện đại, đến nay FECON đã trở thành một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực nền móng công trình tại Việt Nam. Tới năm 2020, FECON đặt mục tiêu sẽ trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam.

## TẦM NHÌN- SỨ MỆNH

Tầm nhìn 2020

Công ty cổ phần FECON trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam

### Sứ mệnh FECON

Sứ mệnh của Công ty cổ phần FECON là phát triển các hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật nền móng, công trình ngầm và phát triển hạ tầng nhằm mang lại giải pháp tối ưu cả về kỹ thuật và kinh tế cho các công trình hạ tầng, tối đa hóa lợi ích cho khách hàng, đối tác đóng góp thiết thực cho phát triển bền vững nền kinh tế nước nhà.

## TRIẾT LÝ KINH DOANH FECON

- 1 Mọi hoạt động của Công ty đều hướng tới mục tiêu dài hạn là: ích nước - lợi nhà;
- 2 Mọi sản phẩm và dịch vụ dù là lớn hay nhỏ luôn làm thỏa mãn khách hàng;
- 3 Chất lượng, hiệu quả, đúng hẹn để khắc ghi ấn tượng "Chuyên nghiệp" trong tâm thức của khách hàng;
- 4 Tài sản quan trọng nhất của Công ty là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập;
- 5 Văn hoá doanh nghiệp là niềm tự hào của nhân viên và niềm tin của cộng đồng;
- 6 Học tập, rèn luyện không ngừng để đổi mới và thích nghi là trách nhiệm của Công ty và của mỗi thành viên FECON.



# LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

Vốn điều lệ  
**5 TỶ VNĐ**

- FECON được thành lập bởi nhóm các kỹ sư và chuyên gia đầu ngành

Tháng 6  
**2004**

Vốn điều lệ  
**88 TỶ VNĐ**

- Thành lập Công ty CP Xử lý nền FECON - Shanghai Harbor

**2009**

Vốn điều lệ  
**128 TỶ VNĐ**

- Đưa dây chuyền 02 nhà máy cọc FECON Hà Nam công suất 5.000 m dài cọc/ngày vào hoạt động
- Thành lập Công ty Cổ phần FECON Miltec

**2011**

**2008**

- Đưa dây chuyền 01 nhà máy cọc FECON Hà Nam công suất 3.000 m dài cọc/ngày vào hoạt động

Vốn điều lệ  
**50 TỶ VNĐ**

**2010**

- Thành lập Viện Nền móng và Công trình ngầm FECON

Vốn điều lệ  
**107 TỶ VNĐ**

**2012**

- Niêm yết trên Sở GDCK HCM. Mã CK: FCN
- Là thành viên Hiệp hội Hầm và Không gian ngầm thế giới

Vốn điều lệ  
**138 TỶ VNĐ**

Vốn điều lệ  
**397 TỶ VNĐ**

- Thành lập FECON Nghi Sơn đáp ứng thị trường miền Trung
- Mua mỏ đá Hải Đăng - Thanh Hóa

**2013**

Vốn điều lệ  
**457 TỶ VNĐ**

- Nâng tỷ lệ sở hữu lên 51% và hợp nhất Công ty CP Hạ tầng FECON
- Thành lập 4 công ty mới:
  - + Công ty CP FECON - BMT
  - + Công ty CP cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto - FECON - Hassyu
  - + Công ty CP xây dựng nền móng FECON - Rainbow (Myanmar)
  - + Công ty CP nông nghiệp thông minh FECON

**2015**

Vốn điều lệ  
**543.5 TỶ VNĐ**

- Trở thành nhà thầu Việt Nam đầu tiên vận hành robot khoan hầm (TBM) tại dự án Metro Line 1 TP. Hồ Chí Minh.
- Hợp tác với NEXCO-JEXWAY (Nhật Bản) phát triển các dự án hạ tầng giao thông tại Việt Nam và chuyển nhượng 20% cổ phần tại dự án BOT Phú Lý.
- Khởi động dự án đầu tư Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 (Bình Thuận)

**2017**

**2014**

- Đầu tư chiến lược vào các công ty hàng đầu về hạ tầng là TEDI, CIENCO1
- Góp vốn triển khai dự án BOT Quốc lộ 1 - Đoạn tránh TP Phú Lý
- Triển khai hệ thống Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp SAP - ERP
- Nhận được đầu tư chiến lược của DBJ, tạo đà mở rộng cho sự hợp tác Quốc tế trên thị trường vốn

Vốn điều lệ  
**457 TỶ VNĐ**

**2016**

- Đổi tên thành Công ty Cổ phần FECON
- Thành lập 2 công ty mới:
  - + Công ty cổ phần FECON South
  - + Công ty cổ phần địa kỹ thuật tiên tiến Raito FECON (RFI)
- Dự án đầu tư - thi công hạ tầng đầu tiên - BOT Phú Lý đi vào khai thác và thu phí

Quý I  
**2018**

Vốn điều lệ  
**898,5 TỶ VNĐ**

## ► HỆ THỐNG CÔNG TY CON VÀ LIÊN KẾT

STT	CÔNG TY CON	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU %	NGÀNH NGHỀ CHÍNH	DOANH THU (TỶ ĐỒNG)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)
1	Viện nền móng và Công trình ngầm	Hà Nội	100%	Xây dựng, nghiên cứu	40	0,7
2	Công ty Cổ phần FECON MILTEC	Long An	50,29%	Sản xuất	27	0
3	Công ty CP Xử lý nền Fecon - Shanghai Harbour	Hà Nội	51,18%	Xây lắp	73	0,1
4	Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	Hà Nội	76,93%	Xây lắp	93	33
5	Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON	Hà Nội	69,90%	Xây lắp	76	5,4
6	Công ty Cổ phần FECCON South	TP. HCM	93,18%	Xây lắp	516	11
7	Công ty TNHH Xây dựng nền móng FECON RAINBOW	Myanmar	75%	Xây lắp	9,8	1,9
8	Trường PTTH Ý Yên	Nam Định	67,74%	Đào tạo	2	0

STT	CÔNG TY LIÊN KẾT	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ PHẦN SỞ HỮU (%)	NGÀNH NGHỀ CHÍNH	DOANH THU (TỶ ĐỒNG)	LỢI NHUẬN SAU THUẾ (TỶ ĐỒNG)
1	Công ty CP Khoáng sản FECON	HÀ NỘI	36,09	SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI	779	31

## ► CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN KHÁC

- Công ty CP FECON Nghi Sơn
- Công ty CP Khoáng sản Hải Đăng
- Công ty CP Đầu tư Hạ tầng FCC
- Công ty TNHH Thi công xây dựng đường bộ FCI (FCI Road)
- Công ty Cổ phần Năng lượng FECON (trước là Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng FECON)
- Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON
- Công ty CP cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH)



## ► GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

1

### VIỆN NỀN MÓNG VÀ CÔNG TRÌNH NGẦM

Được thành lập tháng 2/2010, Viện nền móng và Công trình ngầm là viện nghiên cứu đầu tiên trong một doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam. Nhiệm vụ của Viện là thực hiện các hoạt động khảo sát, thí nghiệm, thiết kế nền móng và đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng các công trình tiên tiến nhất trong lĩnh vực nền móng, công trình ngầm và phát triển hạ tầng nhằm định hướng về công nghệ cho sự phát triển nhanh và bền vững của hệ thống FECON.

2

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON (FECON MINING)

Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON được thành lập năm 2007 với lĩnh vực hoạt động chính là sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực mang thương hiệu FECON Pile, các sản phẩm bê tông chất lượng cao và khai thác khoáng sản cung cấp nguyên vật liệu xây dựng. Đến nay, FECON Mining đã trở thành nhóm các công ty hàng đầu về sản xuất các sản phẩm bê tông dự ứng lực và khai khoáng tại khu vực phía Bắc. Công ty FECON

Mining bao gồm công ty mẹ trụ sở tại Kim Bảng, Hà Nam và hai đơn vị thành viên là Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn và Công ty Cổ phần khoáng sản FECON Hải Đăng tại Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

2A

### CÔNG TY CỔ PHẦN FECON NGHI SƠN

Công ty Cổ phần FECON Nghi Sơn là đơn vị thành viên của FECON Mining, được thành lập tháng 5/2013 tại khu kinh tế Nghi Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa. Với dây chuyền sản xuất sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực D500-D8000 có công suất 4000m/ngày, mục tiêu của FECON Nghi Sơn là cung cấp sản phẩm cọc bê tông dự ứng lực cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên và thị trường Lào.

2B

### CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN FECON HẢI ĐĂNG

Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng là đơn vị thành viên của FECON Mining, trụ sở tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Công ty Khoáng sản FECON Hải Đăng sở hữu và khai thác các mỏ đá chất



lượng cao tại Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An và mỏ cát tại Hà Nội, Hà Nam để cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất cọc bê tông dự ứng lực và cung cấp nguyên vật liệu xây dựng ra thị trường.

**3 CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NỀN VÀ XÂY DỰNG FECON (FECON S&C)**

Tiền thân của FECON S&C là Công ty Cổ phần Xử lý Nền FECON SHANGHAI HARBOUR (FECON GH) được thành lập tháng 9/2009 là kết quả của sự hợp tác quốc tế, sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm và năng lực đã được khẳng định về nghiên cứu ứng dụng mới trong xử lý nền đất yếu của FECON, Việt Nam và Công ty TNHH tập đoàn xây dựng Shanghai GeoHarbour, Trung Quốc. Tháng 1.2018 FECON mua lại toàn bộ cổ phần từ Shanghai GeoHarbour và đổi tên thành Công ty cổ phần xử lý nền và xây dựng FECON (FECON S&C)

**3A CÔNG TY CỔ PHẦN FECON MILTEC**

Công ty cổ phần FECON Miltec được thành lập vào tháng 11/2011 trên cơ sở hợp tác giữa Công ty Cổ Phần FECON (Việt Nam) và Công ty Chikami Miltec Inc. (Nhật Bản). Với dây chuyền sản xuất bậc thềm có công suất 3,5 triệu m/tháng. FECON Mitec cung cấp các sản phẩm bậc thềm theo tiêu chuẩn Nhật Bản và quốc tế phục vụ cho hoạt động xử lý nền đất yếu của FECON cũng như cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

**4 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NGẦM FECON (FECON UCC)**

Công ty cổ phần công trình ngầm FECON

(FECON UCC) thành lập ngày 24/12/2014 với sự tham gia của các đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam và Nhật Bản, là công ty chuyên về thi công xây dựng công trình ngầm tại khu vực đô thị như thi công công trình hầm Metro, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền đất yếu trong thi công công trình ngầm bằng các công nghệ đặc biệt như Jet Grouting, Chemical Grouting, TAM Grouting.

**4A CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA KỸ THUẬT TIÊN TIẾN RAITO FECON (RFI)**

Công ty Cổ phần Địa kỹ thuật tiên tiến RAITO - FECON (RFI) được thành lập vào tháng 9/2017, dựa trên thỏa thuận hợp tác giữa Công ty cổ phần FECON và Công ty Raito Kogyo (Nhật Bản). Công ty RFI hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xử lý nền bằng phương pháp khoan phụt vữa áp lực cao đường kính lớn và khoan phụt hoá chất, gia cố chống thấm cho công trình.

**5 CÔNG TY CỔ PHẦN HẠ TẦNG FECON (FCI)**

Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON được thành lập vào tháng 12/2013 với mục đích nắm bắt và đón đầu các cơ hội đầu tư về hạ tầng. FCI hoạt động trong lĩnh vực chính là: Phát triển dự án đầu tư hạ tầng; Thi công các dự án hạ tầng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật...

**5A CÔNG TY TNHH THI CÔNG XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ FCI (FCI ROAD)**

Tiền thân là Công ty Cổ phần FECON- BMT được thành lập ngày 05/05/2015, với công việc chính là phục vụ thi công các công trình hạ tầng giao thông

bằng công nghệ tiên tiến nhất, đặc biệt là các sản phẩm kết cấu áo đường và bê tông Asphalt. Ngày 11/12/2017, FCI đã chính thức hoàn tất việc nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của BMT và sở hữu 100% vốn, đồng thời đổi tên Công ty Cổ phần FECON- BMT thành Công ty TNHH MTV Thi công Đường bộ FCI.

**5B CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG FCC**

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC được thành lập trên cơ sở liên kết vốn giữa 3 công ty: Công ty Cổ phần FECON, Công ty cổ phần xây dựng Cotec (COTECCONS) và Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 (CIENCO1) nhằm tận dụng thế mạnh, năng lực cũng như kinh nghiệm của 3 đơn vị trong việc triển khai xây dựng các dự án về hạ tầng để thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng theo hình thức PPP, BOT, BT...

**6 CÔNG TY CỔ PHẦN FECON SOUTH**

Công ty Cổ phần FECON South được thành lập vào tháng 6/2016 với lĩnh vực hoạt động chủ yếu là thiết kế và thi công các giải pháp nền, móng và hạ tầng. Việc thành lập FECON South khẳng định quyết tâm của ban lãnh đạo công ty trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư và mở rộng thị trường phía Nam.

**7 CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG FECON (FECON POWER)**

Công ty Cổ phần Năng lượng FECON (FECON Power) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng FECON (FII). FECON Power đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và thực hiện các dự án đầu tư của FECON trong lĩnh vực hạ tầng năng

lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo.

**7A CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VĨNH HẢO 6**

Được thành lập từ tháng 3/2018, Công ty Cổ phần Năng lượng Vĩnh Hảo 6 là đơn vị trực tiếp thực hiện, quản lý và vận hành Dự án Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6.

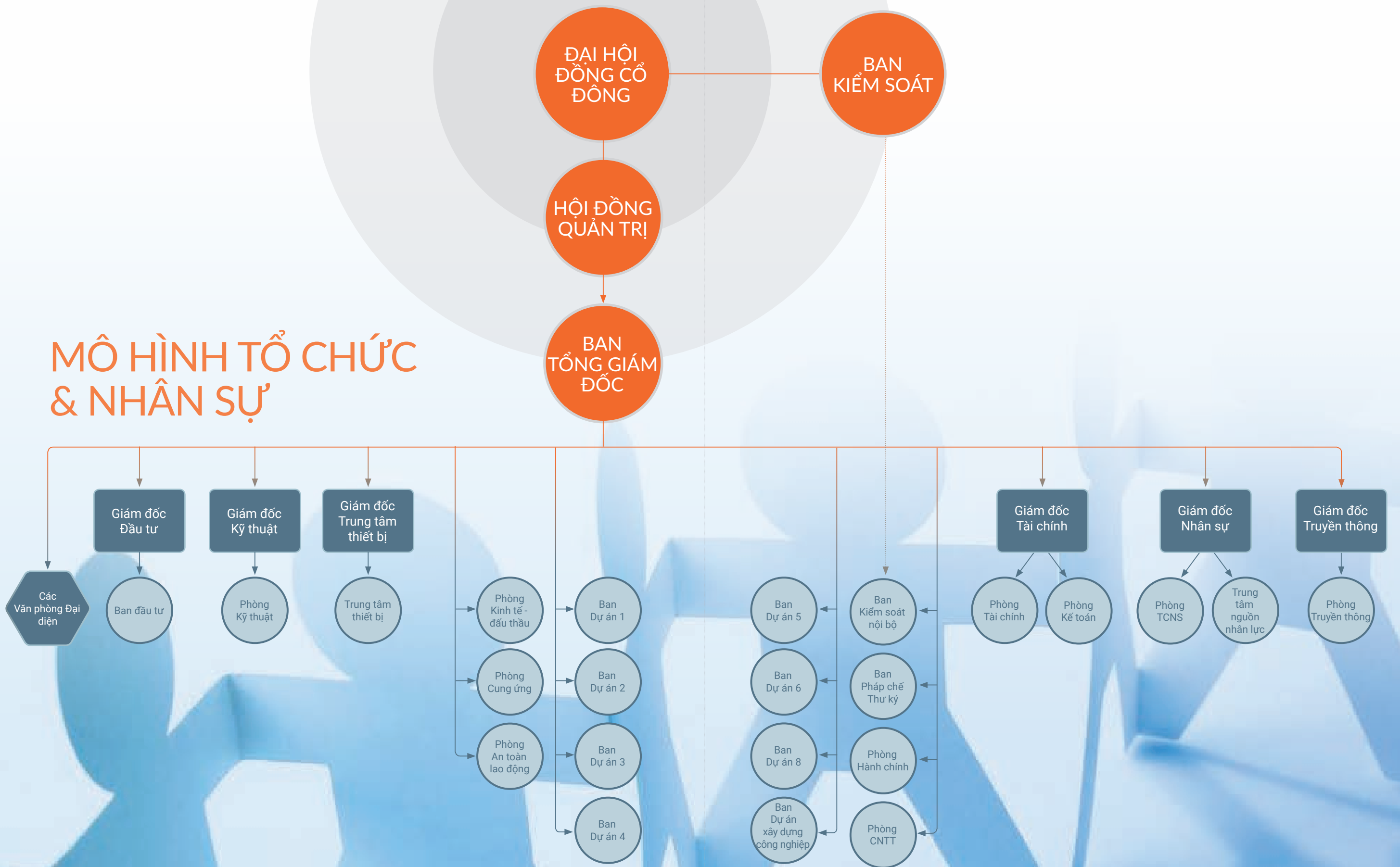
**8 CÔNG TY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG FECON - RAINBOW (YANGON, MYANMAR)**

Công ty Cổ phần Xây dựng Nền móng FECON Rainbow được thành lập trên cơ sở liên doanh giữa 2 công ty: Công ty Cổ phần FECON và Công ty TNHH Xây dựng Super Rainbow (Myanmar) để thực hiện các công việc liên quan đến khảo sát địa chất, xử lý nền móng, thi công cọc & dịch vụ thiết kế, đón đầu các cơ hội trong lĩnh vực xây dựng tại thị trường Myanmar.

**9 CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ THIẾT BỊ XÂY DỰNG KANAMOTO FECON HASSYU (KFH)**

Công ty cổ phần cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu (KFH) là công ty hoạt động trong lĩnh vực cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, được thành lập vào tháng 6/2015 trên cơ sở hợp tác của ba doanh nghiệp: Tập đoàn Kanamoto (Nhật Bản), Công ty Cổ phần FECON và Công ty Cổ phần Hasyu Việt Nam. Sở hữu hệ thống thiết bị đa dạng, hiện đại cùng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia kỹ thuật trình độ cao, chuyên nghiệp, công ty KFH phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu, là lựa chọn số 1 cho các nhà thầu tại Việt Nam.

# MÔ HÌNH TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



## ÔNG PHẠM VIỆT KHOA

Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1973. Quốc tịch Việt Nam  
Thạc sĩ ngành Cơ học đất, nền móng và Công trình ngầm; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

**1994 - 1998:** Công tác tại Công ty xây dựng số 20 (LICOGI 20)

**1999 - 2003:** Công tác tại Công ty tư vấn và thiết kế cầu lớn hầm (TEDI)

**2003 - 2004:** Giám đốc công ty CP kỹ thuật nền móng FECON

**2004 - 2015:** Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc (sau là TGD) Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

**2015 đến nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần FECON kiêm chủ tịch HĐQT FCI Ông là người sáng lập và là Chủ tịch HĐQT công ty CP FECON trong suốt thời gian hình thành và phát triển Công ty.

Ông được vinh danh trong Top 10 doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam (giải thưởng Sao Đò) năm 2014.



## ÔNG TRẦN TRỌNG THẮNG

P. Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam  
Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật  
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Northwestern (Thụy Sĩ)

**1994 - 2002:** Công tác tại Công ty Xây dựng 20 - Licogi

**2002 - 2004:** Công tác tại Công ty Tư vấn Thiết kế Công nghiệp & Đô thị VCC - Bộ xây dựng

**2004 - 2014:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

**2014 - 2017:** Quyền Tổng Giám đốc/ Tổng giám đốc Công ty CP FECON.

Hiện nay, ông là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP FECON.



## ÔNG HÀ THẾ PHƯƠNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1954. Quốc tịch Việt Nam  
Kỹ sư Công nghệ thông tin - Đại học Bách khoa HN

**1977 - 1987:** Giảng viên Khoa Toán, Lý Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định

**1987 - 1995:** Quản lý lao động tại Nhà máy dệt Cheroatsu thuộc Liên Xô cũ

**2000 - 2004:** Giảng viên Trường trung cấp Công nghệ Hà Nội

**2004 - 2008:** Giám đốc Trung tâm thí nghiệm FECON

**2008 - 2009:** Giám đốc sản xuất Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON

**2009 - 2010:** Phó Giám đốc Công ty TNHH cọc bê tông dự ứng lực FECON

**5/2010 - 2014:** UV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Khoáng sản FECON

Hiện tại, ông là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP FECON, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản FECON



## ÔNG HÀ THẾ LỘNG

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1953. Quốc tịch Việt Nam  
Tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm kỹ thuật - Điện Xi nghiệp

**1983 - 1987:** Quản đốc phân xưởng mạ Công ty Điện cơ thống nhất

**1987 - 1991:** Quản lý lao động tại Nhà máy dệt Cheroatsu thuộc Liên Xô (cũ)

**2004 - 2007:** Giám đốc sản xuất Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON

**2007 - 2010:** Giám đốc Công ty TNHH Cọc bê tông dự ứng lực FECON

**2010 - 2014:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản FECON

Hiện nay, ông là Ủy viên HĐQT Công ty CP FECON, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản FECON.



## ÔNG PHẠM QUỐC HÙNG

Ủy viên HĐQT - P. Tổng giám đốc

Sinh năm 1975. Quốc tịch Việt Nam.  
Thạc sĩ xây dựng

**1997 - 2002:** Công tác tại Ban quản lý dự án thuộc Tổng công ty xây dựng & phát triển hạ tầng (LICOGI)

**2002 - 2003:** Làm việc tại Công ty Penta-Ocean - Dự án thi công mở rộng cảng Cái Lân - Quảng Ninh

**2003 - 2005:** Làm việc tại Công ty Obayashi - Dự án thi công Cầu Thanh Trì Hà Nội

**2006 - 2007:** Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

**2007 - 2010:** Giám đốc kỹ thuật và quản lý thi công - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

Hiện nay, ông là Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc phụ trách thi công Công ty CP FECON



## ÔNG HÀ CỬU LONG

Ủy viên HĐQT

**2003 - 2009:** Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP thương mại dược phẩm Nam An.

**2009 - 2013:** Chủ tịch HĐQT Công ty CP thương mại dược phẩm Nam An; Giám đốc Công ty CP Vinh Nguyễn.

**2004 - 2012:** Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON;

**2013 - nay:** Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON/ Công ty CP FECON

Hiện nay, Ông là Ủy viên HĐQT Công ty CP FECON và Giám đốc Công ty CP Khoáng sản FECON Hải Đăng.



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN QUANG HẢI

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam  
Cử nhân Kinh tế

**1996 - 2005:** Công tác tại Công ty TNHH thiết bị công nghệ tự động hóa Việt Nam  
Hiện nay, ông là Ủy viên HĐQT Công ty CP FECON kiêm Giám đốc Công ty CP Cho thuê thiết bị xây dựng Kanamoto FECON Hassyu



PHÙNG TIẾN TRUNG

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1973. Quốc tịch Việt Nam  
Thạc sỹ xây dựng

**1995 - 2010:** Công tác tại Công ty tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC) - Bộ Xây dựng  
**2010 - 2011:** Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế hạ tầng - Công ty CP tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC)

**Từ 2004 - 2013:** Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON

Hiện nay, ông là Ủy viên HĐQT Công ty CP FECON, Ủy viên HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC), Giám đốc Trung tâm tư vấn thiết kế kết cấu 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Công nghiệp và Đô thị Việt Nam (VCC)



SATOSHI TAKANO

Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1971. Quốc tịch Nhật Bản  
Cử nhân kinh tế học

**2007 - 2013:** Trưởng đại diện Japan Asia Investment Co., Ltd.

Hiện nay, ông là Trưởng đại diện World Link Japan, Inc và Ủy viên HĐQT Công ty CP FECON

## BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG TRẦN TRỌNG THẮNG

P. Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam  
Kỹ sư Địa chất công trình - Địa kỹ thuật  
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Northwestern (Thụy Sĩ)

**1994 - 2002:** Công tác tại Công ty Xây dựng 20 - Licogi  
**2002 - 2004:** Công tác tại Công ty Tư vấn Thiết kế Công nghiệp & Đô thị VCC - Bộ xây dựng

**2004 - 2014:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

**2014 - 2017:** Quyền Tổng Giám đốc/ Tổng giám đốc Công ty CP FECON.

Hiện nay, ông là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP FECON.



NGUYỄN VĂN THANH

Tổng giám đốc điều hành

Sinh năm 1980. Quốc tịch Việt Nam  
Thạc sỹ Quản lý xây dựng quốc tế tại Đại học Công nghệ Nanyang Singapore (NTU)

**2003 - 2004:** Công tác tại Tổng công ty đầu tư phát triển nhà Hà Nội

**2004 - 2006:** Công tác tại Tổng công ty lắp máy Việt Nam Lilama

**2006 - 2009:** Trợ lý Giám đốc dự án - Tập đoàn kỹ thuật và xây dựng Kim Seng Heng - Singapore

**2009 - 2011:** Tư vấn trưởng dự án - Công ty Tư vấn QLDA CPG - Singapore

**2011 - 2017:** Giám đốc kinh doanh - Công ty cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

Hiện nay, ông là Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần FECON



### ÔNG PHẠM QUỐC HÙNG

Ủy viên HĐQT - P. Tổng giám đốc

Sinh năm 1975. Quốc tịch Việt Nam.

Thạc sĩ xây dựng

**1997 - 2002:** Công tác tại Ban quản lý dự án thuộc Tổng công ty xây dựng & phát triển hạ tầng (LICOGI)

**2002 - 2003:** Làm việc tại Công ty Penta-Ocean - Dự án thi công mở rộng cảng Cái Lân - Quảng Ninh

**2003 - 2005:** Làm việc tại Công ty Obayashi - Dự án thi công Cầu Thanh Trì Hà Nội

**2006 - 2007:** Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

**2007 - 2010:** Giám đốc kỹ thuật và quản lý thi công - Công ty CP kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON

Hiện nay, ông là Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc phụ trách thi công Công ty CP FECON



### MUÔN VĂN CHIẾN

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam

Kỹ sư Cầu hầm Đại học Giao thông Vận tải Hà Nội

**1994 - 2011:** Công tác tại Tổng công ty Xây dựng Thăng Long.

**2011 - 2014:** Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Phát triển Bắc Đô thị HN.

Hiện tại, ông là Phó Tổng giám đốc Công ty CP FECON Giám đốc Công ty CP đầu tư hạ tầng FCC, Giám đốc Công ty CP hạ tầng FECON.



### LÊ QUANG HANH

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1978. Quốc tịch Việt Nam

Phó Giáo sư ngành Giao thông vận tải, Tiến sĩ kỹ thuật

**2000-2003:** Công tác tại Công ty tư vấn Thăng Long - TCT XD Thăng Long.

**2003 - 2010:** Giảng viên - Trường ĐH GTVT.

**2006 - 2009:** Trợ lý nghiên cứu - ĐH Technische Universitaet Darmstadt (CH Liên bang Đức)

**2011 - 2014:** Viện Trưởng Viện Nền móng và Công trình ngầm FECON

Hiện nay, ông là Phó Tổng giám đốc Công ty CP FECON, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Công trình ngầm FECON



### NGUYỄN HỒNG LUYỆN

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1976. Quốc tịch Việt Nam

Thạc sĩ Quản lý dự án tại Đại học Salford, Vương quốc Anh.

**2001 - 2008:** Làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD1

**2008 - 2009:** Làm việc tại Huawei technologies, Vietnam

Hiện nay, ông là Phó TGD kiêm Trưởng Ban Dự án Xây dựng Công nghiệp - Công ty Cổ phần FECON.



### TẠ CÔNG THANH VINH

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1985. Quốc tịch Việt Nam

Thạc sĩ kỹ thuật

**2010 - 2013:** Kỹ sư tại Menard SNC

**2013 - 2014:** Chỉ huy trưởng/ GDDA - Công ty CP Kỹ thuật nền móng và Công trình ngầm FECON

**2014 - 2016:** Giám đốc kỹ thuật - Công ty CP FECON

Hiện nay, ông là Phó TGD Công ty CP FECON kiêm Giám đốc Công ty cổ phần FECON South



### NGUYỄN QUỐC BẢO

Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1985. Quốc tịch Việt Nam

Thạc sĩ xây dựng dân dụng và công nghiệp tại Liên bang Nga

**2011 - 2012:** Kỹ sư thiết kế - Công ty VSL Việt Nam

**2012 - 2013:** Phó Giám đốc kế hoạch - Công ty Forio JSC.

**2013 - 2018:** Chỉ huy trưởng, Đội trưởng Đội QLDA, Trưởng Ban Dự án - Công ty CP FECON

Hiện nay, ông là Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban dự án số 2 Công ty CP FECON.



### NGUYỄN ANH TUẤN

Giám đốc Tài chính

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam

Thạc sĩ Tài chính ngân hàng - ĐH Monash Australia

**1994-2001:** Công tác tại Vinaconex Taisei

**2003- 2004:** Kế toán trưởng - Công ty Champion Wireless Solution

**2004 - 2010:** Trưởng phòng Tài chính - Núi Phao Mining JVC.

**2010 - 2015:** Quyền Giám đốc tài chính Tập đoàn Sun Group

**2015 - 2016:** Giám đốc tài chính Tập đoàn TNG Holdings Việt Nam

Hiện nay, ông là Giám đốc tài chính - Công ty CP FECON và Hội viên Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc ACCA.



### TRƯƠNG TUẤN TÚ

Kế toán trưởng

Sinh năm 1975. Quốc tịch Việt Nam

Cử nhân kế toán

**2004 - 2006:** Phó phòng kế toán Công ty CP Sông Đà 5

**2007- 2009:** Kế toán trưởng/Phó Giám đốc Công ty CP Sông Đà 12

**2009 - 2012:** Kế toán trưởng BDH dự án PVtex - Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

**2012 - 2014:** Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Lai Vu/ Phó bộ phận xử lý nợ Tổng công ty CP Xây lắp đầu kỳ PVC

Từ 2014 đến nay, ông là Kế toán trưởng Công ty CP FECON



### ĐỖ THỊ QUỲNH

#### Giám đốc Nhân sự

Sinh năm 1978. Quốc tịch Việt Nam  
 Cử nhân Đông Phương học - ĐH Quốc gia HN  
**2002 - 2004:** Công tác tại Công ty Chứng khoán Sài Gòn  
**2005 - 2012:** Công tác tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank)  
**2013 - 2014:** Trưởng Phòng Quản lý lao động và phát triển nguồn lực - Ngân hàng TMCP Đông Nam Á  
**2014 - 2015:** Phó Giám đốc khối nhân sự kiêm Trưởng Phòng nhân sự - Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.  
 Hiện nay, bà là Giám đốc Nhân sự Công ty CP FECON.



### NGUYỄN HOÀNG LONG

#### Giám đốc Đầu tư

Sinh năm 1977. Quốc tịch Việt Nam  
 Thạc sỹ Kinh tế tài chính quốc tế tại Australia  
**2001 - 2002:** Công tác tại Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV)  
**2002 - 2008:** Công tác tại Bộ Thương mại, Vụ Châu Á Thái Bình Dương  
**2008 - 2012:** Giám đốc khối - Công ty Chứng khoán An Bình  
**2013 - 2014:** Làm việc tại Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC  
**2014 - 2015:** Giám đốc Tài chính - Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON/ Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC  
 Hiện nay, ông là Giám đốc Đầu tư - Công ty CP FECON.



### HURUO ISHIGURO

#### Giám đốc Marketing

Sinh năm 1954. Quốc tịch Nhật Bản  
 Kỹ sư - Học viện Công nghệ Aichi, Nhật Bản  
**1976-1993:** Kỹ sư thiết kế/ Chuyên gia, quản lý dự án - Nippon Telephone and Telegraph, tại Nhật Bản, Kenya, Somalia, Indonesia.  
**1994 - 2004:** Kỹ sư trưởng - Marubeni Viễn thông Indonesia/ Marubeni Viễn thông Sri Lanka  
**2004 - 2008:** Tổng Giám đốc - Marubeni Viễn thông Việt Nam  
**2009 - 2011:** Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP xây dựng bưu điện và Viễn thông, Việt Nam.  
 Hiện nay, Ông là Giám đốc Marketing - Công ty CP FECON và Giám đốc Công ty CP FECON Rainbow (Myanmar).



### NGUYỄN VĂN HƯNG

#### Giám đốc Kỹ thuật

Sinh năm 1977. Quốc tịch Việt Nam  
**2002-2007:** Làm việc tại Công ty CP Đầu tư xây dựng Hà Nội Hancic  
**2007-2011:** Làm Giám đốc dự án tại Bachy SoletancheVietnam  
**2011-2014:** Kỹ sư tư vấn cho tổ hợp Shimizu - Maeda tại dự án Metro Line 1 Tp. HCM - gói thầu CP1A  
**5/2016-11/2016:** Làm việc tại Tập đoàn VinGroup Hiện tại, ông là Giám đốc Kỹ thuật kiêm Trưởng Ban dự án số 4- Công ty Cổ phần FECON.

## BAN KIỂM SOÁT



### PHẠM THỊ HỒNG NHUNG

#### Trưởng ban

Sinh năm 1980. Quốc tịch Việt Nam  
 Thạc sỹ tài chính ngân hàng  
**2002-2004:** Công tác tại Tổng công ty hợp tác kinh tế Việt Lào  
**2004 - 2007:** Kế toán trưởng Công ty liên doanh Tce Vina Denim  
**2007 - 2009:** Giám đốc tài chính - Tập đoàn Hà Thanh Bình, Công ty liên doanh Vinastone  
**2009 - 2014:** Giám đốc Công ty liên doanh Vinastone, Tp. Hồ Chí Minh  
**2014 - 2015:** Giám đốc Tài chính, cố vấn Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần tập đoàn Ngọc Hùng.  
 Hiện nay, bà là Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP FECON.



### BÙI THANH TÙNG

#### Thành viên BKS

Sinh năm 1971. Quốc tịch Việt Nam  
 Thạc sỹ địa chất công trình  
**1995 - 2014:** Công tác tại Công ty Tư vấn Địa kỹ thuật  
 Hiện nay, ông là thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP FECON, Ủy viên HĐQT, Phó GD Công ty CP Công trình ngầm FECON.



### NGUYỄN CHÍ CÔNG

#### Thành viên BKS

Sinh năm 1972. Quốc tịch Việt Nam  
 Kỹ sư đường bộ - Đại học Giao thông Vận Tải Hà Nội  
**1994 - 1995:** Công tác tại Công ty Công trình giao thông 610  
**1995 - 1999:** Phó Giám đốc Công ty Xây dựng giao thông Nhị Hiệp  
**1999 - 2004:** Đội trưởng thi công Công ty Xây dựng công trình giao thông 889  
**2004 - 2013:** Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON  
 Hiện nay, ông là thành viên Ban kiểm soát Công ty CP FECON, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Xử lý nền và xây dựng FECON.



## CON NGƯỜI LÀ NGUỒN LỰC QUAN TRỌNG NHẤT

Lấy sứ mệnh, giá trị cốt lõi và những mục tiêu chiến lược của công ty làm trung tâm, công tác **TỔ CHỨC - NHÂN SỰ** năm 2017 đã triển khai một số hành động cụ thể để hoàn thiện hệ thống quản trị, thúc đẩy năng lực đội ngũ lãnh đạo-quản lý và phát triển đội ngũ nhân sự QLDA



### TỔ CHỨC TINH GỌN VÀ HIỆU QUẢ

Thay đổi mạnh mẽ về "Chất" trong hệ thống quản trị và điều hành công ty nhằm nâng cao công tác vận hành hệ thống, đặc biệt là quản trị dự án



### ĐÃI NGỘ PHÙ HỢP VỚI NĂNG LỰC

Tạo dựng một môi trường làm việc hiệu suất cao, kết nối và phát huy tất cả sức mạnh cá nhân tạo thành sức mạnh tập thể để cùng phát triển

- Thực hiện tái cấu trúc, sáp nhập các Đội thi công vào Ban quản lý dự án (PMO) nhằm tích hợp nguồn lực, nâng cao năng lực vận hành quản lý dự án theo các cấp quy mô, đặc thù dự án.
- Thành lập Ban Dự án xây dựng công nghiệp, hướng đến mảng thi công mới trong kế hoạch phát triển của FECON
- Thực hiện tái cấu trúc toàn Công ty với việc sáp nhập, điều chỉnh chức năng một số bộ phận
- Bổ nhiệm nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao: Tổng Giám đốc Điều hành Nguyễn Văn Thanh, P TGD Lê Quang Hanh, Giám đốc đầu tư Nguyễn Hoàng Long, Giám đốc Tài chính Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Nhân sự Đỗ Thị Quỳnh, từng bước chuyên nghiệp hóa hệ thống quản trị điều hành Công ty, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của HĐQT trong việc cải tổ mạnh mẽ (CHẤT),.
- Triển khai Chương trình Phát triển lực lượng Quản lý dự án (PMP) nhằm cải tiến và chuẩn hóa về vận hành quản lý dự án; Rà soát, đánh giá đội ngũ QLDA để xây dựng các nội dung phát triển lực lượng QLDA có tính chuyên nghiệp cao trên tinh thần thúc đẩy chia sẻ, học tập giữa các thể hệ QLDA của FECON; tạo cơ hội phát triển cho các gương mặt tiềm năng QLDA trẻ; Tăng cường nguồn lực QLDA (LƯỢNG), sẵn sàng cho các nhu cầu phát triển của Công ty.

- Hàng loạt các chính sách nhân sự mới được ban hành và áp dụng: Công tác Quản trị thành tích chuyển sang giai đoạn mới, theo đó gắn liền thành tích công việc với các chính sách đãi ngộ, bổ nhiệm và phát triển đội ngũ.
- Phân cấp đội ngũ QLDA theo 12 Hàm PMO với khung năng lực mới
- ESOP: Chính sách phát hành cổ phiếu ưu đãi ESOP cho CBNV được ban hành cuối 2017 nhằm mục đích nâng cao vai trò, trách nhiệm, quyền lợi của CBNV trong Công ty, thu hút nhân tài, gắn kết hiệu quả lao động của người lao động với lợi ích chung và sự phát triển của Công ty.



### ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

Học tập, rèn luyện không ngừng để đổi mới và thích nghi là trách nhiệm của công ty và mỗi thành viên FECON



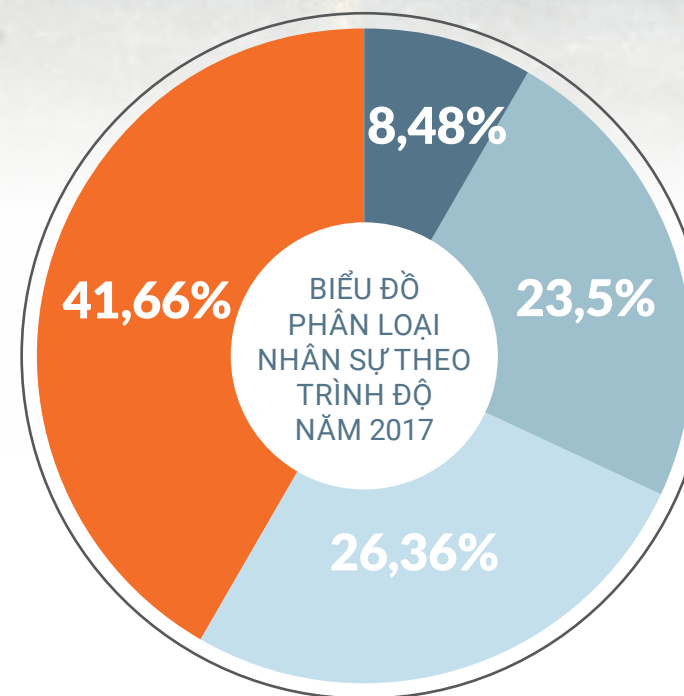
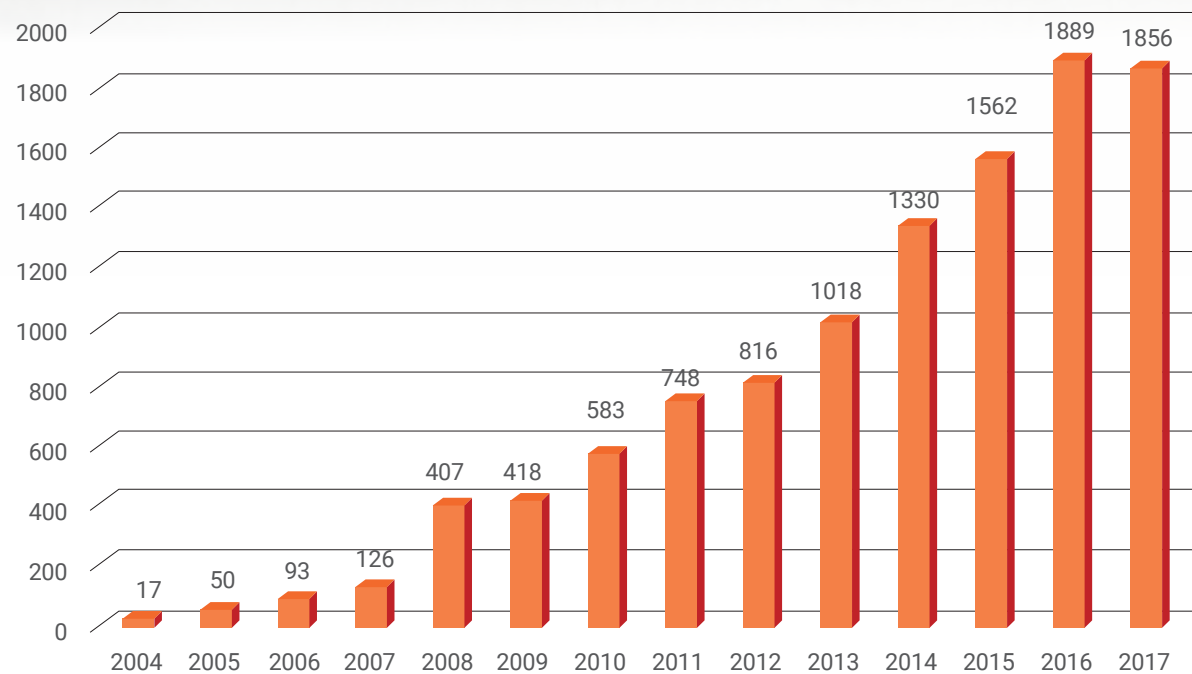
### HỢP TÁC ĐỂ HỌC HỎI VÀ PHÁT TRIỂN

- Phát triển đội ngũ Giảng viên nội bộ qua chương trình "Great Leaders, Great Trainers"
- Tổ chức Hội nghị Nhà quản lý "Manager Summit" lần thứ 3 - chương trình nghị sự dành riêng cho toàn bộ Ban lãnh đạo và Quản lý cấp trung trên toàn hệ thống xoay quanh chủ đề "Giải pháp vận hành hệ thống hiệu quả".
- Lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Công nghệ xây dựng FECON với sự tham gia của Hội đồng Khoa học FECON, Ban Lãnh đạo, toàn bộ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật trên toàn hệ thống nhằm chia sẻ, thảo luận về những công nghệ tiên tiến nhất đang được thử nghiệm và áp dụng tại FECON như: Công nghệ thi công TBM, công nghệ đầm rung sâu, khoan phụt vữa thân cọc...
- Hợp tác với ĐH Công nghệ GTVT nhằm đào tạo nhân lực chất lượng cao: FECON cùng đồng hành với Nhà trường trong việc cải tiến chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp, để có thể nhận kỹ sư ngay sau khi ra trường.
- Hợp tác với ĐH Thủy Lợi trong nghiên cứu khoa học và đào tạo: FECON là một trong những nơi hiện thực hóa các ý tưởng các đề tài khoa học của Nhà trường, các viện nghiên cứu trong trường; giúp khai thác hiệu quả nguồn lực chất xám của trên 50 giáo sư, phó giáo sư, hơn 100 tiến sĩ và gần 300 thạc sĩ đang giảng dạy và nghiên cứu trong trường.
- Hợp tác với ĐH Việt Nhật (VJU) trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ thi công công trình ngầm; Năng lượng tái tạo; Rác thải và công nghệ làm sạch môi trường ...
- Hợp tác với Shimizu tại Dự án Metro Line 1 Tp. HCM. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ đào hầm tiên tiến trên thế giới bằng TBM thông qua việc tham gia vận hành Robot đào hầm dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Nhật Bản
- Hợp tác với Takuma Nhật Bản, Urbaser Tây Ban Nha trong lĩnh vực xử lý chất thải phát điện.
- Hợp tác với Acwa Power tiếp nhận kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực năng lượng mặt trời.
- Hợp tác với Nexco, Jexway tiếp nhận công nghệ, phương pháp quản trị Nhật Bản trong lĩnh vực đầu tư, khai thác, thu phí công trình đường bộ.

FECON tự hào có đội ngũ nhân sự có chuyên môn và tay nghề cao, có đủ khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu chiến lược của Công ty.

## FECON - PHÁT TRIỂN CÙNG NĂM THÁNG

Quy mô nhân sự



**Chú thích**

- Đại học và trên đại học
- Cao đẳng
- CN kỹ thuật có bằng nghề
- CN lao động phổ thông

Số lượng nhân sự của FECON năm 2017 là **1856 người**. Tổng số lao động có bằng cấp chuyên môn và tay nghề cao của FECON chiếm **74,08%**.

# VỮNG BƯỚC ĐI TỚI

## PHẦN 03 ▶

**44**

Báo cáo hoạt động  
kinh doanh

**60**

Kết quả triển khai  
10 hành động chủ chốt  
năm 2017

**67**

Báo cáo quản trị rủi ro

**70**

Báo cáo phát triển bền vững

Với những hành động quyết liệt trong công tác bán hàng, mở rộng thị trường, quản lý chi phí dự án... FECON đã tăng trưởng **10% về Doanh thu**, trong đó lĩnh vực công trình ngầm tăng trưởng đến **180%**; thị trường phía Nam mang về đến **600 tỷ đồng**.





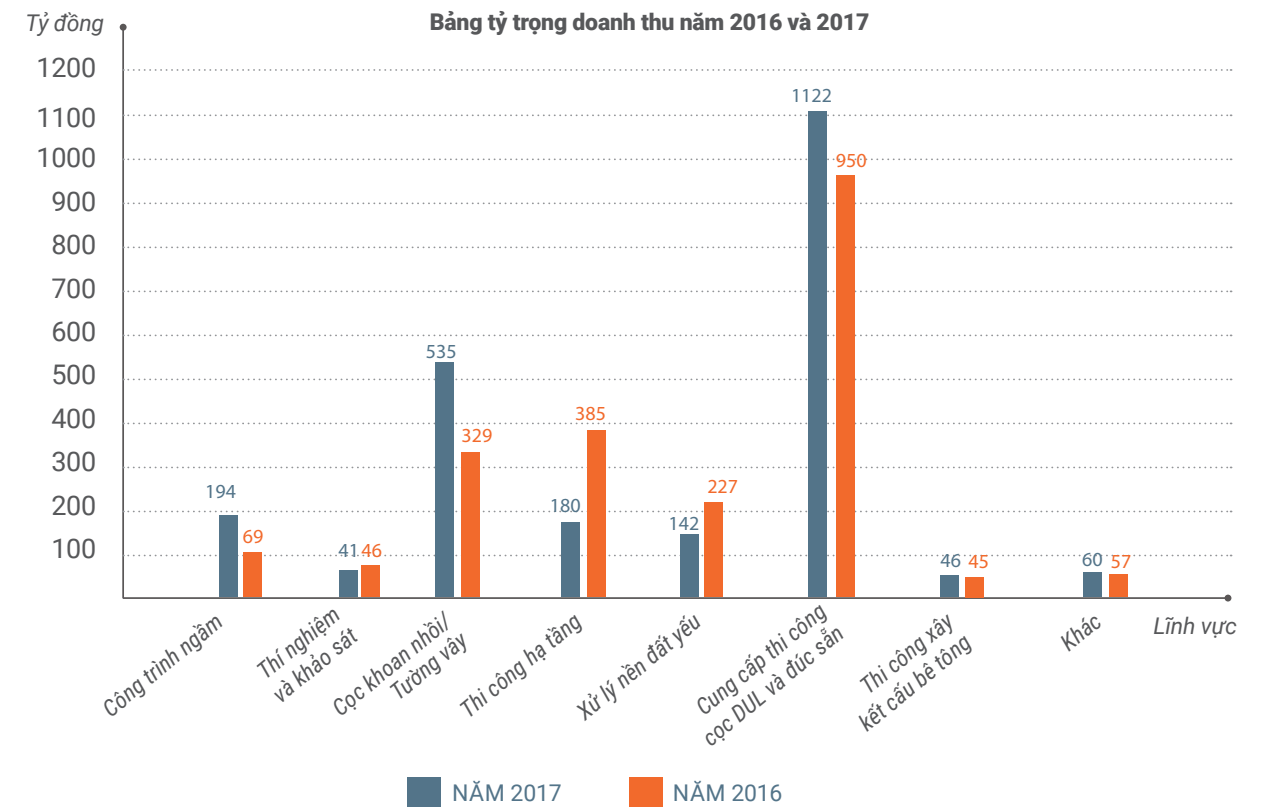
## Báo cáo HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1.1. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

#### » ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CHUNG

Năm 2017 là cột mốc phát triển rất quan trọng trong chiến lược phát triển trung hạn gia đoạn 2015-2020 với mục tiêu phấn đấu trở thành Doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng vào năm 2020 của FECON. Kết quả kinh doanh năm 2017 đạt được mức trưởng khả quan với Doanh thu hợp nhất đạt 2.320 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2016, đạt 83% so với Kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 177,6 tỷ đồng, tương đương năm 2016 đạt 89% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ đạt 167 tỷ đồng tăng trưởng 7% so với năm 2016.

Trong điều kiện thị trường tiếp tục cạnh tranh khá khốc liệt, Ban Tổng giám đốc đã có sự chỉ đạo quyết liệt trong việc phân công vị trí điều hành để phát triển kinh doanh, quản lý chi phí dự án. FECON vẫn tiếp tục giữ vững và phát huy uy tín về năng lực thi công và chất lượng công trình thúc đẩy các mảng kinh doanh cốt lõi tiếp tục tăng trưởng. Trong đó, mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng nhất là mảng thi công công trình ngầm với mức tăng trưởng trên 180% đạt mức 194 tỷ đồng. Các mảng thi công truyền thống bao gồm Cung cấp và thi công cọc DUL đạt 1.100 tỷ, cọc khoan nhồi tường vây đạt 534 tỷ đạt mức tăng trưởng khá lần lượt là 18% và 63%. Hai mảng kinh doanh có mức độ doanh thu sụt giảm là Thi công xử lý nền và thi công hạ tầng giảm lần lượt là 30% và 50% so với năm ngoái.



Bộ máy quản lý và đội ngũ nhân sự quản lý của công ty tiếp tục được hoàn thiện. Công ty đã thực hiện tái cấu trúc, sáp nhập các Đội thi công vào Ban quản lý dự án (PMO) nhằm tích hợp nguồn lực, nâng cao năng lực vận hành quản lý dự án theo các cấp quy mô, đặc thù dự án; thành lập Ban Dự án xây dựng công nghiệp, hướng đến mảng thi công mới trong kế hoạch phát triển của FECON. Nhân sự chủ chốt được bổ nhiệm mới bao gồm Tổng Giám đốc Điều hành, Phó tổng giám đốc phụ trách công trình ngầm, Giám đốc đầu tư, Giám đốc tài chính và Giám đốc Nhân sự giúp kiện toàn bộ máy và hoàn thiện các chức năng quản lý của Công ty.

Trên cơ sở đó, Ban điều hành đã có những đánh giá cụ thể về Hoạt động sản xuất kinh doanh năm vừa qua để làm căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

#### ► Tăng trưởng doanh thu 10% đạt 83% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng 7%

Doanh thu hợp nhất năm 2017 ghi nhận con số 2.320 tỷ, đạt 83% so với kế hoạch trong điều kiện thị trường năm qua tiếp tục khó khăn với sự cạnh tranh khốc liệt của các đối thủ trong lĩnh vực cọc ly tâm, lĩnh vực cọc khoan nhồi, tường vây... Các dịch vụ chiến lược của Công ty như Thi công hạ tầng, thi công xử lý nền chứng kiến sự suy giảm khi các dự án có quy mô lớn nhưng đang trong giai đoạn khởi động, các dự án triển khai phụ thuộc vào tình hình giải phóng mặt bằng và nguồn vốn của các Chủ đầu tư và cả chính sách của Chính phủ nên nhiều dự án chiến lược, tiềm năng dự kiến mang lại doanh thu lớn cho năm qua vẫn tiếp tục bị chậm triển khai như các Dự án: Nhiệt điện Nam Định, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Văn Phong, Long Sơn, ...

Trước tình hình như vậy, Ban điều hành công ty đã có những hành động quyết liệt thúc đẩy công tác bán hàng, giúp doanh thu tiếp tục tăng trưởng trên 10%. Đóng góp vào đó là các điểm sáng đến từ FECON South tăng trưởng doanh số mạnh mẽ, đạt 516 tỷ đồng doanh thu, vượt trên 100 tỷ đồng so với kế hoạch. FECON South là đơn vị thành viên có doanh số tốt nhất trong các công ty thành viên của FECON và cũng là đơn vị đóng góp quan trọng nhất cho doanh thu của toàn hệ thống bên cạnh công ty mẹ. Không chỉ góp công lớn vào doanh thu, FECON South còn giúp khẳng định vị thế của thương hiệu FECON trong thị trường phía Nam thông qua việc thực hiện nhiều dự án lớn như Empire City, Gamuda Celadon, Palm City...

Bên cạnh thành công tại thị trường phía Nam, thị trường miền Trung của FECON với hàng loạt dự án lớn đã được thực hiện và mới trúng thầu vào giai đoạn cuối năm, hứa hẹn đóng góp lớn

“  
Tăng trưởng doanh thu 10% đạt 83% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ tăng trưởng 7%  
”

cho doanh thu 2018. Bắt đầu năm 2017, với gói thầu lên đến 300 tỷ đồng, FECON đảm nhiệm công tác nền móng cho Dự án Casino Nam Hội An. Dự án Nhà máy Bột giấy Quảng Ngãi đã bắt đầu từ năm 2016 và tiếp tục được thực hiện trong suốt năm 2017 với hàng trăm tỷ đồng doanh thu. Cùng với đó, từ tháng 9.2017, các gói thầu tại dự án Thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi) cũng đã đồng loạt được triển khai và mang về cho FECON khoảng 300 tỷ đồng. FECON kỳ vọng dự án Hòa Phát Dung Quất sẽ còn mang lại doanh số hàng nghìn tỷ đồng cho công ty, đến từ các hợp đồng xử lý nền, thi công cọc móng & hạ tầng nội bộ nhà máy.

Mảng công trình ngầm đô thị của FECON tiếp tục tăng trưởng mạnh với mức trên 180% và tiếp tục kỳ vọng tăng trưởng cao trong những năm tiếp theo khi các Dự án Metro line và thoát nước ngầm tại Hồ Chí Minh và Hà Nội đi vào triển khai giai đoạn chính.

Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu năm 2017 duy trì ổn định ở mức 8% do việc chia sẻ thị trường cho các đối thủ trong lĩnh vực cọc ly tâm, lĩnh vực cọc khoan nhồi, tường vây cạnh tranh khốc liệt với giá thi công thấp dẫn đến việc FECON từ chối tham gia các dự án có rủi ro cao về thanh toán. Ban điều hành đã nhìn nhận vấn đề này và luôn chú trọng công tác cải tiến quy trình, kiểm soát chi phí và giá thành, để tiếp tục cạnh tranh giữ vững và phát triển thị phần, thúc đẩy tăng trưởng doanh thu để đảm bảo tỷ suất lợi nhuận ổn định. Kết quả năm 2017, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 177,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ đạt 167 tỷ đồng tăng trưởng 8% so với năm 2016.

**► Cơ cấu tài sản**

Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng mạnh 15% so với năm 2016 đạt 3.838 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng trưởng 27% và tài sản dài hạn giảm 10%.

• Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh trên 53% và hàng tồn kho tăng 32% do các dự án trọng điểm lớn như Hòa Phát, Vinfast và các dự án lớn khác với giá trị nghiệm thu trên 500 tỷ được thi công và ghi nhận doanh thu trong quý IV/2017.

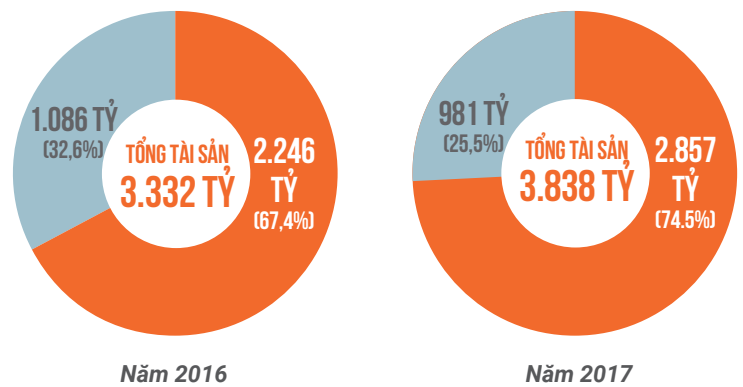
• Tài sản dài hạn của công ty giảm do trong năm 2017 Công ty thực hiện thoái vốn thành công 20% cổ phần sở hữu dự án BOT tuyến tránh TP Phú Lý cho đối tác Nexco-Jexway Nhật Bản và Quyền sử dụng đất Phú Quốc

**► Cơ cấu nợ phải trả:**

• Nợ phải trả đến thời điểm 31/12/2017 là 2.450 tỷ đồng, tăng 17% so với đầu năm, chiếm 64% Tổng nguồn vốn nguyên nhân chủ yếu là do (1) Quy mô nợ ngắn hạn tăng 40% Phải trả người bán và Chi phí phải trả tăng cao do huy động nguồn lực lớn để đem giá trị thi công các công trình lớn thực hiện vào thời điểm cuối năm (2) Nợ dài hạn giảm 20% do việc thanh toán trước hạn khoản Trái phiếu và việc chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi của các Trái chủ

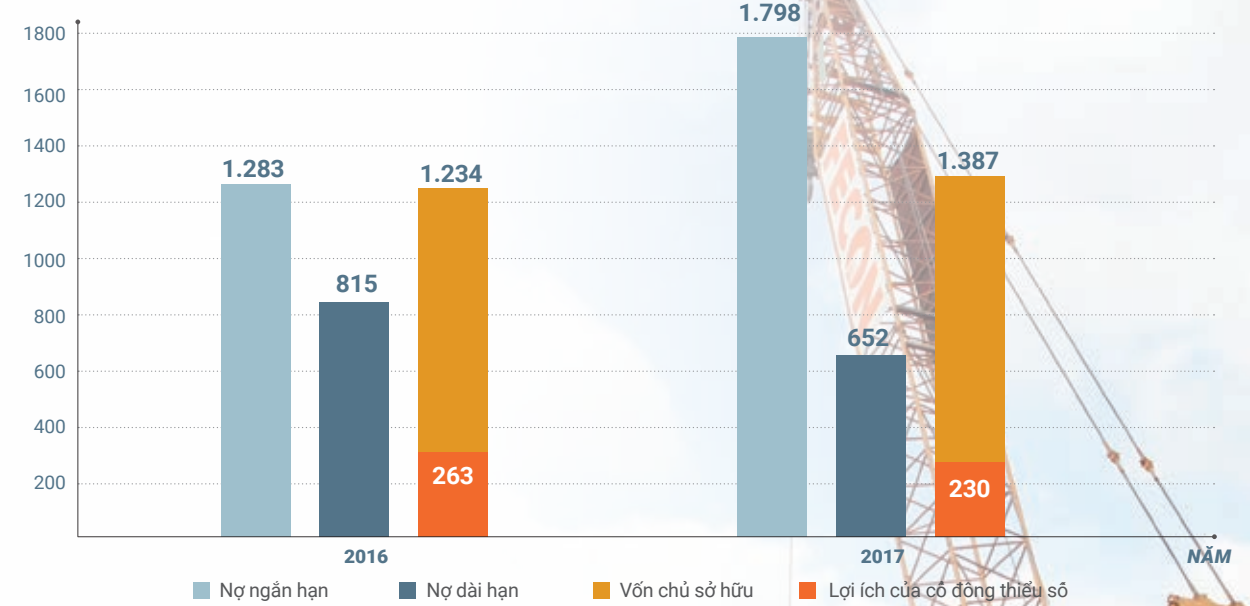
• Tình hình thanh khoản của FECON ở mức khá an toàn khi các chỉ số thanh khoản nhanh và hiện hành lần lượt đạt 1,36 và 1,59 lần, ở mức ổn định và an toàn qua các năm

• Trong năm 2017, FECON không phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, được các tổ chức tín dụng, đối tác đánh giá ở mức tín nhiệm cao và duy trì một trạng thái tài chính lành mạnh, ổn định và bền vững trong dài hạn



“Mảng công trình ngầm đô thị của FECON tiếp tục tăng trưởng mạnh với mức trên 180% và tiếp tục kỳ vọng tăng trưởng cao trong những năm tiếp theo”

Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)



**► Tình hình thực hiện đầu tư**

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị với giá trị đầu tư đạt 61 tỷ chủ yếu là các thiết bị phục vụ các mảng thi công cọc khoan nhồi và công nghệ mới

Bảng tình hình đầu tư máy móc thiết bị năm 2017

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)
<b>I</b>	<b>Máy móc phục vụ thi công cọc</b>	<b>50</b>
1	Máy khoan cọc nhồi	38
2	Thiết bị đầm rung	12
<b>II</b>	<b>Thiết bị thi công ct ngầm</b>	<b>4</b>
1	Máy silent pipe	4
<b>III</b>	<b>Thiết bị khác</b>	<b>7</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>61</b>

**Đầu tư vốn chiến lược**

Chiến lược đầu tư của FECON là tập trung vào:

• Thứ nhất là đầu tư mở rộng chuỗi giá trị cốt lõi, liên kết với các đối tác nước ngoài có công nghệ tiên tiến để áp dụng tại thị trường Việt Nam với mục tiêu chiếm lĩnh các mảng thị trường có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn đặc biệt là lĩnh vực thi công công trình ngầm đô thị và hạ tầng công nghiệp.

• Thứ hai, là đầu tư các dự án hạ tầng thiết yếu tập trung vào 3 mảng hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, và hạ tầng đô thị môi trường qua đó tận dụng tối đa năng lực thi công tạo đột phá về doanh thu xây lắp, bên cạnh đó hưởng lợi từ các dòng tiền ổn định, đảm bảo phát triển bền vững và đảm bảo tính an toàn thông qua cơ chế hỗ trợ của Nhà nước

Để thực hiện mục tiêu chiến lược này, trong năm 2017, FECON đã thực hiện đầu tư vào khoản như sau:

STT	HẠNG MỤC	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ
1	Góp vốn theo tiến độ Công ty cổ phần FECON South	35,2	Tăng cường khai thác và chiếm lĩnh thị trường phía Nam
2	Góp vốn tại Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON (FECON UCC)	13,9	Đầu tư chiến lược tăng năng lực thi công công trình ngầm đô thị
3	Góp vốn vào Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6	42	Tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng
4	Mua lại phần vốn góp tại FECON Road	12,8	Tăng năng lực khai thác mảng cho thuê thiết bị công trình, khai thác tối đa thị trường khách hàng Nhật tại Việt Nam
6	Đầu tư tăng vốn tại Liên doanh Raito-FECON	17	Tăng tỷ lệ sở hữu lên 49%, đẩy mạnh mảng thi công Jet Grouting phục vụ dự án ngầm tại Việt Nam
<b>Tổng cộng</b>		<b>120,9</b>	





## 1.2 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### » 1. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2018, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được dự báo đạt 7,1% theo dự báo của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), cao hơn mức 6,81% của năm 2017. Nền kinh tế Việt Nam bước sang năm 2018 dự báo vẫn có những yếu tố thuận lợi nhất định, nhưng khó khăn thách thức là rất lớn. Động lực tăng trưởng kinh tế dự báo đến từ về tăng trưởng kinh tế & thương mại toàn cầu trong năm 2018 do sự phục hồi của kinh tế châu Âu, sự tăng trưởng ổn định của kinh tế Mỹ & giá dầu thô. Hiệp định CPTPP được ký kết và triển khai cũng mang lại cơ hội lớn. Ở trong nước, Chính Phủ cũng đang có những biện pháp nỗ lực tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do được ký kết, tăng cường cải cách thể chế, thủ tục hành chính nhằm cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển cả khu vực kinh tế tư nhân & Nhà Nước. Tuy nhiên, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, nhiều thách thức của nền kinh tế sẽ đến từ bối cảnh tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt khiến cho ngành công nghiệp khai khoáng suy yếu, công nghiệp chế tạo khó có nhiều đột phá, nông nghiệp đứng trước nhiều rủi ro do tác động của thiên tai & biến đổi khí hậu khiến cho nền kinh tế khó đạt mức tăng trưởng cao như năm 2017. Trên thế giới, xu hướng bảo hộ & đưa sản xuất về trong nước của các nước phát triển ảnh hưởng bởi các đạo luật, chính sách cải cách thuế của Chính Phủ Mỹ đang diễn ra sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu & dòng vốn đầu tư FDI vào Việt Nam.

Đối với ngành xây dựng, đây vẫn là ngành có tốc độ tăng trưởng hàng đầu trong 10 năm qua. Thống kê đến hết năm 2017 số doanh nghiệp xây dựng thành lập mới là 16.000 tăng cao do sự hấp dẫn của ngành, chiếm 12% doanh nghiệp mới và tăng 10,6% so với 2016. Trong số các công ty niêm yết, các công ty xây dựng có doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh nhất trong 3 năm 2015 – 2017. Một trong những nguyên nhân chính kéo theo sự phát triển của ngành là những chính sách thu hút vốn đầu tư FDI, thúc đẩy hợp tác công tư PPPs của Chính Phủ, tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ & tăng trưởng kinh tế. Căn cứ vào những yếu tố nói trên, trong năm 2018, ngành xây dựng còn được dự báo phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

Nắm bắt tình hình chung đó và tận dụng những lợi thế riêng của mình, FECON đã duy trì tốt các hoạt động kinh doanh trong năm qua, giúp đảm bảo lợi ích của cổ đông và người

lao động Công ty. Trong năm 2017, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đề ra, kiểm soát chi tiêu, tăng cường công tác tìm kiếm đầu tư dự án mới. Các công trình thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn lao động. Thương hiệu FECON tiếp tục được chủ đầu tư đánh giá cao, giữ vững và nâng cao uy tín nhà thầu hàng đầu Việt Nam về nền móng công trình. Việc hiện thực hóa chiến lược phát triển trở thành doanh nghiệp hạ tầng hàng đầu vào năm 2020 đã được Ban lãnh đạo tập trung triển khai thông qua các dự án cụ thể.

#### ► Các chỉ tiêu tài chính

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 đạt 3.838 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2016. Doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Cổ đông công ty mẹ tăng trưởng lần lượt ở mức 10% và 1% so với năm 2016, đạt 83% kỳ vọng doanh thu và đạt 89% kỳ vọng lợi nhuận của Đại Hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị đề ra từ đầu năm. Mặc dù kết quả kinh doanh trên được Hội đồng quản trị đánh giá là đáng khích lệ so với mặt bằng chung của các công ty cùng lĩnh vực, tuy nhiên Ban điều hành vẫn cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác phát triển các dự án kinh doanh, quản lý chi phí hiệu quả và thu hồi vốn kịp thời.

#### ► Công tác phát triển khách hàng

Trong năm 2017 vừa qua, Ban Lãnh đạo FECON đã có những nỗ lực vượt bậc trong chiến lược đầu tư, phát triển kinh doanh & quản lý khách hàng. Bằng chứng là mặc dù hoạt động trong môi trường cạnh tranh gay gắt của các đối thủ cùng lĩnh vực, FECON không những vẫn giữ vững được mối quan hệ với các khách hàng cũ, được các Chủ đầu tư tiếp tục tin nhiệm hợp tác giao thi công giai đoạn tiếp theo mà còn phát triển thêm khách hàng mới, thi công hàng loạt dự án lớn như: nâng cấp mở rộng cầu chữ Y, Nhà máy Bột giấy Quảng Ngãi, Nhà máy kính nổi Flat, Nhà ở thấp tầng Thanh Trì, Nhà máy thép Hòa Phát – Dung Quất, LG Giai đoạn 2, Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 (chimney work), Cristo Balite.....

#### ► Công tác quản lý tài chính và quản trị rủi ro

Tổ thu hồi công nợ và Ban quản lý chi phí & dòng tiền do Giám đốc tài chính trực tiếp đứng đầu đã tích cực trong công tác thu hồi công nợ, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi, tối ưu hóa chi phí và thúc đẩy dòng tiền từ các dự án v.v.... góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của toàn công ty. Bên cạnh đó, Giám đốc dự án, Ban điều hành công trường và bộ phận Cung ứng cũng đã cùng phối hợp để áp dụng mạnh các biện pháp tiết giảm & kiểm soát chi phí, lựa chọn đơn vị thầu phụ / nhà cung cấp đảm bảo năng lực, chất lượng đi kèm chi phí tối ưu. Trong năm 2017 Công ty cũng xem xét cơ cấu lại những khoản mục đầu tư chưa hiệu quả & giảm thiểu tối đa nguồn vốn đầu tư dàn trải.

“  
Tổng tài sản tiếp tục tăng trưởng mạnh 15% so với năm 2016 đạt 3.838 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng trưởng 27% và tài sản dài hạn giảm 10%.”



**► Công tác cơ cấu bộ máy tổ chức**

Xác định hệ thống quản lý hiệu quả là nền tảng vững chắc để tăng tốc phát triển, công ty luôn chú trọng việc cải tiến hệ thống quản lý, hoàn thiện bộ máy tổ chức. Công ty đã xây dựng lại hệ thống phân quyền rõ ràng hơn cho từng vị trí lãnh đạo trong công tác phát triển kinh doanh và quản lý dự án để dễ dàng hơn trong việc quản lý nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng bền vững; bắt kịp với những thay đổi trên thị trường, tạo tiền đề phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Đồng thời, công ty cũng đã thực hiện tái cơ cấu lại 1 số phòng ban/ đơn vị thành viên để tiết giảm chi phí & nâng cao hiệu quả công việc.

**► Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch**

Chấp hành tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và pháp luật hiện hành. Duy trì các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đảm bảo xử lý kịp thời các thông tin từ cổ đông và nhà đầu tư.

**» 2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**► 2.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**+ a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN TRÁCH	ĐIỀU HÀNH	ĐỘC LẬP	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU FCN NĂM GIỮ (%)	SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÁC CỦA CÔNG TY	SỐ LƯỢNG CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM GIỮ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC (KHÔNG PHẢI LÀ CÔNG TY CON CỦA FCN)
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	X			6,94	0	02
2	Hà Thế Phương	P. Chủ tịch				1,20	0	01
3	Trần Trọng Thăng	P. Chủ tịch thường trực		X		1,42	0	0
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên		X		1,05	0	0
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên				0,57	0	01
6	Hà Cửu Long	Ủy viên			X	0,96	0	01
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên			X	0,31	0	01
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên			X	0,25	0	01
9	Takano Satoshi	Ủy viên			X	0,00	0	0

**+ b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

**• Thường trực Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Trần Trọng Thăng	P. Chủ tịch thường trực

**• Người phụ trách vấn đề nhân sự và lương thưởng:**

**Ông Hà Cửu Long** - Ủy viên HĐQT độc lập,

**+ c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Hội đồng quản trị duy trì họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất để đánh giá tình hình công việc cũng như để chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp thường kỳ/bất thường và ban hành nhiều Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, nội dung chính như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ
QUÝ I/2017	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng con dấu Áp dụng lãi suất vay cho công ty liên kết và thành viên Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu theo NQ của ĐHĐCĐ Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý IV/2016 Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tỷ suất lợi nhuận trước thuế tối thiểu của từng loại hình dự án Thành lập Ban dự án số 5 Ban hành Bộ quy chế truyền thông của Công ty cổ phần FECON Ban hành chính sách khuyến khích kinh doanh Sửa đổi Phụ lục 01 Quy chế quản lý và hoạt động của người đại diện phần vốn
QUÝ II/2017	• Nâng tỷ lệ sở hữu (room) của nhà đầu tư nước ngoài lên 75% Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Lê Quang Hanh Đổi tên Ban Phát triển dự án thành Ban Đầu tư và bổ nhiệm Giám đốc Đầu tư Nguyễn Hoàng Long Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý I/2017 Thanh toán cổ tức năm 2016 Phương án cho thuê tài chính máy móc thiết bị Cập nhật bổ sung Điều lệ Công ty Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết 06/2014/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 15/3/2014 và Nghị quyết 20/2015/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 24/4/2015 và tăng vốn điều lệ Công ty Miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Chiến lược - Kế hoạch đối với bà Đặng Thị Tuyết Thương Thay đổi chức vụ của bà Trần Diệu Thúy: thôi đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Nhân sự và giữ chức vụ Trưởng Ban Chiến lược - Kế hoạch Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 Gia hạn thời điểm đáo hạn Trái phiếu chuyển đổi phát hành năm 2014 Phê duyệt chủ trương và ký HĐ đến bù GPMB cho Dự án Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hào 6 Bổ nhiệm Giám đốc Nhân sự Đỗ Thị Quỳnh
QUÝ III/2017	• Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 Bổ nhiệm Quyền Trưởng phòng Cung ứng Thành lập Trung tâm Thiết bị FECON Phương án vay vốn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cho cổ đông hiện hữu Điều chỉnh tỷ lệ đại diện phần vốn của Công ty tại FCM Phương án vay vốn tại Công ty TNHH cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam Bổ nhiệm ông Trần Trọng Thăng giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Công ty cổ phần FECON nhiệm kỳ 2014-2018 Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Thanh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành Công ty cổ phần FECON Ban hành Quy định Phân cấp thẩm quyền phê duyệt của Công ty cổ phần FECON Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần FECON Thay đổi tên phòng ban chức năng Công ty Bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế - Đấu thầu
QUÝ IV/2017	• Nghị quyết phiên họp thường kỳ Quý III/2017 Thông qua chủ trương đầu tư Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hào 6, giai đoạn 1 Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 Tái cấu trúc khoản đầu tư tại Tổng công ty tư vấn thiết kế giao thông vận tải-CTCP Triển khai chi tiết nội dung, mục đích sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 33/2017/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 19/8/2017 Phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp năm 2017 Triển khai chi tiết nội dung Tỷ lệ thực hiện quyền trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

**+ d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các buổi họp của Hội đồng quản trị và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể các đóng góp của các

thành viên Hội đồng quản trị không điều hành như sau:

- **Về chiến lược:** Đóng góp tích cực vào việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược của Công ty.
- **Về kiểm soát hoạt động của Ban Giám đốc:** Các thành viên đã xem xét kỹ lưỡng các kế hoạch và kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong việc đạt được những mục đích, mục tiêu đề ra và tích cực giám sát việc báo cáo kết quả hoạt động.
- **Về kiểm soát rủi ro:** Các thành viên giúp kiểm tra để đảm bảo các thông tin tài chính được công bố là chính xác. Đồng thời góp phần làm vững mạnh việc kiểm soát tài chính cùng hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.
- **Về nhân sự:** Các thành viên đã giúp xác định mức thù lao phù hợp dành cho các thành viên Hội đồng quản trị điều hành, có vai trò tích cực trong việc quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

#### + e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

##### • e.1/ Thường trực Hội đồng quản trị:

Thường trực Hội đồng quản trị được thành lập theo Nghị quyết số 31B/2014/NQHĐQT.FECON của Hội đồng quản trị ngày 25 tháng 9 năm 2014, là cơ quan được Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ để giải quyết và phê duyệt kịp thời một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về các hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được ủy quyền. Thường trực HĐQT sau khi được thành lập triển khai công việc hiệu quả, phối hợp với Ban điều hành đáp ứng được kịp thời yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt chức năng đôn đốc và giám sát.

##### • e.2/ Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng:

Cùng với các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành khác, năm 2017, Người phụ trách về nhân sự và lương thưởng đã hoạt động tích cực và có các đóng góp sau vào hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Góp ý về chính sách lương, thưởng do Hội đồng quản trị đưa ra;
- Góp ý đối với nội dung đề xuất về định mức lương, thưởng đối với cán bộ quản lý;
- Định kỳ đánh giá quy mô và cơ cấu lương, thưởng của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Kịp thời đưa ra các khuyến nghị và đề xuất thay đổi cần thiết có liên quan.

#### + f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty,

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty là 07 thành viên, bao gồm: ông Phạm Việt Khoa, ông Hà Thế Phương, ông Trần Trọng Thắng, ông Hà Thế Lộng, ông Phạm Quốc Hùng, ông Nguyễn Quang Hải, ông Hà Cửu Long.

Ngoài ra, trong năm 2017, các thành viên Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý khác của Công ty cũng được tham gia các khóa đào tạo nội bộ thường kỳ liên quan đến kỹ năng quản lý và hoạt động của Công ty. Các hoạt động này không chỉ cung cấp những kỹ năng mới, nâng cao tính chuyên nghiệp mà còn giúp nâng cao nhận thức về các giá trị nền tảng của công việc giúp việc quản trị Công ty hiệu quả hơn.

## > 2.2 BAN KIỂM SOÁT

### + a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát cụ thể như sau

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHUYÊN TRÁCH	KHÔNG CHUYÊN TRÁCH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU FCN NẤM GIỮ (%)	SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN KHÁC CỦA CÔNG TY
1	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	Trưởng Ban	X		0,00	0
2	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Thành viên		X	0,83	0
3	BÙI THANH TÙNG	Thành viên		X	0,25	0

### + b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ hàng quý để đánh giá tình hình công việc cũng như để chủ động thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Cụ thể kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm như sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Quý I/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2016</li> <li>• Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2016</li> <li>• Đề xuất lựa chọn danh sách để xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017</li> </ul>
Quý II/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/03/2016</li> <li>• Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2017</li> <li>• Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro</li> </ul>
Quý III/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/06/2017</li> <li>• Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2017</li> <li>• Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro</li> </ul>
Quý IV/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/09/2017</li> <li>• Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro</li> </ul>

## > 2.3 CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

### + a) Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát FECON năm 2016 thực hiện theo Nghị quyết số Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ.FECON ngày 23/04/2016. Cụ thể như sau,

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO (VNĐ/THÁNG)		SỐ THÁNG ÁP DỤNG (THÁNG)	TỔNG THÙ LAO NĂM 2017 (VNĐ)
			THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH	THÀNH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH		
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	100.000.000	-	12	1200.000.000
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	-	20.000.000	12	240.000.000
3	Trần Trọng Thắng	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
5	Hà Thế Lộng	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
<b>Tổng cộng (I)</b>						<b>2.700.000.000</b>
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	50.000.000	-	12	600.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	15.000.000	12	180.000.000
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	15.000.000	12	180.000.000
<b>Tổng cộng (II)</b>						<b>960.000.000</b>
<b>TỔNG CỘNG (I) và (II)</b>						<b>3.660.000.000</b>

• Thời điểm chi trả thù lao cho các thành viên tuân theo quy định nội bộ của Công ty.

• Ngoài chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như trên, các thành viên còn dự kiến được nhận tiền thưởng lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

• Bên cạnh đó, các chế độ đãi ngộ khác cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như: chế độ sử dụng xe ô tô, sử dụng trang thiết bị tin học, chế độ bảo hiểm, chế độ công tác phí v.v... được thực hiện theo các chế độ chi phí, đãi ngộ theo quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật,

**+ b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Thanh	Người nội bộ	45.613	0,084	30.013	0,055	Bán cổ phiếu
2	Hà Thị Bích	Người có liên quan	268.895	0,495	5	0,000	Bán cổ phiếu
3	Hà Thị Bốn	Người có liên quan	57.501	0,106	1	0,000	Bán cổ phiếu
4	Hà Thị Tâm	Người có liên quan	11.000	0,020	1.000	0,002	Bán cổ phiếu
5	Hà Thế Lộng	Người nội bộ	604.384	1,112	404.384	0,744	Bán cổ phiếu
6	Hà Thế Hồng	Người có liên quan	72.594	0,134	27.954	0,051	Bán cổ phiếu
7	Hà Thị Chín	Người có liên quan	6.700	0,012	1.000	0,002	Bán cổ phiếu & mua cổ phiếu
8	Hà Thị Hồng Vân	Người có liên quan	4.514	0,008	4	0,000	Bán cổ phiếu
9	Hà Hải Yến	Người có liên quan	4.814	0,009	4	0,000	Bán cổ phiếu
10	Bùi Thanh Tùng	Người nội bộ	169.359	0,312	138.359	0,255	Bán cổ phiếu
11	Phùng Nguyệt Hà	Người có liên quan	19.042	0,035	2	0,000	Bán cổ phiếu

**+ c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**

**+ d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công tác quản trị của Công ty đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật doanh nghiệp nói chung và pháp luật chứng khoán đối với công ty niêm yết nói riêng,

**► 2.4. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/03/2018)

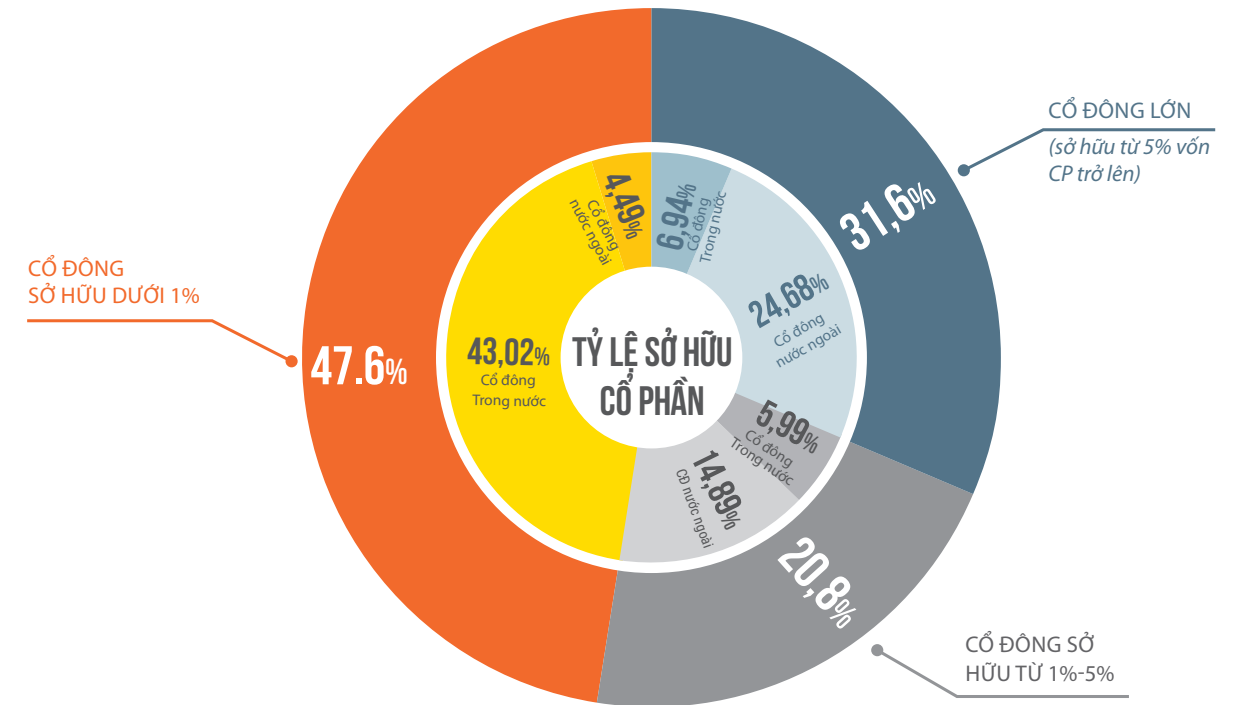
**+ a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 87,352,916 cổ phần phổ thông,
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 87,352,916 cổ phần phổ thông,
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 87,352,916 cổ phần,

**+ b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/03/2018**

\*. Tỷ lệ sở hữu cổ phần

STT	ĐỐI TƯỢNG	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC			CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI			TỔNG CỘNG	TỶ LỆ % VDL
		Số lượng CD	Số CP	Tỷ lệ % VDL	Số lượng CD	Số CP	Tỷ lệ % VDL		
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	1	6.059.016	6,94	2	21.555.947	24,68	27.614.963	31,61
3	Cổ đông sở hữu từ 1%-5%	5	5.228.647	5,99	7	13.008.505	14,89	18.237.152	20,88
4	Cổ đông sở hữu dưới 1%	3.887	37.578.266	43,02	95	3.922.535	4,49	41.500.801	47,51
5	Cổ đông khác	0	0	0,00	0	0	0,00	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.893</b>	<b>48.865.929</b>	<b>55,94</b>	<b>104</b>	<b>38.486.987</b>	<b>44,06</b>	<b>87.352.916</b>	<b>100</b>



**+ Cơ cấu cổ đông**

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
1	Cổ phiếu Quỹ	0	0	0,00
2	Cổ đông trong nước	3.893	48.865.929	55,94
2.1	Tổ chức	39	838.525	0,96
2.2	Cá nhân	3.854	48.027.404	54,98
3	Cổ đông nước ngoài	104	38.486.987	44,06
3.1	Tổ chức	27	37.299.989	42,70
<b>3.2</b>	<b>Cá nhân</b>	<b>77</b>	<b>1.186.998</b>	<b>1,36</b>
<b>Tổng</b>		<b>3.997</b>	<b>87.352.916</b>	<b>100,00</b>

\*. Danh sách cổ đông lớn

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CP (CP)	TỶ LỆ (%)
1	Phạm Việt Khoa	P524-CT4 - ĐT Mỹ Đình - Mễ Trì - Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội	6.059.016	6,94
2	GEOHARBOUR HOLDING CO., LTD	Suite 309, Capital City Building, Independence Avenue Victoria, Mahé, Republic of Seychelles	4.811.599	5,51
3	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN FUND MANAGEMENT LTD, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	16.744.348	19,17

**+ d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**+ e) Các chứng khoán khác:**

Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty hiện đang lưu hành trái phiếu chuyển đổi (Mệnh giá: 1,000,000 VNĐ/01 trái phiếu) với thông tin như sau:

<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>368.085</b>
Phát hành thêm	131.915
Chuyển đổi	39.400
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	<b>460.600</b>
Phát hành thêm	-
Chuyển đổi	133.100
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>327.500</b>

**» 3. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

Ban điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của FECON và pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát công tác điều hành của Ban điều hành thông qua các hồ sơ trình theo quy chế, báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo trực tiếp tại các buổi họp.

Tổng Giám đốc và các Giám đốc chức năng thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có sự phân công phân nhiệm rõ ràng, duy trì tổ chức các buổi họp giao ban hàng tháng và giao ban theo dự án để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả. Ban điều hành thực hiện đúng mục tiêu chiến lược đề ra, tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, phát huy thế mạnh về năng lực thi công, quản lý dự án. Ngoài ra Ban điều hành đã có quyết định linh hoạt trong kinh doanh, kịp thời nắm bắt cơ hội để vượt qua khó khăn của thị trường, điển hình là việc tiếp cận, phát triển và nâng tỷ trọng doanh thu tại thị trường phía Nam. Với mối quan hệ và kinh nghiệm thi công, hy vọng thị trường này sẽ tiếp tục giúp doanh thu và lợi nhuận của FECON tăng trưởng mạnh trong các năm tới. Bên cạnh những việc đã làm được Ban TGD cần ưu tiên hơn nữa trong nhiệm vụ quản lý chi phí và dòng tiền để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

Trong năm 2017 các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông được triển khai theo đúng kế hoạch. Thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu về kế hoạch kinh doanh, các mặt hoạt động của Công ty được cải tiến hướng tới ngày một tinh gọn và chuyên nghiệp hơn. Để đạt được hiệu quả trên là do có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công việc chỉ đạo và điều hành đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định công việc công khai minh bạch, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và hệ thống văn bản quản lý công ty.



**1.3 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2018**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần FECON, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS nhất trí thông qua báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 với các nội dung cụ thể như sau:

**» 1. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Năm 2017, Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, trong đó có Trưởng ban chuyên trách đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý với các nội dung chính:

THỜI GIAN	NỘI DUNG
Quý II/2016	Thống nhất kế hoạch hành động của BKS trong năm 2017 Thảo luận để xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Công ty năm 2017.
Quý III/2016	Thẩm định báo cáo tài chính quý II, tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm của Công ty và thảo luận ý kiến đóng góp cho cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) quý III
Quý IV/2016	Thảo luận các công việc đã triển khai trong 9 tháng theo chức năng, nhiệm vụ của BKS: rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ,...
Quý I/2017	Thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2017 Đề xuất lựa chọn danh sách để xuất đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018 Tổng kết hoạt động của BKS, Thông qua báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Ngoài ra, BKS thường xuyên trao đổi công việc giữa các thành viên trong Ban, tham gia cuộc họp với HĐQT, Ban điều hành, đơn vị kiểm toán độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và đưa ra khuyến nghị trong năm 2017 theo quy định như sau:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ đối với HĐQT, Ban điều hành Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của FECON; Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các đơn vị trong hệ thống FECON.
- Giám sát sự biến động về tình hình nắm giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và

người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành;  
 • Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ.  
 Tổng mức thù lao hoạt động của BKS năm 2017 nằm trong hạn mức chi phí đã được ĐHĐCĐ năm 2017 phê duyệt.

## » 2. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Trên cơ sở thẩm định lại các Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần FECON đã được lập và kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, BKS Công ty có những đánh giá như sau:

- Thống nhất với các báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam;
- Các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty, phù hợp với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan;

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ TẠI NGÀY 31/12/2017 (TỶ ĐỒNG)
1	Tổng tài sản	3.838
2	Vốn chủ sở hữu	1.387
3	Kết quả kinh doanh năm 2017	
-	Doanh thu thuần	2.320
-	Tổng lợi nhuận trước thuế	222
-	Lợi nhuận sau thuế	178
-	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	167
-	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) – đồng/cổ phiếu</b>	<b>3.019</b>

Doanh thu hợp nhất của Công ty trong năm 2017 đạt 2.320 tỷ đồng, mặc dù chỉ bằng 83% kế hoạch về doanh thu nhưng đã tăng 10% so với năm 2016. Tương tự, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ trong năm 2017 đạt 167 tỷ đồng và chỉ bằng 93% kế hoạch lợi nhuận nhưng đã tăng 8% so với năm 2016. Trong bối cảnh sự cạnh tranh giữa các Công ty diễn ra ngày càng khốc liệt, việc duy trì và tăng trưởng các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2016 cũng là một thành tích đáng khích lệ của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống FECON.

## » 3. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng định hướng, có hiệu quả các nghị quyết của ĐHĐCĐ. Từng thành viên HĐQT, tiểu ban giúp việc của HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT và phân công của Chủ tịch HĐQT: nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết có chất lượng, trách nhiệm đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo phiên toàn thể và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền để định hướng, chỉ đạo, đảm bảo tình hình hoạt động của toàn hệ thống thông suốt theo đúng chiến lược, kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành tiếp tục được thực hiện theo các quy chế đã ban hành và quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT cho Ban điều hành. Nhìn chung, giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất để có các chỉ đạo định hướng cũng như giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề lớn phát sinh của Công ty.

Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả giám sát Ban điều hành của HĐQT.

## » 4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2017, BKS, HĐQT và Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích cao nhất của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật. HĐQT và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đề xuất, kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban điều hành quan tâm chỉ đạo và thực hiện.

Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. BKS thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời.

## » 5. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018 sẽ là năm tiếp tục cho sự đổi mới và phát triển của Công ty cùng với sự chuyển biến tích cực trong quản lý điều hành của các đơn vị thành viên FECON. Do vậy, Ban kiểm soát đặt mục tiêu 6 trọng tâm cho năm kế hoạch 2018 như sau:

- Một là, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018.
- Hai là, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành FECON để có các khuyến nghị kịp thời, hợp lý.
- Ba là, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ và các chính sách quan trọng về tài chính kế toán năm 2017.
- Bốn là, Quản lý kế hoạch kiểm toán nội bộ trong toàn hệ thống FECON góp phần giảm thiểu rủi ro nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.
- Năm là, giám sát sự biến động về tình hình nắm giữ cổ phần FECON của những cổ đông lớn và người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.
- Sáu là, các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ.





## Kết quả triển khai 10 HÀNH ĐỘNG CHỦ CHỐT NĂM 2017

### 1. Về phát triển kinh doanh:

Toàn hệ thống FECON năm 2017 đã đạt doanh thu hợp nhất 2.320 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất là 177,5 tỷ đồng. Kết quả này chưa đạt như kỳ vọng và kế hoạch đặt ra, một phần do nguồn lực toàn hệ thống chưa được huy động tối đa, nhiều bộ phận vẫn hoạt động độc lập thiếu tính gắn kết dẫn đến không tận dụng được sức mạnh của tập thể. Tuy nhiên, điểm yếu này dần được cải thiện vào nửa cuối năm 2017 khi công tác tổng hợp sales pipeline toàn hệ thống được cập nhật và trao đổi thường xuyên hơn. Kết quả phát triển kinh doanh theo các mảng đạt được một số thành tựu quan trọng sau:

**+ Mảng xử lý nền:** Công ty đã ký hợp đồng thực hiện các dự án lớn như: FLAT Hải Phòng (thi công bắc thềm, gia tải), Cái Mép, Harbour City, Empire City, Palm City, Cộng Hòa Garden, Nhà máy Thép Hòa Phát Dung Quất v.v... Bên cạnh đó, FECON cũng đang theo đuổi gói xử lý nền tại một số dự án lớn như: Nhiệt điện Nam Định, Hóa dầu Long Sơn, Nhà máy điện tử Meiko Việt Nam v.v...

**+ Mảng thi công công trình ngầm:** ký và thực hiện hợp đồng với liên danh Shimizu-Maeda để vận hành máy TBM tại Dự án Metro Line 1 Tp. HCM. Ký Hợp đồng với Yasuda và tiến hành tiếp

xúc/hợp tác với 7 đối tác từ Nhật Bản để nhận chuyển giao công nghệ thi công Pipe Jacking. Công ty cũng đã ký thỏa thuận hợp tác với KS ENG- Hàn Quốc; tiếp cận Tổng công ty Điện lực Miền bắc về các dự án hạ ngầm cáp điện; tiếp cận dự án Hạ ngầm cáp 110KV Thành Công – Thượng Đình v.v... để áp dụng công nghệ thi công HDD. Các dự án đã tiếp cận bước đầu trong năm 2017 và tiếp tục đề xuất, đàm phán là: Hà Nội Metro Line 3 (hạng mục làm đường tránh cạnh hồ Thủ Lệ và Jet Grouting); Dự án số 3 Quang Trung (03 tầng hầm + 7 tầng nổi); Dự án cọc khoan nhồi tại Hải Phòng; Trụ sở UBCKNN (21 tầng nổi + 3 tầng hầm)...

**+ Mảng công trình đường thủy:** Đã hoàn thành công tác lập đề xuất gửi UBND Tp. HCM v/v nghiên cứu đầu tư Dự án Cống Ngăn Triều - Rạch Tra theo hình thức BT.

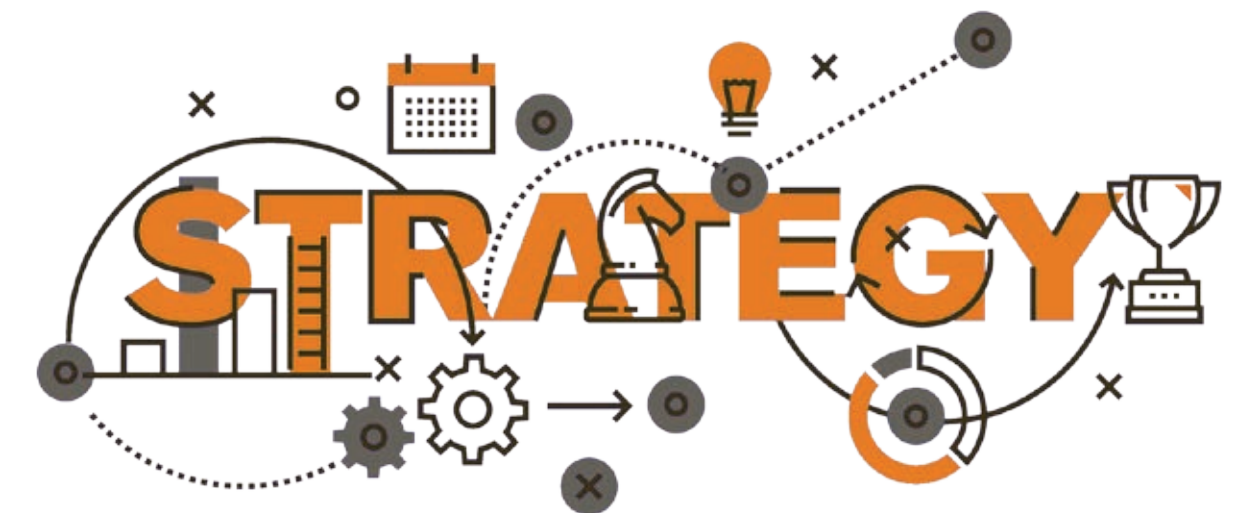
### 6.2. Về Quản lý chi phí và dòng tiền hiệu quả:

Năm 2017, Ban điều hành đã tiếp tục phát triển tốt mạng lưới nhà cung cấp trung thành. Theo số liệu thống kê tại báo cáo BOBJ và trên hệ thống ERP của Công ty thì đến hết Quý IV/2017 có 251 nhà cung cấp thực hiện giao dịch, trong đó có 17 nhà cung cấp có giao dịch thường xuyên và có tổng giá trị giao dịch > 3 tỷ đồng (không tính các giao dịch nội bộ giữa các đơn vị trong hệ thống), 50 nhà cung cấp mới được phát triển thêm. Việc mở rộng mạng lưới nhà cung cấp đã giúp Công ty chủ động tính toán chi phí dự án khi đấu thầu và huy động nguồn lực triển khai dự án một cách nhanh chóng và hợp lý giúp tiết kiệm đáng kể chi phí quản lý và thực hiện dự án.

Trong năm vừa qua, Ban Quản lý chi phí và dòng tiền (“Ban QLCP&DT”) cũng đã thực hiện phê duyệt chi phí từng dự án, tổ chức bảo vệ kế hoạch chi phí cho các dự án/gói thầu có giá trị hợp đồng từ 30 tỷ đồng trở lên dưới sự chứng kiến của Hội đồng giá Công ty. Tổ chức kiểm soát chi phí dự án từ khi đấu thầu đến khi bắt đầu triển khai một số gói thầu trọng điểm như: (1) Metroline 3- Gói Sheetpile; (2) Metroline 3 - Gói Dwall; (3) Metroline 3 - CP3 - Gói Strutting & Earthwork. Tổ chức tổng kết chi phí và đóng 14 dự án trong năm, trong đó 11 dự án đạt và vượt lợi nhuận kế hoạch.

Bên cạnh đó, Ban QLCP&DT tham gia thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ lúc ký hợp đồng cho đến khi thu hồi xong công nợ. Ban lãnh đạo và Ban QLCP&DT đã tổ chức họp định kỳ, đốc thúc các Ban dự án/bộ phận thực hiện đảm bảo chi phí theo kế hoạch.

“ Ban QLCP&DT tham gia thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ lúc ký hợp đồng cho đến khi thu hồi xong công nợ.”



### 6.3. Về chiến lược mở rộng đầu tư dự án:

Công ty đã tập trung hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước cho những dự án đầu tư có hiệu quả cao thuộc lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, Hạ tầng năng lượng, Xử lý chất thải rắn và Chống ngập. Cụ thể, trong năm 2017, đã hợp tác/tiếp xúc đầu tư với hơn 30 đối tác đầu tư lớn, trong đó đã ký hợp tác đầu tư với Nexco, Jexway (Nhật Bản) và Acwa Power (Ả Rập Xê Út). Các dự án lớn Công ty đã và đang tập trung phát triển nghiên cứu thực hiện đầu tư là:

**+ Dự án hạ tầng giao thông:** (1) BT Tỉnh Lộ 9; (2) BOT quốc lộ 45; (3) BT Lê Văn Lương Tp.HCM; (4) Đường cao tốc trên cao 5 - Tp. HCM; (5) Đường cao tốc Tân Vạn - Nhơn Trạch;

(6) Đường cao tốc HCM - Mộc Bài; (7) Đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; (8) Đường cao tốc Ninh Bình – Thanh Hóa v.v...

+ **Dự án hạ tầng năng lượng:** (1) Dự án Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6; (2) Điện gió Thạch Hải – Bến Tre; (3) Dự án nhiệt điện Công Thành v.v...

+ **Dự án Xử lý chất thải rắn và chống ngập:** (1) Xử lý rác thải Kiều Ky; (2) Xử lý rác thải Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu, Đồng Nai; (3) Xử lý rác thải Tả Thanh Oai; (4) BT Cống Ngăn Triều Rạch Tra.

#### 6.4. Vận hành hệ thống quản trị một cách hiệu quả đồng thời thực hành tốt các công cụ hỗ trợ cho quản trị điều hành:

Trong năm 2017, Công ty tiếp tục tự tổ chức đào tạo các quy chế/quy định ban hành trong năm, tại công ty mẹ tổ chức đào tạo 11 quy chế/quy định. Song song với đó là đào tạo 2 khóa về nhận thức KPI từ tháng 3/2017; họp chốt KPI các bộ phận và ban hành bản giao chỉ tiêu KPI cho các bộ phận từ tháng 4/2017. Dựa trên căn cứ đó, các bộ phận bắt đầu thực hiện theo KPI song song với việc đánh giá thực hiện định kỳ hàng quý và cuối năm.

Bên cạnh đó, với mô hình quản trị mới của Ban Tổng Giám đốc bắt đầu hoạt động từ tháng 12/2016, việc tối ưu hóa nguồn lực nội tại được đẩy mạnh. Tuy nhiên việc vận dụng và tối ưu hóa nguồn lực vẫn chưa được hiệu quả. Nguồn lực các đơn vị thành viên, các ban dự án vẫn hoạt động tương đối độc lập, ít có sự kết nối chia sẻ thông tin. Hệ thống quản lý nhà cung cấp vẫn chủ yếu tập trung tại công ty mẹ, chưa kết nối đến hệ thống nhà cung cấp tại các đơn vị thành viên.

Với mục tiêu tinh gọn đội ngũ nhân sự để nâng cao năng suất lao động lên 1.5 lần so với 2016, Công ty đã có nhiều cải cách đáng kể trong việc định hình bộ khung nhân sự quản lý và vận hành. Tuy nhiên, theo đánh giá năm 2017, đội ngũ nhân sự của FECON vẫn còn chưa tinh



gọn, chưa thực hiện được cơ chế cắt giảm nhân sự toàn hệ thống.

Tại FECON hiện nay có khoảng 70% nghiệp vụ được thực hiện trên hệ thống ERP với 06 phân hệ (SD, MM, PS, PM-ETM, HRPR, FICO). Trong số đó các phân quản lý vật tư, mua hàng và kho (MM), quản lý thiết bị (PM-ETM) và Công lương (PR) đang vận hành tốt. Phần tài chính kế toán (FICO) dữ liệu đầu vào nhập liệu chậm nên chưa đưa được ra báo cáo kịp thời và đầy đủ theo mong đợi của Ban lãnh đạo. Hệ thống báo cáo quản trị thông minh BOBJ hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 5/2017, tuy nhiên chưa phát huy được do số liệu lên báo cáo còn chậm so với số liệu thực tế. Từ tháng 10/2015, hệ thống CRM được chính thức đưa vào sử dụng tại FECON và 5 đơn vị thành viên. Tuy nhiên, CRM chưa được khai thác hiệu quả. Phòng Kinh doanh FCN và Ban ERP mới bắt đầu khởi động lại và đào tạo hướng dẫn cho các keyuser toàn hệ thống trong tháng 8/2017 và báo cáo tình hình cập nhật CRM hàng tuần cho Ban lãnh đạo

#### 5. Phát triển lực lượng thi công (bao gồm: Đội ngũ QLDA, quy trình QLDA chuyên nghiệp, Đội thi công, năng lực quản lý máy móc, thiết bị thi công):

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty là tập trung phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ quản lý dự án công ty mẹ và các đơn vị thành viên thông qua công việc thực tế, dưới sự trợ giúp của các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Từ tháng 2/2017 nhiều chuyên gia nước ngoài giàu kinh nghiệm về QLDA đã được mời về và tham gia tại các dự án lớn (Dự án Nam Hội An, Dự án Empire City) để tư vấn quản lý nhằm tư vấn, đào tạo nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ sư quản lý dự án.

Ngày 19/08/2017, thành lập Ban điều hành Chương trình “Phát triển lực lượng Quản lý dự án” (PMP) với quy mô toàn hệ thống để thực hiện các chương trình nhằm nâng cao năng lực lực đội ngũ Quản lý dự án.

Ngày 23/12/2017, Tổ chức báo cáo kết quả chương trình xác định khung năng lực, phương pháp đánh giá và phân chia Hàm/Cấp PMO toàn hệ thống. Bắt đầu triển khai khảo sát và đánh giá các kỹ sư toàn hệ thống để phân loại Hàm/Cấp PMO từ tháng 01/2018.

Ngoài ra, Công ty cũng đã chú trọng đến việc thiết lập khung QLDA chuẩn và quy trình quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban dự án với hệ thống quản lý theo chức năng của công ty để vận hành công tác QLDA ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả. Năm 2017, Công ty hoàn thành xây dựng bảng phân quyền quản lý dự án, phân quyền phê duyệt và quản lý dự án theo các mảng kinh doanh cho các Phó TGD, thiết lập quy trình chuẩn về QLDA, phân loại quy mô dự án và các loại hình Ban dự án.

Năng lực quản lý Đội thi công & quản lý thiết bị tại các Đội sau đợt rà soát tháng 4/2017 được đánh giá là ổn định, một số trường hợp kỹ sư đội chưa đáp ứng yêu cầu năng lực đã tổ chức điều chuyển vị trí phù hợp. Cơ chế quản lý Đội thi công vẫn đang duy trì cơ chế khoán. Công ty cũng đã thực hiện thay đổi mô hình quản lý thiết bị, thiết lập Trung tâm khai thác thiết bị và tổ chức hoạt động từ 01/08/2017.

Triển khai rà soát năng lực quản lý thi công và thiết bị của các đội, hoàn tất việc sát nhập đội thi công vào ban quản lý dự án nhằm nâng cao hiệu quả của công tác triển khai các dự án. Công ty cũng đã thực hiện thay đổi mô hình quản lý thiết bị, thiết lập Trung tâm khai thác thiết bị hoạt động từ 01/08/2017 nhằm nâng cao hiệu quả của việc sử dụng thiết bị, hướng tới việc thành lập công ty kinh doanh và cho thuê thiết bị.

#### 6. Đẩy mạnh hoạt động Phát triển công nghệ:

Năm 2017, Công ty tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ nghiên cứu lựa chọn công nghệ để đầu tư cho các mảng Ngầm, Chống ngập, Đường thủy, Năng lượng tái tạo & Xử lý chất thải rắn phát điện.

+ **Tại mảng ngầm:** Áp dụng hiệu quả công nghệ Water Jet trong thi công cọc tròn và cọc cừ vtuông. Nghiên cứu hoàn thiện biện pháp thi công thử nghiệm cọc Secant pile làm tường hầm, tường chắn trong đất.

+ **Tại mảng chống ngập:** Nghiên cứu áp dụng cọc cừ vtuông bê tông cốt thép ly tâm dự ứng

“ Tập trung phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ quản lý dự án công ty mẹ và các đơn vị thành viên, dưới sự trợ giúp của các chuyên gia giàu kinh nghiệm. ”



lực làm bể ngầm chứa nước và thoát nước mưa chống ngập kết hợp làm bãi để xe phía trên. Giới thiệu sản phẩm cọc cừ vuông cho hơn 5 đơn vị xây dựng lớn tại Việt Nam.

**+ Tại mảng đường thủy:** Nghiên cứu áp dụng công nghệ cao cho tường chắn Bắc Sông Cấm – Khu đô thị Bắc Sông Cấm – TP Hải Phòng, đã được tư vấn thiết kế chấp thuận tuy nhiên FECON đang tiếp tục nghiên cứu và cải thiện công nghệ trước khi triển khai trên thực tế.

**+ Tại mảng năng lượng & xử lý chất thải rắn phát điện:** FECON và ACWA Power ký kết biên bản ghi nhớ cùng nhau nghiên cứu phát triển và đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời với công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới hiện nay.

FECON liên tục cải tiến công nghệ hiện có để giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng và an toàn lao động. Tại FCN: đã thực hiện cải tiến máy thi công cọc cát đầm, cọc đá đầm theo phương án xoay vận & đầm chặt. Tại FECON Hạ tầng: nghiên cứu áp dụng mô hình BIM cho dự án hạ tầng (cầu, đường...). Tại Nhà máy cọc FECON Hà Nam và Nghi Sơn: Layout lại dây chuyền sản xuất cọc ly tâm BTCT DUL để công tác sản xuất đạt hiệu quả hơn; Cải tiến, hoán cải chức năng của nhiều thiết bị cũ thành công nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng tăng về chất lượng, số lượng, công nghệ áp dụng; Nghiên cứu các sản phẩm mới để mở rộng thị trường như cọc đặc ICP, xử lý vữa lòng cọc...; Tính toán cấp phối vữa cho các giải pháp cọc vữa như: DDS, FCG, GCC để chuẩn bị cho các dự án sau này; Phối hợp Viện KHCN Giao Thông Vận Tải nghiên cứu Cọc hỗn hợp sử dụng lõi cứng PHC; Phối hợp JFE Steel nghiên cứu cọc thép ống bê tông. Tại FECON South: Áp dụng công nghệ phụt vữa thân cọc cho Cọc khoan nhồi do các chuyên gia đến từ Pháp hỗ trợ chuyển giao công nghệ, nhằm giúp làm tăng sức chịu tải cọc, giảm được chiều sâu cọc và tiết kiệm cho Chủ đầu tư; Áp dụng công nghệ Bê tông cốt thép DUL chế tạo tường chắn cho công trình hầm để thay thế cho tường Barret nhằm giảm giá thành, tăng nhanh tốc độ thi công cũng như giảm thiểu các rủi ro đặc biệt là liên quan đến các việc chống thấm cho công trình ngầm.

#### 7. Đẩy mạnh hoạt động Đào tạo nội bộ:

Công ty tiếp tục tập trung đào tạo cho đội ngũ lãnh đạo & quản lý các kỹ năng lãnh đạo quản lý theo khung năng lực quản lý lãnh đạo của Công ty, năng lực chung, năng lực chuyên môn. Phòng TCNS & các chuyên viên nhân sự toàn hệ thống tiến hành triển khai dự án Coaching đánh giá năng lực lãnh đạo toàn hệ thống Đợt 2, đã hoàn thành và báo cáo kết quả ngày 08/07/2017 tại Hội nghị nhà quản lý (Manager Summit). Trong Quý IV/2017: Trung tâm nguồn nhân lực FECON đã xây dựng một số nội dung chính trong kế hoạch xây dựng lộ trình đào tạo khung năng lực quản lý lãnh đạo, đã hoàn thành kế hoạch & trao đổi đối tác đào tạo cho 2 chương trình thực hiện giao và đánh giá thực hiện công việc.

Công ty chú trọng đào tạo Kỹ luật công việc, kỹ năng mềm, nghi thức ngoại giao cho lãnh đạo, quản lý thông qua việc tổ chức đào tạo một số kỹ năng mềm: về tổ chức hội họp, về

ERP & Quản lý dự án, về kỷ luật công việc và nghi thức ngoại giao. Hoàn thành đào tạo giảng viên nội bộ (TOT) khóa 1 cho 19 lãnh đạo quản lý; Hoàn thiện chương trình đào tạo hội nhập E-learning, điều chỉnh nội dung theo chính sách nhân sự mới của Công ty.

Năm 2017, việc lan tỏa 5 giá trị cốt lõi được lồng ghép cùng các chương trình đào tạo linh hoạt, gắn với các hoạt động truyền thông, tổ chức sự kiện nội bộ. Triển khai dự án COC chạy toàn hệ thống về 5 giá trị cốt lõi: thực hiện 8 chương trình và 3 hội nghị tương ứng với các giá trị: Cầu thị - Hướng thượng, Trách nhiệm - Chuyên nghiệp, Trung thực - Thẳng thắn, Thăng tiến, Lãnh đạo lắng nghe, Tour Tiếng nói từ công trường, Làm đến cùng v.v... và các chương trình đào tạo gắn liền với các giá trị cốt lõi cho cán bộ, công nhân viên toàn hệ thống. Tại công trường, sau các chương trình “lan tỏa” này, tinh thần làm việc và kết nối của CBNV công trường tốt hơn, thông tin giữa khối công trường và văn phòng được kết nối và cập nhật hơn trước, CBNV khối công trường hào hứng và luôn ủng hộ chương trình.

#### 8. Đẩy mạnh hoạt động thương hiệu:

Công ty đã thúc đẩy việc nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, sản phẩm thay thế v.v... để định hướng tốt hơn về dịch vụ sản phẩm của FECON trong 3-5 năm tới. Ban Chiến lược – Kế hoạch của Công ty đã thực hiện nghiên cứu thị trường định kỳ 6 tháng/lần, khảo sát năng lực cạnh tranh và đối thủ cạnh tranh nhằm đánh giá năng lực cạnh tranh của FECON trên thị trường, khảo sát khả năng ứng phó của doanh nghiệp với môi trường kinh doanh, hoàn thành báo cáo ngày 05/07/2017 và ngày 26/12/2017. Trong Quý IV/2017, nghiên cứu và cập nhật các thông tin thị trường vĩ mô và thị trường ngành để làm căn cứ chuẩn bị công tác soát xét chiến lược và công tác lập kế hoạch 2018.

Thực hiện kế hoạch truyền thông chủ động để quảng bá sản phẩm, dịch vụ, văn hóa doanh nghiệp đến đông đảo khách hàng & cộng đồng. Công ty đã thực hiện các chương trình truyền thông theo từng tiêu điểm tập trung chủ yếu các đối tác để quảng bá hình ảnh và thương hiệu FECON. Về văn hóa doanh nghiệp, FECON chủ yếu tập trung các chương trình truyền thông các giá trị cốt lõi trong nội bộ chưa chú trọng truyền thống văn hóa ra bên ngoài. Phòng truyền thông Công ty đã phối hợp cùng Ban COC thực hiện các chuỗi chương trình truyền thông liên quan đến kế hoạch cài đặt được 3 giá trị cốt lõi: Cầu thị hướng thượng, Trách nhiệm chuyên nghiệp, Trung thực thẳng thắn. Truyền thông thông qua hoạt động khoa học công nghệ, hội thảo, triển lãm trong & ngoài nước. Tích cực tham gia hoạt động các hội, hiệp hội nghề nghiệp để mở mạng network. Trong năm 2017, các Phòng /Ban công ty đã thực hiện nhiều chương trình truyền thông tiếp nối quảng bá hình ảnh của FECON tại các chương trình, hội nghị, triển lãm khoa học tại Việt Nam và quốc tế (Nhật Bản, Hàn Quốc...).

Bên cạnh đó, FECON cũng đã có các hoạt động CSR thiết thực, có chiều sâu để hỗ trợ không chỉ các gia đình CBNV công ty có hoàn cảnh gia đình khó khăn mà còn hướng tới cả cộng đồng xã hội, đặc biệt là trẻ em và gia đình có công với Tổ quốc.

#### 9. Đẩy mạnh hoạt động Kết nối

FECON đặt ra nhiệm vụ kết nối nội bộ trên toàn hệ thống để tối ưu hóa nguồn lực. Tuy nhiên, công tác kết nối toàn hệ thống chưa cao, mới chỉ tập trung một số đầu mối kinh doanh theo



mảng theo các công ty do Giám đốc công ty kiêm nhiệm vị trí Phó TGD tại Công ty mẹ. Các hoạt động teambuilding toàn hệ thống còn khá hạn chế do điều kiện thời gian & kinh phí, ngoài hoạt động hội thảo nhân kỷ niệm ngày thành lập công ty có tác dụng kết nối đáng kể, còn lại các hoạt động hội diễn văn nghệ, tổng kết công ty, du xuân... cũng chỉ diễn ra với quy mô gọn, không bao trùm được tất cả CBNV. Hoạt động công đoàn & đoàn thanh niên cũng được duy trì khá nhưng không sôi nổi & xuyên suốt như các năm trước, nguyên nhân là anh chị em Ban chấp hành 100% là kiêm nhiệm, không bố trí quá 10% quỹ thời gian cho các việc đoàn thể, kết nối.

Với bên ngoài, Công ty kết nối các đối tác tài chính, đối tác đầu tư để nâng cao vị thế tài chính của Công ty. Hiện tại, FECON đang duy trì tốt mối quan hệ với tổ chức tài chính DBJ, các công ty tài chính, ngân hàng, ký hợp đồng hợp tác đầu tư với các đối tác Nexco, Jexway (Nhật Bản) và Acwa Power (Saudi Arabia) đều là những nhà đầu tư có vị thế lớn trên thế giới. Bên cạnh đó FECON luôn củng cố & phát triển quan hệ với các đối tác lớn về Thi công như: Shimizu, Toyo, Taisei, Tokyu & IHI đến từ Nhật Bản, Hyundai, Samsung C&T, Posco E&C, Doosan đến từ Hàn Quốc và Ghella, Trevi đến từ Italia.

Công ty cũng đã giữ mối kết nối các đối tác công nghệ để nhận được công nghệ tối ưu với chi phí thấp nhất. Thực hiện kết nối được với các đối tác từ Nhật Bản, Italia, Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Đông & Đài Loan để tiếp cận các công nghệ mới liên quan đến công trình ngầm, hạ tầng gia thông, hạ tầng năng lượng & hạ tầng công nghiệp.

FECON thiết lập kết nối tổng hợp các mối quan hệ để phát triển kinh doanh & phát triển đầu tư dự án như: tận dụng, duy trì các mối quan hệ và đã kết nối được hơn 30 đối tác/khách hàng lớn để tham gia các dự án thi công; kết nối trên 30 đối tác đầu tư để phát triển dự án.

**10. FECON tiếp tục xây dựng văn hóa công ty ngày càng trở nên đặc sắc, làm ăn tử tế, có trách nhiệm cao với xã hội, góp phần kiến tạo đất nước theo hướng phát triển bền vững.**

Năm 2017, việc lan tỏa 5 Giá trị cốt lõi của Công ty được thực hiện thông qua nhiều hoạt động thiết thực cho toàn thể CBNV trong hệ thống như: Tháng tuần thủ, Làm đến cùng, Tour công trường, các buổi workshop về tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong việc triển khai văn hóa doanh nghiệp v.v.... Từ năm 2017, ngày 18/6 hàng năm (ngày thành lập Công ty) được lựa chọn là NGÀY FECON – Ngày để tất cả những người FECON ở mọi nơi tham gia các hoạt động văn hóa do Công ty tổ chức, cùng nhau gắn kết và chia sẻ những giá trị mà FECON cùng tin tưởng và tạo lập.

Song song với đó, những hoạt động như: thăm khám sức khỏe và cấp phát thuốc cho người cao tuổi, tri ân người có công với Tổ quốc; tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó các trường Đại học Công nghệ giao thông Vận tải, Đại học Mở - Địa chất, Đại học Công nghệ (ĐHQGHN), Trường Tiểu học - THCS Yên Phú (Nam Định) v.v...; đồng hành cùng Liên đoàn võ cổ truyền Việt Nam; đồng hành cùng chương trình Khởi nghiệp Quốc gia do VCCI tổ chức, đã thể hiện trách nhiệm xã hội của FECON, góp phần nhỏ vào công cuộc kiến tạo đất nước phát triển theo hướng bền vững và nhân văn



## Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO

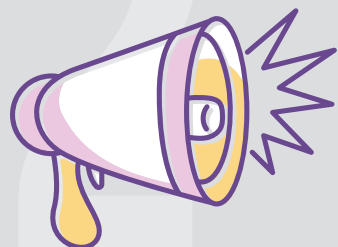
FECON luôn đảm bảo một hệ thống Quản trị rủi ro có sự thống nhất chặt chẽ của 03 chức năng: Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ. Trong đó, quản lý rủi ro là yếu tố cốt lõi để xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ, hướng vào các yếu tố tiềm ẩn rủi ro trọng yếu. Kết quả kiểm toán nội bộ là thông tin để hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro chú trọng vào các điểm quan trọng cần cải tiến.

Sau 2 năm thiết lập, vận hành hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro tích hợp hệ thống quản lý chất lượng toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tư duy dựa trên rủi ro, nhóm danh mục rủi ro quan trọng của FECON vẫn tiếp tục được tăng cường quản lý, đảm bảo rà soát, kiểm soát hiệu quả.



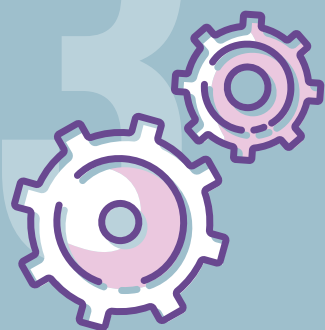
### 1. RỦI RO CHIẾN LƯỢC

FECON quản lý hiệu quả rủi ro chiến lược trong từng giai đoạn: hoạch định, thực hiện và đánh giá chiến lược. Công ty thuê đơn vị tư vấn và tăng cường công tác nghiên cứu nhằm dự báo và xác định rõ các yếu tố trong và ngoài doanh nghiệp khi hoạch định chiến lược. Các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hành động hàng năm luôn được xây dựng gắn kết với các mục tiêu chiến lược. Chiến lược thường xuyên được rà soát, đánh giá và kế hoạch thực hiện mục tiêu chiến lược được điều chỉnh định kỳ thích ứng với các thay đổi của môi trường kinh doanh.



### 2. RỦI RO DANH TIẾNG

Quản lý rủi ro danh tiếng của Công ty gắn liền với quản trị khủng hoảng truyền thông. Xuất phát từ quan điểm "làm tốt ngay từ đầu" là cách phòng ngừa rủi ro danh tiếng tốt nhất, FECON luôn nỗ lực không ngừng nhằm đáp ứng tốt hơn kỳ vọng của các bên liên quan, từ đó hạn chế phát sinh các thông tin bất lợi về chất lượng và uy tín của doanh nghiệp. Trong năm, Công ty đã ban hành bộ quy chế truyền thông, sổ tay hướng dẫn nhằm ứng phó đầy đủ nhất với các kịch bản khủng hoảng truyền thông có thể xảy ra. Công ty cũng luôn theo dõi kịp thời các thông tin truyền thông tiêu cực thông qua các công cụ tự động và có hướng xử lý phù hợp. Do đó, rủi ro này trong các năm qua luôn được kiểm soát tốt.



### 3. RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Quản lý rủi ro hoạt động kinh doanh đặc biệt là các loại rủi ro liên quan đến quản lý dự án là vấn đề được FECON quan tâm và chú trọng. Năm 2017, FECON đã hoàn thiện lại cơ cấu tổ chức, cơ chế lương sản phẩm của các Ban dự án, đặc biệt là khởi động Chương trình phát triển lực lượng dự án (PMP). Thêm vào đó, công tác giám sát độc lập do các phòng/ban chuyên môn đảm trách cũng góp phần duy trì kiểm soát tính hiệu quả và tuân thủ trong mọi hoạt động quản lý dự án. Phòng kỹ thuật Công ty luôn đi cùng biện pháp thi công, giám sát các vấn đề kỹ thuật phát sinh tại công trường. Các quy định về an toàn luôn được Phòng an toàn đào tạo và phổ biến đến từng người lao động trên công trường. Cùng với đó là sự tuân thủ nghiêm túc các chế độ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị trên công trình. Từ đó, trong năm Công ty đã giảm thiểu được hầu hết các rủi ro chính trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là quản lý dự án của Công ty.



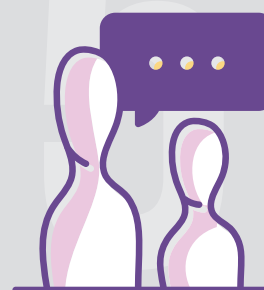
### 4. RỦI RO TÀI CHÍNH

FECON là nhóm các Công ty hoạt động theo mô hình Tập đoàn nên cũng đặt ra nhiều thách thức cho Ban lãnh đạo trong công tác quản lý rủi ro tài chính toàn hệ thống.

• *Rủi ro tín dụng chủ yếu đối với FECON là việc khách hàng không đáp ứng được nghĩa vụ công nợ theo hợp đồng.* Để đối phó với rủi ro này, các phòng ban Công ty bao gồm Phòng kinh tế đầu thầu, ban dự án, phòng tài chính tăng cường tập trung vào công tác (i) Đánh giá mức độ tin cậy, năng lực tài chính của chủ đầu tư/nhà thầu chính trước khi ký hợp đồng, từ đó đưa ra các chính sách về thanh toán hợp lý cho từng dự án; (ii) Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, xuất hóa đơn, theo dõi và thu hồi công nợ. Ngoài ra, FECON mạnh dạn áp dụng phương án dùng thi công để gây áp lực đối với các khách hàng chậm nghiệm thu và thanh toán.

• *Rủi ro thanh khoản:* Năm 2017, các chỉ số tài chính về hệ số thanh toán của FECON đều được đảm bảo, không có bất kỳ sự cố rủi ro nào về thanh khoản phát sinh. FECON tiếp tục nâng cao vai trò của Phòng tài chính với sự hỗ trợ của Ban quản lý chi phí và dòng tiền trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch tài chính định kỳ, dự báo dòng tiền và đưa ra các phương án dự phòng về nguồn vốn. Điều này đảm bảo rằng FECON luôn có đủ dòng tiền đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

• *Rủi ro thị trường:* Các thay đổi về lãi suất/ lãi vay sẽ ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận thuần của Công ty. Do đó, FECON tập trung vào quản lý biến động này bằng việc mở rộng quan hệ tín dụng với các tổ chức tài chính đảm bảo tính đa dạng cũng như tăng cường việc đàm phán lãi suất, phí phát hành với từng ngân hàng. FECON có kế hoạch tiếp tục mở rộng việc huy động vốn ngắn hạn tại các Ngân hàng của Nhật nhằm đạt được chi phí vốn thấp, đặc biệt khi có cơ đồng chiến lược Nhật tham gia góp vốn tại FECON.



### 5. RỦI RO PHÁP LÝ

FECON là công ty đại chúng quy mô lớn, do đó các rủi ro phát sinh trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các nghĩa vụ với cổ đông, khách hàng luôn được chú trọng quản lý và giám sát. Trong mọi mặt hoạt động của Công ty luôn được Bộ phận Pháp chế tham mưu tư vấn về công tác pháp chế. Bộ phận này cùng với Câu lạc bộ pháp lý Công ty định kỳ luôn đào tạo kiến thức pháp lý và cập nhật các nội dung luật mới có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Công ty cho các cán bộ, nhân viên có liên quan. Từ đó giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, các quy định nội bộ để hạn chế các thiệt hại của rủi ro pháp lý.



## Báo cáo PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“Ngay từ khi mới thành lập đến nay và mãi mãi về sau, phương châm của FECON là ích nước lợi nhà. Mọi hoạt động đều hướng đến mục tiêu lâu dài là sự phát triển bền vững của đất nước” – Câu này, được chủ tịch Phạm Việt Khoa viết trong cuốn sách xuất bản nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty. Trước đó – một phần trong câu nói đã được ghi trong triết lý kinh doanh và trở thành kim chỉ nam trong mọi hành động của FECON – Phát triển bền vững là mục tiêu quan trọng nhất!

Nhiều năm qua, FECON đã tuân thủ điều này một cách mạnh mẽ và không ngừng sáng tạo. Nếu năm 2011 FECON bắt đầu cho Hội nghị Địa kỹ thuật GEOTEC Hà Nội và tổ chức liên tiếp vào các năm 2013 và 2016 với mục đích kết nối các nhà khoa học trên toàn thế giới trong lĩnh vực Khoa học Địa kỹ thuật thế giới để tìm ra giải pháp mới cho những vấn đề về địa chất mà Việt Nam phải đối mặt thì đến năm 2014, FECON tiếp tục trở thành đơn vị đồng hành với Liên Đoàn Võ thuật Cổ truyền Việt Nam để phát triển, gìn giữ bộ môn Võ cổ truyền trên phạm vi rộng lớn với việc tài trợ 5 tỷ đồng trong vòng 5 năm. Song song với những chương trình mang tầm vóc quốc gia, quốc tế là những hoạt động cải tiến sản xuất, thi công hướng đến sự bền vững trong chính doanh nghiệp và xây dựng một FECON luôn tràn đầy đam mê, nhiệt huyết và nhân văn.

Năm 2017, FECON tiếp tục khẳng định con đường phát triển bền vững trong định hướng đầu tư, gắn sự phát triển của doanh nghiệp với sự phát triển bền vững của đất nước.

### ► “Đầu tư cho môi trường là đầu tư cho sự phát triển bền vững”

Theo dự báo, đến năm 2035 tiêu thụ năng lượng toàn cầu sẽ tăng 53%. Trong khi đó, thói quen sử dụng nhiên liệu hóa thạch đã và đang đe dọa sự ổn định và bền vững của môi trường. Việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo là một trong những cách giúp giải quyết vấn đề tăng nhu cầu năng lượng.

Việt Nam là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, có tiềm năng rất lớn về năng lượng sạch, nhất là năng lượng mặt trời và năng lượng gió. Theo Bộ Công thương, mỗi năm Việt Nam có khoảng 2.000 - 2.500 giờ nắng, với mức chiếu nắng trung bình khoảng 150kCal/cm<sup>2</sup>, tương đương với 43,9 triệu tấn dầu quy đổi/năm. Nguồn năng lượng gió cũng dồi dào, với 3.260 km bờ biển, tiềm năng sản xuất điện từ năng lượng này có thể đạt được 24GW/năm.

Đứng trước bối cảnh đó, FECON, với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu về hạ tầng tại Việt Nam và chiến lược phát triển bền vững, đã quyết định đầu tư vào hạ tầng năng lượng – và năng lượng sạch là trung tâm.

Để hiện thực hóa những điều này, từ nhiều năm qua, FECON đã chuẩn bị nguồn lực, tìm kiếm đối tác và năm 2017 đánh dấu những bước tiến quan trọng:

+ Tháng 7/2017, FECON và Tập đoàn năng lượng ACWA Power đến từ Ả-rập Xê-út đã ký kết Biên bản ghi nhớ về việc hợp tác phát triển các dự án năng lượng tái tạo tại Việt Nam. ACWA Power là nhà phát triển, nhà đầu tư, nhà vận hành và đồng sở hữu danh mục các nhà máy phát điện tại 12 quốc gia ở khu vực Trung Đông, Bắc Phi, Nam Phi và Đông Nam Á. Riêng tại Trung Đông, ACWA Power là nhà phát triển điện và nước thuộc Top 2 khu vực. Danh mục đầu tư của ACWA Power hiện có giá trị trên 30,5 tỷ USD, tổng công suất phát điện 21,5 GW. Tại Việt Nam, ACWA Power là một trong 2 nhà đầu tư của Nhiệt Điện Nam Định, với tổng mức đầu tư lên tới 2,3 tỷ USD. Theo Biên bản ghi nhớ hợp tác, FECON và ACWA Power sẽ cùng nhau nghiên cứu, đánh giá cơ hội cũng như tiềm năng đầu tư năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Đặc biệt là các dự án điện gió và điện mặt trời tại một số tỉnh khu vực Nam Trung Bộ như Bình Thuận, Ninh Thuận...

+ Ngày 19/8/2017, FECON tổ chức Đại hội cổ đông bất thường nhằm thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu, tăng vốn vào CTCP FECON South, đầu tư vào CTCP Công trình ngầm FECON, và đầu tư vào các dự án hạ tầng bao gồm các dự án BOT, PPP, hạ tầng năng lượng... Tại ĐH Cổ đông, GD Đầu tư FECON đã chia sẻ một kế hoạch khá chi tiết về việc tham gia một dự án Điện mặt trời tại Bình Thuận – Dự án Nhà máy điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 tại Tuy Phong, Bình Thuận.

Ngay sau đó, nguồn nhân lực cũng được chuẩn bị sẵn sàng. Tháng 3/2018, Công ty Cổ phần Năng lượng FECON được thành lập. FECON Power đóng vai trò quan trọng trong việc hiện thực hóa các dự án đầu tư của FECON trong lĩnh vực hạ tầng năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo, với đội ngũ nhân sự trình độ cao, có kinh nghiệm làm việc tại các dự án đầu tư trong và ngoài nước.

+ Dự án đầu tư Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6 tại Tuy Phong, Bình Thuận tính đến tháng 3.2018 đã bước vào giai đoạn xây dựng nhà máy. Trước mắt, nhà máy sẽ được xây dựng trên diện tích 60ha với công suất 50 MW, mức đầu tư khoảng 1500 tỷ đồng. Theo tính toán, sau khi đưa vào hoạt động, Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Hảo 6 sẽ có thể cung cấp điện cho khoảng hơn 60.000 hộ dân. Công ty Cổ phần Năng lượng Vĩnh Hảo 6 đã được thành lập với nhiệm vụ chính là trực tiếp thực hiện, quản lý và vận hành Dự án Nhà máy Điện mặt trời Vĩnh Hảo 6. FECON đã hoàn tất thiết kế, báo cáo nghiên cứu khả thi (FS), chuẩn bị nhà thầu và chờ nhận quyết định đầu tư. FECON quyết tâm sẽ đưa dự án vào phát điện ổn định trước tháng 6/2019. FECON cũng đã chuẩn bị quỹ đất khoảng 156ha để mở rộng nhà máy cho giai đoạn tiếp theo,



“  
Dự án đầu tư  
Nhà máy  
Điện mặt trời  
Vĩnh Hảo 6  
tại Tuy Phong,  
Bình Thuận sẽ  
được xây dựng  
trên diện tích  
60ha với công  
suất 50 MW,  
sau khi đưa vào  
hoạt động, Nhà  
máy Nhiệt điện  
Vĩnh Hảo 6 sẽ  
có thể cung  
cấp điện  
cho khoảng  
hơn 60.000  
hộ dân.  
”

với công suất dự kiến khoảng 130 MW. Đồng thời, cùng đối tác phát triển thêm một số dự án điện gió và điện mặt trời khác để có danh mục 300-500 MW trong vòng 05 năm tới.

Năng lượng sạch có lẽ không còn là một giấc mơ xa vời với người FECON nói riêng, và sẽ sớm hòa cùng điện lưới quốc gia, đóng góp phần nhỏ bé vào sự ổn định của an ninh năng lượng Việt Nam cũng như đảm bảo về việc bảo vệ môi trường.

**+ Hoạt động kinh doanh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ**

Với FECON, việc ứng dụng và phát triển công nghệ trong mọi hoạt động luôn là ưu tiên hàng đầu, với mục tiêu tạo ra lợi thế cạnh tranh trên nền tảng áp dụng những công nghệ tiên tiến nhất. Trong những năm gần đây, việc nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ của FECON còn hướng đến mục đích đóng góp cho việc phát triển bền vững của đất nước.

• Ngày 14/10/2017, FECON phối hợp cùng Ủy ban dân tộc tổ chức Hội thảo Sạt lở đất - Lũ quét và giải pháp cho sự phát triển bền vững trong bối cảnh tình trạng sạt lở đang diễn ra nghiêm trọng gây thiệt hại to lớn đến người và của tại khu vực miền núi phía Bắc. Hội thảo có sự tham gia của các bộ ngành liên quan cùng nhiều chuyên gia trong nước và nước ngoài. Thông qua nhận định, đánh giá và tham luận, Hội thảo đã đưa ra các thực trạng, giải pháp phòng, chống và xử lý sạt lở đất, lũ quét tại Việt Nam bằng các công nghệ hiện đại mang tính bền vững.



“ Với tư cách là doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm, FECON đã cam kết đồng hành cùng chính phủ, bộ ban ngành các cấp tại địa phương để tìm ra các giải pháp tối ưu trong việc chống sạt lở, lũ quét ”

Sạt trượt là thực trạng đang diễn ra tại Việt Nam do quá trình phát triển tác động đến tính ổn định - bền vững của thiên nhiên. Phòng - chống sạt trượt là công việc đòi hỏi nhiều kiến thức, sự nghiêm túc trong quá trình làm việc. Với tư cách là doanh nghiệp chuyên sâu trong lĩnh vực nền móng và công trình ngầm, FECON đã cam kết đồng hành cùng chính phủ, bộ ban ngành các cấp tại địa phương để tìm ra các giải pháp tối ưu trong việc chống sạt lở, lũ quét; đồng thời bày tỏ mong muốn các cấp chính quyền từ bộ ngành đến địa phương nâng cao nhận thức dành nguồn lực cho việc phòng chống sạt lở. FECON đã bắt tay với đối tác Okuyama Boring (Nhật Bản), ký kết biên bản ghi nhớ trong việc nghiên cứu, áp dụng các phương pháp phòng chống sạt lở đất và lũ quét tại Việt Nam.

• Công tác R&D năm 2017 cũng tiếp tục được đẩy mạnh bằng việc nghiên cứu, thử nghiệm và áp dụng thành công nhiều công nghệ mới như công nghệ đầm rung sâu tại dự án Thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi), Công nghệ Shaft Grouting tại các dự án Empire City - phía Nam; đưa Jet Grouting đường kính lớn vượt ra khỏi phạm vi thi công các dự án tàu điện ngầm ở dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3; cùng với đó là 124 sáng kiến cải tiến được đưa vào thực tế SXKD. Năm 2017, Hội nghị Công nghệ Xây dựng FECON lần thứ nhất đã được diễn ra với sự tham gia của Hội đồng Khoa học, BLĐ công ty và đồng đạo các anh em kỹ sư. Dự kiến, sự kiện sẽ được tổ chức 2 lần/năm, Hội nghị là cơ hội để các chuyên gia, anh em kỹ sư gặp gỡ, trao đổi và tìm hiểu thêm về các công nghệ tiên tiến đang và sẽ được áp dụng tại FECON.

**+ Những bước đi lâu dài gắn với phát triển con người và văn hóa doanh nghiệp**

Trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, FECON coi yếu tố con người là ưu tiên hàng đầu. “Tài sản lớn nhất của FECON chính là con người, lòng nhiệt tình và quyết tâm cùng tạo lập” đã trở thành một trong những triết lý kinh doanh, là kim chỉ nam cho mọi chiến lược, mọi bước đi của FECON trong suốt hơn 14 năm qua.

• Năm 2017, những hoạt động đầu tư cho con người của FECON tiếp tục đi vào chiều sâu.  
• Chương trình “Phát triển lực lượng quản lý dự án”(PMP) là một trong những điểm nhấn của chính sách phát triển con người của FECON trong năm qua. Được triển khai từ tháng 8/2017, Chương trình phát triển lực lượng quản lý dự án nhằm rà soát, đánh giá đội ngũ



“ Thử nghiệm và áp dụng thành công công nghệ đầm rung sâu tại dự án Thép Hòa Phát Dung Quất (Quảng Ngãi), Công nghệ Shaft Grouting tại các dự án Empire City - phía Nam; đưa Jet Grouting đường kính lớn vượt ra khỏi phạm vi thi công các dự án tàu điện ngầm ”



QLDA hiện tại, xây dựng các nội dung phát triển lực lượng lao động QLDA có tính chiến lược và thể hiện hướng đi Phát triển nguồn lực cạnh tranh/khác biệt của FECON. Ngoài ra, PMP cũng thúc đẩy tinh thần chia sẻ, học tập giữa các thể hệ QLDA của FECON, sự kết nối một cách tâm huyết giữa những nhân sự có kinh nghiệm, có năng lực tốt, có đam mê và khát vọng cống hiến cho tổ chức.

Một trong những hoạt động đầu tiên của Chương trình phát triển lực lượng quản lý dự án chính là tổ chức thành công khóa học đào tạo giảng viên nội bộ dành cho các lãnh đạo, quản lý công ty mang tên "Great Leaders, Great Trainers". Đây là những lãnh đạo, quản lý sẽ tham gia trực tiếp vào các chương trình đào tạo, phát triển lực lượng quản lý dự án trong năm 2018. FECON mong muốn, với chương trình Phát triển lực lượng quản lý dự án, công ty sẽ xây dựng được một mô hình quản lý dự án tinh gọn và chuyên nghiệp, đồng thời phát huy tối đa được nguồn lực nội bộ, anh em kỹ sư có cơ hội học tập, phát triển lên đến những vị trí cao hơn, có lộ trình rõ ràng để phấn đấu.

+ Song song với đó, năm 2017, FECON vẫn tiếp tục triển khai 5 Giá trị cốt lõi với nhiều hoạt động có chiều sâu, trên toàn hệ thống như: Tháng tuần thủ, Làm đến cùng, Tour công trường, các buổi workshop về tầm quan trọng của đội ngũ lãnh đạo, quản lý trong việc triển khai văn hóa doanh nghiệp...

Các sự kiện nội bộ trong năm đã được sâu chuỗi và lồng ghép để lan tỏa những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Điểm nhấn trong số đó là chương trình "FECON 13 năm - Làm hết sức,

“

Chương trình phát triển lực lượng quản lý dự án nhằm rà soát, đánh giá đội ngũ QLDA hiện tại, xây dựng các nội dung phát triển lực lượng lao động QLDA có tính chiến lược Phát triển nguồn lực cạnh tranh/khác biệt của FECON.

”

chơi hết mình", đã lan tỏa tinh thần "trách nhiệm chuyên nghiệp trong công việc, hết mình cho những đam mê để cùng nhau xây dựng một FECON mạnh về chuyên môn, đẹp về văn hóa" tới toàn bộ CBCNV trong hệ thống. Cũng từ năm 2017, ngày 18/6 hằng năm được chọn là NGÀY FECON - Ngày để tất cả những người FECON ở mọi nơi sẽ có một ngày nghỉ để tham gia các hoạt động văn hóa do công ty tổ chức, cùng nhau gắn kết và chia sẻ những giá trị mà FECON cùng tin tưởng và tạo lập.

+ Bên cạnh đó, những hoạt động cộng đồng, đóng góp cho xã hội vẫn được FECON duy trì. Công ty vẫn tích cực tham gia các hoạt động xã hội thường niên như:

- 500 triệu đồng là số tiền FECON đã cam kết tài trợ và đồng hành cùng Liên đoàn võ cổ truyền Việt Nam trong năm 2017.
- Tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tri ân những người có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam anh hùng nhân ngày 27/7
- Phối hợp tổ chức và tham gia hành trình tình nguyện tại Tuyên Quang, Điện Biên, Bắc Ninh
- Tài trợ chương trình Khởi nghiệp Quốc gia do VCCI tổ chức.
- Trao học bổng khuyến khích học tập dành cho sinh viên các trường ĐH Công nghệ giao thông Vận tải, ĐH Mở địa chất, ĐH Công nghệ (ĐHQG), Tiểu học - THCS Yên Phú (Nam Định).



# SẴN SÀNG BỨT PHÁ

PHẦN  
04 ▶

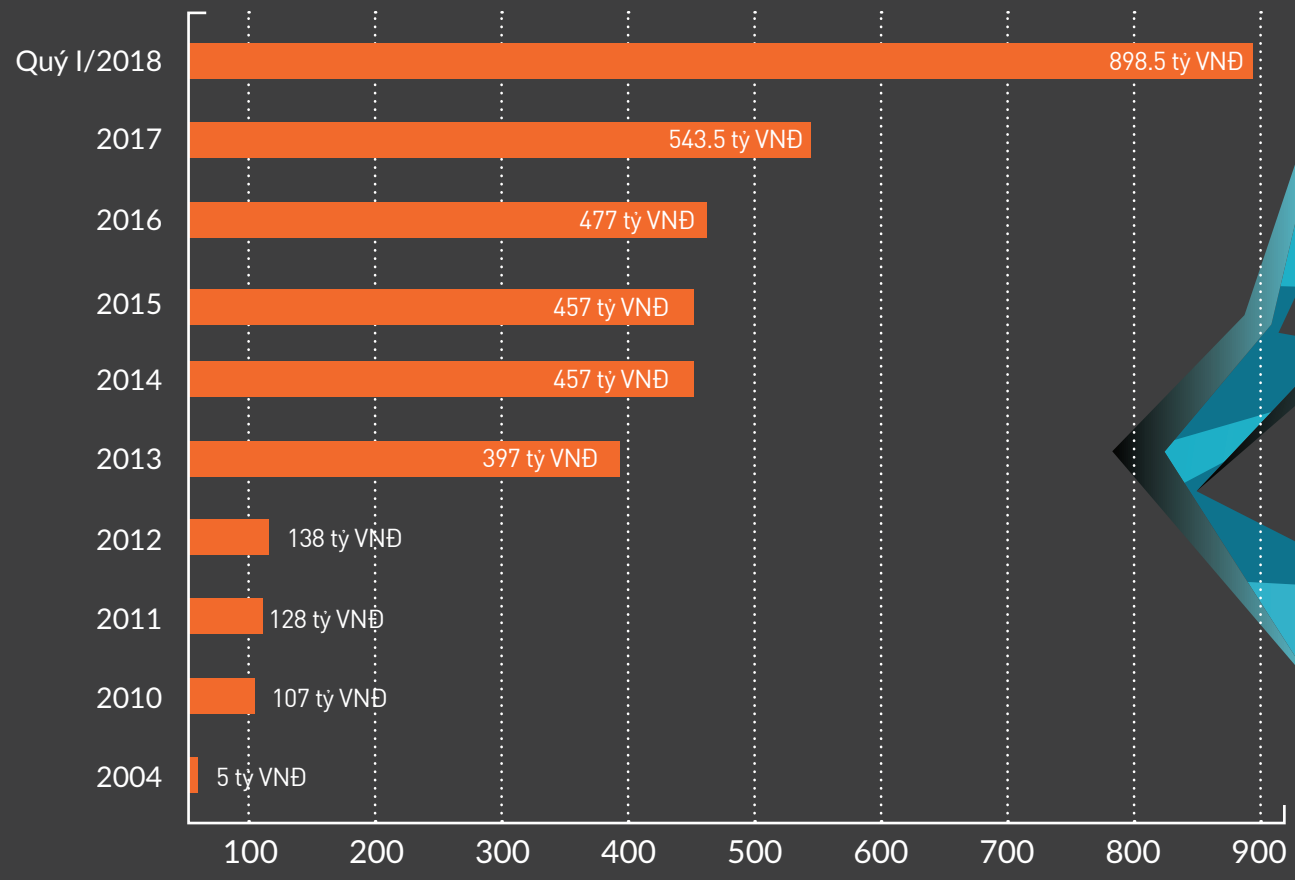
80

10 hành động chiến lược  
năm 2018

Thành công trong các đợt chào bán cổ phiếu, FECON nâng vốn điều lệ lên **898,5 tỷ đồng** vào quý I/2018, sẵn sàng nguồn lực cho hàng loạt những cơ hội trước mắt:

- Đầu tư thêm cho FECON South - mở rộng thị trường phía Nam
- Đầu tư vào lĩnh vực **Công trình ngầm** đang rất nhiều tiềm năng
- Khẩn trương hoàn thành dự án **Vĩnh Hảo 6** và các dự án **Giao thông khác**.

» TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐIỀU LỆ





## » 1. 10 HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2018

Thực hiện kế hoạch doanh thu lợi nhuận 2018, doanh thu hợp nhất 3.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ 260 tỷ đồng, Ban điều hành xác định các kế hoạch hành động cụ thể như sau:

### ► 1.1. Phát triển kinh doanh

- Tận dụng mọi nguồn lực để phát triển công tác bán hàng & đấu thầu dự án, nhằm đạt doanh số cam kết.
- Tập trung phát triển kinh doanh các mảng thi công Cọc, Xử lý nền, Công trình ngầm và đô thị, Xây dựng hạ tầng giao thông, Hạ tầng thủy lợi, Xây dựng công trình công nghiệp.
- Chủ động hợp tác, liên danh các Tổng thầu để tham gia các dự án công nghiệp & đô thị lớn, nhằm nâng cao hiệu quả dự án, nâng cao uy tín & thương hiệu, nâng cao năng lực quản lý dự án, hạn chế tối đa vai trò phải làm thầu phụ;
- Kết nối các mối quan hệ để phát triển kinh doanh và tiếp cận sớm các dự án thi công.

CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2017	KẾ HOẠCH 2018	TĂNG TRƯỞNG (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.535	2.200	43%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.320	3.500	51%
<b>Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>128,8</b>	<b>168</b>	<b>30%</b>
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	177,5	272	53%
<b>LNST của cổ đông Công ty mẹ</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>166,5</b>	<b>260</b>	<b>56%</b>
EPS hợp nhất	đồng/CP	3.019	3.000	

### ► 1.2. Đầu tư dự án

- Tập trung hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước cho các dự án có hiệu quả cao thuộc các lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, Hạ tầng năng lượng sạch, Xử lý chất thải rắn và chống ngập, chống xói lở.
- Kết nối các đối tác tài chính, đối tác đầu tư để triển khai các dự án thành công đồng thời nâng cao vị thế tài chính cho Công ty.
- Tập trung triển khai đầu tư ít nhất 01 dự án năng lượng, 01 dự án giao thông trong năm 2018.

### ► 1.3 Tái cấu trúc tổ chức

- Tái cấu trúc tổ chức hoạt động các Phòng/Ban FCN theo mô hình Service Center
- Tái cấu trúc một số Ban dự án và Đội thi công để nâng cao hiệu quả quản lý dự án, từng bước tham gia làm tổng thầu các dự án xây dựng công nghiệp & xây dựng đô thị.
- Tái cấu trúc lại một số đơn vị thành viên: FECON INS; FC Hải Đăng; FC Miltec & FGH; thoái vốn một số danh mục đầu tư kém hiệu quả.
- Đầu tư mua bán sáp nhập (M&A) một đến hai Công ty liên quan đến xây dựng công nghiệp;

### ► 1.4. Quản lý chi phí & dòng tiền hiệu quả

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí hoạt động và quản lý dự án đồng thời thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ khi ký hợp đồng đến khi thu hồi xong công nợ.
- Hỗ trợ các công ty thành viên giảm mạnh chi phí hoạt động & chi phí dự án;
- Tối ưu hóa năng lực cung ứng bằng cách tăng cường năng lực đàm phán và phát triển mạng lưới nhà cung cấp trung thành;
- Đảm bảo cân đối dòng tiền toàn hệ thống trên cơ sở quản lý dòng tiền chặt chẽ theo dự án.

### ► 1.5. Quản trị hệ thống hiệu quả

- Chuẩn hóa & áp dụng hệ thống quy chế, quy định, thực hiện KPI của Công ty nhuần nhuyễn trên toàn hệ thống.
- Tinh giảm đội ngũ nhân sự nhằm nâng cao năng suất lao động toàn hệ thống, quy hoạch lại đội ngũ nhân sự chủ chốt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị chung
- Tiếp tục đẩy mạnh áp dụng công cụ ERP, CRM nhằm tối ưu hóa công tác quản trị điều hành, tiết giảm chi phí & nhân lực.

### ► 1.6. Phát triển đội ngũ dự án

- Thiết lập quy chuẩn quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban Dự án với hệ thống quản lý chức năng để thúc đẩy công tác quản lý dự án chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Triển khai mạnh mẽ chương trình phát triển lực lượng QLDA trên toàn công ty, tập trung phát

triển và đào tạo cho Đội ngũ quản lý dự án một cách chuyên nghiệp & thống nhất.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Ban đầu tư, đáp ứng kịp thời nguồn lực để thực hiện các khâu chuẩn bị & triển khai các dự án Đầu tư trong năm 2018.
- Tăng cường năng lực quản lý, nâng cao hiệu suất sử dụng và khai thác thiết bị nhằm tăng năng suất lao động, giảm giá thành dự án.

### ► 1.7. Hoạt động phát triển công nghệ

- Nghiên cứu lựa chọn công nghệ để đầu tư các mảng Công trình ngầm & đô thị, Hạ tầng giao thông, Chống ngập & đường thủy, Công trình công nghiệp, Năng lượng tái tạo và Xử lý chất thải rắn phát điện.
- Tiếp tục phát động các phòng trào cải tiến liên tục công nghệ thi công, công nghệ sản xuất, công nghệ thiết kế hiện có để giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn lao động.
- Kết nối các đối tác công nghệ để nhận được công nghệ tối ưu với chi phí hợp lý.

### ► 1.8. Hoạt động đào tạo nội bộ

- Tập trung đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ, đẩy mạnh xây dựng các chương trình đào tạo do các giảng viên nội bộ thiết lập theo các chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng đào tạo của giảng viên nội bộ, sẵn sàng cho các chương trình đào tạo thường xuyên liên tục của công ty.
- Tổ chức đào tạo đội ngũ quản lý lãnh đạo theo khung năng lực quản lý lãnh đạo, khung năng lực chung, khung năng lực chuyên môn của Công ty, bên cạnh đó kết hợp tổ chức đào tạo các kỹ năng mềm, kỷ luật công việc và nghi thức ngoại giao cho đội ngũ quản lý lãnh đạo toàn hệ thống.

### ► 1.9. Hoạt động truyền thông & thương hiệu

- Nghiên cứu thị trường, đối thủ cạnh tranh, lĩnh vực ngành, sản phẩm .... để xây dựng và định hướng sản phẩm của FECON giai đoạn 2019- 2024.
- Thực hiện các chương trình truyền thông để quảng bá sản phẩm dịch vụ, đẩy mạnh thương hiệu & văn hóa FECON đến khách hàng và đối tác.
- Tổ chức các chương trình truyền thông nội bộ gắn kết các giá trị cốt lõi công ty đến từng CBCNV, giúp CBCNV toàn hệ thống hoàn thiện bản thân theo 5 giá trị cốt lõi và tin tưởng vào sự phát triển bền vững của FECON.
- Tổ chức truyền thông qua các hoạt động khoa học công nghệ, hội thảo, triển lãm trong nước và nước ngoài, tích cực tham gia các tổ chức hiệp hội nghề nghiệp để mở rộng quan hệ.
- Tổ chức các hoạt động xã hội (CSR) thiết thực và có chiều sâu.

### ► 1.10. Xây dựng văn hóa

- Tiếp tục xây dựng văn hóa FECON mang bản sắc riêng, tạo giá trị gắn kết bằng thực hiện các hành vi thiết thực theo 5 giá trị cốt lõi và tinh tự giác kỷ luật cao.
- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối nội bộ toàn hệ thống để tối ưu hóa nguồn lực đồng thời nâng cao nhận thức chung của toàn thể CBCNV về tâm thế, sứ mệnh của mỗi tập thể và cá nhân đối với sự phát triển của Công ty.

## » 2. KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ► 2.1. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Những thành công đã đạt được trong những năm qua sẽ là nền tảng vững chắc để FECON tiếp tục có những bước phát triển trong năm 2018. Trên cơ sở đánh giá năng lực nội tại, bên cạnh việc tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát chi tiêu ngân sách, Hội đồng quản trị sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các biện pháp sau:

#### + Phát triển kinh doanh

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực thi công xử lý nền móng công trình. Tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi giá trị cụ thể là: xử lý nền, công trình ngầm và xây dựng hạ tầng đặc biệt là công trình công nghiệp, công trình đô thị và công trình thủy. Hợp tác liên doanh liên kết với các nhà thầu trong và ngoài nước có kinh nghiệm về lĩnh vực này để cùng đấu thầu xây dựng trên cơ sở đó FECON sẽ được thi công phần lớn công việc nền móng & hạ tầng với tư cách thành viên liên danh, thoát dần vị thế thầu phụ.

#### + Quản lý chi phí và dòng tiền hiệu quả

Đồn đốc và giám sát việc phát triển mạng lưới nhà cung cấp trung thành. Thực hiện phê

Việt Nam là quốc gia ở khu vực Đông Nam Á, có **tiềm năng rất lớn về năng lượng sạch, nhất là năng lượng mặt trời và năng lượng gió.**

duyệt chi phí từng dự án, tổ chức bảo vệ kế hoạch chi phí cho từng dự án có giá trị hợp đồng từ 30 tỷ đồng trở lên dưới sự chứng kiến của Hội đồng giá của Công ty. Ban quản lý chi phí và dòng tiền tham gia quản lý chi phí và thúc đẩy thu hồi công nợ từng dự án từ lúc ký hợp đồng cho đến khi thu hồi xong công nợ.

**→ Công tác đầu tư**

Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị tăng cường năng lực thi công và khả năng trúng thầu các dự án có quy mô lớn. Đầu tư tăng năng lực tài chính cho các công ty con trong hai mảng quan trọng là Hạ tầng và Công trình ngầm để thúc đẩy triển khai đầu tư các dự án năng lượng tái tạo và hạ tầng giao thông, tận dụng tối đa các cơ hội đầu tư có được, đồng thời kết nối hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài để thực hiện đầu tư nhanh nhất có thể, kéo dòng tiền từ bên ngoài vào hệ thống thông qua việc nhận thi công phần lớn các công việc xây dựng hạ tầng trong các dự án đầu tư.

**→ Hợp tác phát triển và chuyển giao khoa học công nghệ**

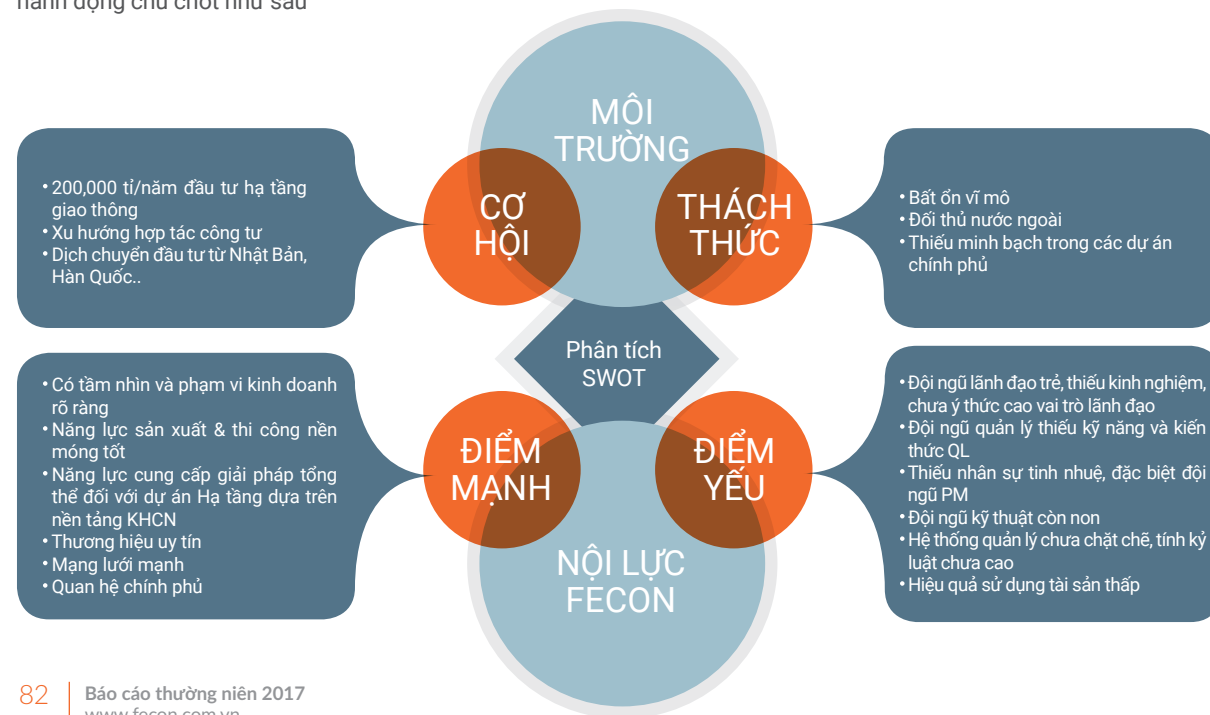
Năm 2017, Hội đồng quản trị tiếp tục chú trọng công tác hợp tác phát triển và chuyển giao khoa học, công nghệ, đặc biệt là hợp tác quốc tế. Trong các mảng công nghệ mới như ngầm, chống ngập, đường thủy, năng lượng tái tạo & xử lý chất thải rắn phát điện, Công ty chủ động tìm kiếm đối tác vừa có công nghệ cấp tiến vừa có vốn để tiến hành hợp tác đầu tư, nhận chuyển giao công nghệ để góp phần nâng dần tỷ lệ nội địa hóa các công nghệ quốc tế từ 10% - 15% hiện nay lên 70% - 80% sau 3- 5 năm, góp phần giúp làm giảm giá thành, tăng năng suất, chất lượng và an toàn lao động.

**→ Phát triển nguồn lực con người**

Đào tạo phát triển đội ngũ Lãnh đạo, quản lý để theo kịp và đón đầu tốc độ phát triển của công ty. Tập trung phát triển kỹ năng chuyên nghiệp cho đội ngũ quản lý dự án thông qua công việc thực tế, dưới sự trợ giúp của các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Thiết lập khung quản lý dự án chuẩn và quy trình quản lý dự án, quy trình phối hợp giữa các Ban dự án với hệ thống quản lý theo chức năng của công ty để vận hành công tác quản lý dự án ngày càng chuyên nghiệp & hiệu quả. Triển khai chương trình PMP sâu rộng, tạo môi trường học hỏi liên tục để phát triển. Bên cạnh đó, Công ty chú trọng nâng cao năng lực quản lý thiết bị, năng lực khai thác vận hành thiết bị hiệu quả để tăng năng xuất lao động. định kỳ 2 năm một lần sẽ tiến hành sát hạch và đào tạo tăng cường cho đội ngũ thợ kỹ thuật để đảm bảo lộ trình phát triển tay nghề cho công nhân.

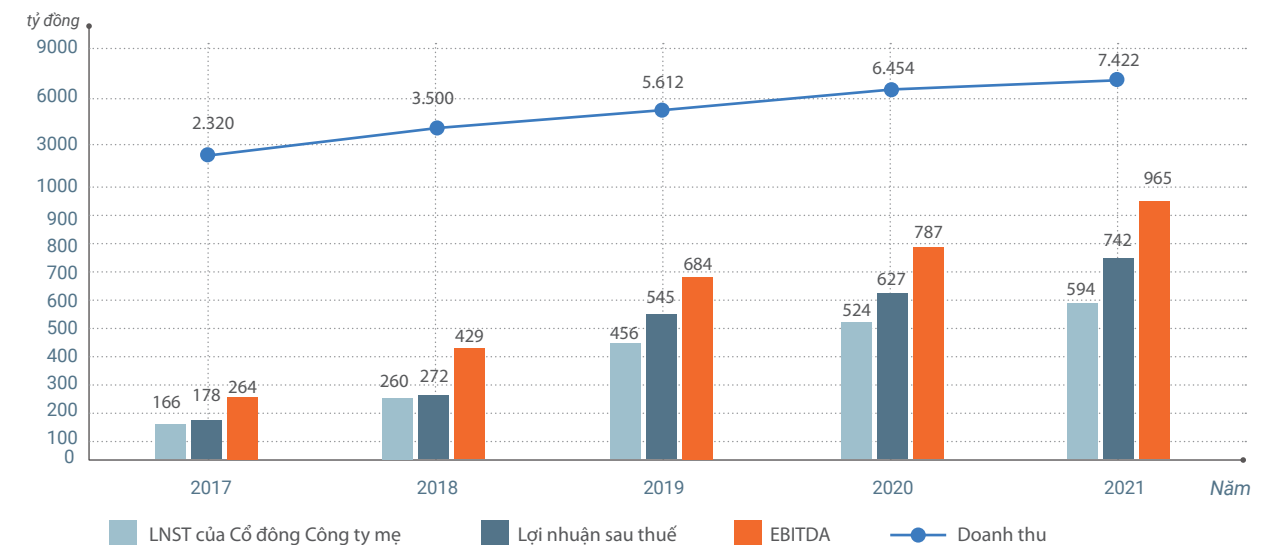
**→ 2.3. Kế hoạch kinh doanh trung hạn.**

Với tầm nhìn đến năm 2020, FECON sẽ trở thành nhóm doanh nghiệp hàng đầu về Hạ tầng tại Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, xác định các mục tiêu và các kế hoạch hành động chủ chốt như sau



Trên cơ sở đó, Ban lãnh đạo công ty FECON đã xây dựng kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2017-2021 với các mục tiêu kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Doanh thu	2.320	3.500	5.612	6.454	7.422
<b>% Tăng trưởng</b>	<b>10%</b>	<b>51%</b>	<b>60%</b>	<b>15%</b>	<b>15%</b>
EBITDA	264	429	684	787	965
<b>% Doanh thu</b>	<b>11%</b>	<b>12%</b>	<b>12%</b>	<b>12%</b>	<b>13%</b>
Lợi nhuận sau thuế	178	272	545	627	742
<b>% Doanh thu</b>	<b>8%</b>	<b>8%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>	<b>10%</b>
LNST của Cổ đông Công ty mẹ	167	260	456	524	594
<b>% Tăng trưởng</b>	<b>7%</b>	<b>7%</b>	<b>8%</b>	<b>8%</b>	<b>8%</b>



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

## PHẦN 05 ▶

**86**

Báo cáo của  
Ban Tổng giám đốc

**89**

Báo cáo kiểm toán độc lập

**90**

Bảng cân đối  
kế toán hợp nhất

**92**

Báo cáo kết quả hoạt động  
kinh doanh hợp nhất

**93**

Báo cáo lưu chuyển  
tiền tệ hợp nhất

**94**

Thuyết minh báo cáo  
Tài chính hợp nhất



## Báo cáo của BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần FECON trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần FECON (gọi tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, lần thứ 20 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON thành Công ty Cổ phần FECON và thay đổi lần thứ 24 ngày 02/10/2017 về việc tăng vốn điều lệ.

**Vốn điều lệ:** 543.529.160.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng)

**Trụ sở chính:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/7/2012 của Sở. Mã cổ phiếu: FCN.

### Các Công ty con được hợp nhất gồm:

Các Công ty con của Công ty Cổ phần FECON là Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường PTTH Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON, Công ty Cổ phần FECON SOUTH, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng FECON, Công ty cổ phần nông nghiệp thông minh FECON, FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD.

Công ty Cổ phần Xử lý nền FECON Shanghai Harbour (Trước đây là Công ty TNHH xử lý nền đất yếu FECON Shanghai Harbour) hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022000246 ngày 25 tháng 09 năm 2009 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp. Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần xử lý nền FECON Shanghai Harbour theo giấy chứng nhận đầu tư số 011032002204 ngày 17 tháng 01 năm 2014. Trong đó, Công ty Cổ phần FECON góp 2.537.250 USD (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đô la Mỹ), chiếm 50,5% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, văn phòng; Công ty TNHH tập đoàn xây dựng hạ tầng vịnh cảng Thượng Hải góp 2.450.000 USD (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ), chiếm 49% vốn điều lệ, góp bằng tiền mặt và máy móc thiết bị; ông Nguyễn Chí Công góp 25.000 USD (Hai mươi lăm nghìn đô la Mỹ) chiếm 0,5% vốn điều lệ, góp vốn bằng tiền mặt.

Công ty Cổ phần FECON MILTEC hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502032000190 ngày 21/11/2011 của Ban Quản lý khu kinh tế Tỉnh Long An. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 50,29% vốn điều lệ và có quyền kiểm soát, chi phối doanh nghiệp.

Viện Nền móng và Công trình ngầm được thành lập theo Quyết định số 090905/QĐ/HĐQT-FECON ngày 01 tháng 10 năm 2009 và được Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 262/ĐK-KH&CN lần đầu ngày 19/01/2010; thay đổi đăng ký lần thứ ba (03) ngày 18/05/2011, thay đổi đăng ký lần thứ năm (05) ngày 01/10/2012. Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trường PTTH Ý Yên chuyển đổi từ Trường phổ thông dân lập (thành lập theo Quyết định số 995/1998/QĐ-UB ngày 28 tháng 07 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định) thành Trường Trung học phổ thông tư thục theo Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định. Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần FECON.

Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON tiền thân là Công ty Cổ phần FECON Holdings, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106393689 ngày 18/12/2013 do Sở

Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và lần thứ 3 ngày 01/12/2014 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 32,24% vốn thực góp trực tiếp và sở hữu gián tiếp qua Công ty TNHH Đầu tư FECON là 40,69% vốn góp thực tế. Hợp nhất Công ty con của Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON là Công ty TNHH MTV Thi công đường bộ FCI.

Công ty Cổ phần Công trình ngầm FECON, được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 011032002731 do UBND Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2014. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 69,9% vốn thực góp. Hợp nhất Công ty con của Công ty cổ phần Công trình ngầm FECON là Công ty cổ phần Địa kỹ thuật Tiên tiến Raito FECON.

Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON, được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 0107254215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/12/2015 Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 78,95% vốn thực góp.

Công ty Cổ phần FECON South được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313876483 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/06/2016. Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 93,18% vốn thực góp.

Công ty TNHH Đầu tư FECON được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107641750 ngày 22/11/2016, Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 100% vốn thực góp.

FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD được thành lập và hoạt động tại Myanmar Công ty Cổ phần FECON nắm giữ 75% vốn thực góp.

Vốn điều lệ  
543.529.160.000  
đồng

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	Ông Phạm Quốc Hùng	Ủy viên
Ông Hà Thế Phương	P. Chủ tịch	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên
Ông Trần Trọng Thắng	P. Chủ tịch thường trực	Ông Hà Cửu Long	Ủy viên
Ông Hà Thế Lộng	Ủy viên	Ông Takano Satoshi	Ủy viên
Ông Phùng tiến trung	Ủy viên		

### Các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này gồm:

Ông TRẦN TRỌNG THẮNG	Tổng Giám đốc	Ông NGUYỄN VĂN THANH	Tổng Giám đốc điều hành (Bổ nhiệm ngày 30/9/2017)
Ông PHẠM QUỐC HÙNG	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 01/11/2016)	Ông MUỖN VĂN CHIẾN	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)
Ông NGUYỄN HỒNG LUYỆN	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)	Ông TẠ CÔNG THANH VINH	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 1/12/2016)
Ông LÊ QUANG HANH	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15/04/2017)	Ông NGUYỄN QUỐC BẢO	Phó Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 31/01/2018)

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện phát sinh như thuyết minh 6.2 - Thuyết minh Báo cáo tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính hợp nhất và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

## Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

## TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính hợp nhất để Báo cáo tài chính hợp nhất không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc.

**TRẦN TRỌNG THẮNG**  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần FECON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần FECON, được lập ngày 30/3/2018, từ trang 07 đến trang 43, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất hợp nhất tại ngày 31/12/2017, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### ► Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ► Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ► Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**ĐINH VĂN THẮNG**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1147-2018-137-1  
Giấy Ủy quyền số: 03/2018/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2018 của Chủ tịch HĐQT  
Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**  
**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.**  
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**NGUYỄN THỊ MAI HOA**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2018-137-1

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	MS	TM	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.856.715.512.613</b>	<b>2.246.145.401.267</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>233.542.428.764</b>	<b>252.211.387.118</b>
1. Tiền	111		191.385.028.764	222.053.987.118
2. Các khoản tương đương tiền	112		42.157.400.000	30.157.400.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>861.405.717</b>	<b>13.146.800.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		861.405.717	13.146.800.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>2.014.396.688.835</b>	<b>1.357.552.091.401</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	1.734.152.085.642	1.130.981.456.329
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		97.186.336.398	69.732.499.575
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		8.385.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	177.636.424.638	160.588.194.648
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.4	(2.963.157.843)	(3.750.059.151)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>421.548.856.341</b>	<b>319.986.390.336</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.5	421.548.856.341	319.986.390.336
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>186.366.132.956</b>	<b>303.248.732.412</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	6.056.506.725	1.003.092.762
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		10.992.289.491	20.588.550.415
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	53.605.490	60.755.470
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		169.263.731.250	281.596.333.765
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>981.138.274.908</b>	<b>1.086.183.691.037</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>44.094.406.306</b>	<b>3.059.501.888</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	44.094.406.306	3.059.501.888
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>645.893.583.357</b>	<b>751.783.067.059</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	390.554.894.485	314.255.614.200
- Nguyên giá	222		664.685.680.591	518.761.877.379
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(274.130.786.106)	(204.506.263.179)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.8	182.667.295.927	192.101.430.057
- Nguyên giá	225		233.949.333.384	251.269.603.035
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(51.282.037.457)	(59.168.172.978)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	72.671.392.945	245.426.022.802
- Nguyên giá	228		82.155.208.908	252.877.333.556
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.483.815.963)	(7.451.310.754)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>43.955.617.634</b>	<b>56.570.322.332</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	43.955.617.634	56.570.322.332
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.11</b>	<b>205.183.908.089</b>	<b>239.608.068.442</b>
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		205.183.908.089	239.608.068.442
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>42.010.759.522</b>	<b>35.162.731.316</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	41.914.359.522	33.593.044.124
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	1.569.687.192

5. Lợi thế thương mại	269		96.400.000	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>3.837.853.787.521</b>	<b>3.332.329.092.304</b>
<b>C NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.450.788.049.229</b>	<b>2.097.964.912.235</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.798.321.381.959</b>	<b>1.283.366.728.640</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	635.196.762.912	436.049.289.838
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		65.332.965.922	74.912.257.053
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	73.992.568.154	33.967.618.525
4. Phải trả người lao động	314		8.369.642.990	5.113.834.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	439.760.041.717	182.554.265.401
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		3.710.713.650	40.038.400
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	38.104.118.128	38.598.458.730
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	530.193.231.477	502.442.102.923
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.661.337.009	9.688.863.274
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>652.466.667.270</b>	<b>814.598.183.595</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		25.511.515.565	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		266.835.294	362.233.496
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	342.621.230.403	416.703.740.125
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	5.17	279.187.288.497	392.652.412.463
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4.879.797.511	4.879.797.511
<b>D VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.387.065.738.292</b>	<b>1.234.364.180.069</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.18</b>	<b>1.387.065.738.292</b>	<b>1.234.364.180.069</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		543.529.160.000	477.228.540.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		543.529.160.000	477.228.540.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		120.738.363.821	53.938.983.821
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		48.312.711.503	67.947.587.537
7. Quỹ đầu tư phát triển	418		177.111.033.102	113.199.476.401
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		128.906.463	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		266.643.321.450	258.390.719.175
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		110.457.412.598	113.745.639.339
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		156.185.908.852	144.645.079.837
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		230.602.241.953	263.658.873.135
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>3.837.853.787.521</b>	<b>3.332.329.092.304</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người lập

*Phan Vương Cường*

PHAN VƯƠNG CƯỜNG

Kế toán trưởng

*Trương Tuấn Tú*

TRƯƠNG TUẤN TÚ

Tổng Giám đốc



TRẦN TRỌNG THẮNG

**BÁO CÁO KẾT QUẢ  
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

STT	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	2.320.194.137.013	2.107.793.161.326
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.320.191.940.013	2.107.793.161.326
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.20	1.983.032.378.058	1.774.643.130.341
5.	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>337.159.561.955</b>	<b>333.150.030.985</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	330.315.927.582	72.533.215.865
7.	Chi phí tài chính	22	5.22	322.307.193.352	110.616.155.050
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>90.641.294.699</i>	<i>80.742.512.337</i>
8.	<b>Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>	<b>24</b>		<b>12.546.726.317</b>	<b>27.486.360.005</b>
9.	Chi phí bán hàng	25	5.23	8.891.853.652	8.350.063.312
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.23	131.040.050.921	99.179.948.969
11.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> {30 = 20+(21-22)+24-(25+26)}	<b>30</b>		<b>217.783.117.929</b>	<b>215.023.439.524</b>
12.	Thu nhập khác	31	5.24	6.910.042.292	5.343.038.998
13.	Chi phí khác	32	5.24	2.931.786.625	9.839.428.627
14.	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>5.24</b>	<b>3.978.255.667</b>	<b>(4.496.389.629)</b>
15.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>221.761.373.596</b>	<b>210.527.049.895</b>
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.25	42.638.283.186	34.815.181.492
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		1.569.687.192	30.307.217
18.	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>177.553.403.218</b>	<b>175.681.561.186</b>
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		166.513.824.472	155.246.766.688
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		11.039.578.746	20.434.794.498
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.26	3.019	3.100

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*Phạm Vương Cường*

*Trương Tuấn Tú*



PHAN VƯƠNG CƯỜNG

TRƯƠNG TUẤN TÚ

TRẦN TRỌNG THẮNG

**BÁO CÁO  
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

STT	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>221.761.373.596</b>	<b>210.527.049.895</b>
2.	<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
	• Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		66.468.238.438	57.162.270.566
	• Các khoản dự phòng	03		(786.901.308)	-
	• Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		3.016.855.699	2.070.426.116
	• Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(105.858.369.192)	(71.322.494.716)
	• Chi phí lãi vay	06		90.641.294.699	80.742.512.337
3.	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>275.242.491.932</b>	<b>279.179.764.198</b>
	• Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(636.730.893.057)	(271.494.575.258)
	• Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(101.562.466.005)	68.975.193.494
	• Tăng, giảm các khoản phải trả	11		496.529.745.776	(103.501.600.341)
	• Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(13.374.729.361)	(7.204.947.869)
	• Tiến lãi vay đã trả	14		(90.641.294.699)	(80.742.512.337)
	• Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(20.616.258.771)	(39.164.459.282)
	• Tiến thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		38.213.773.286	37.449.266.382
	• Tiến chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.987.855.883)	(4.671.283.265)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(57.927.486.782)	(121.175.154.278)
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(138.717.389.044)	(174.066.872.517)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.900.396.061	318.425.567
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(550.000.000)	(22.500.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(62.010.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		254.330.000.000	31.900.000.000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		16.019.660.603	24.248.034.733
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		<b>134.982.667.620</b>	<b>(192.110.412.217)</b>
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3.	Tiền thu từ cho vay	33		1.318.358.079.499	1.397.932.465.804
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.313.018.992.682)	(1.043.897.829.106)
5.	Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(51.670.467.985)	(42.589.724.049)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(49.499.422.000)	(45.722.854.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		<b>(95.830.803.168)</b>	<b>265.722.058.649</b>
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>(18.775.622.330)</b>	<b>(47.563.507.846)</b>
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	<b>60</b>		<b>252.211.387.118</b>	<b>299.722.576.376</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		106.663.976	52.318.588
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	<b>70</b>		<b>233.542.428.764</b>	<b>252.211.387.118</b>

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

*Phạm Vương Cường*

*Trương Tuấn Tú*



PHAN VƯƠNG CƯỜNG

TRƯƠNG TUẤN TÚ

TRẦN TRỌNG THẮNG

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần FECON (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004661 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi các lần và lần thứ 8 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về việc thay đổi mã số doanh nghiệp là 0101502599, lần thứ 20 ngày 06 tháng 05 năm 2016 về việc đổi tên từ Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và công trình ngầm FECON thành Công ty Cổ phần FECON và thay đổi lần thứ 24 ngày 02/10/2017 về việc tăng vốn điều lệ.

• **Vốn điều lệ:** 543.529.160.000 đồng ( Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).

• **Số lao động bình quân trong năm 2017:** 1.860 người

Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 98/2012/QĐ-SGDHCM ngày 18/7/2012 của Sở. Mã cổ phiếu: FCN.

• **Trụ sở chính:** Tầng 15 Tháp CEO, Lô HH2-1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi;
- Thi công hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và đô thị;
- Thí nghiệm khả năng chịu tải nền móng công trình bằng phương pháp nén tải trọng tĩnh và thí nghiệm tải trọng động biến dạng lớn (PDA);
- Thí nghiệm kiểm tra nguyên dạng và tính đồng nhất của cọc móng và các cấu kiện bê tông cốt thép bằng phương pháp siêu âm (SONIC) và phương pháp va đập biến dạng nhỏ (PIT);
- Khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa hình, khảo sát địa chất thủy văn công trình;
- Thực hiện các thí nghiệm địa kỹ thuật phục vụ khảo sát thiết kế, quản lý chất lượng và quan trắc trong thi công nền móng và công trình ngầm (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kinh doanh dịch vụ cho thuê xe ô tô;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Hoạt động chính của Công ty trong năm 2017: Thi công xây dựng nền móng và công trình ngầm phục vụ xây dựng nhà cao tầng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi.



**1.3. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2017, Công ty có các công ty con, công ty liên kết như sau:

	TỶ LỆ VỐN NĂM GIỮ	QUYỀN BIỂU QUYẾT
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>		
Viện nền móng và Công trình ngầm	100%	100%
Công ty Cổ phần Fecon Miltec	50,29%	50,29%
Công ty CP Xử lý nền Fecon Shanghai Harbour	51,18%	51,18%
Trường THPT Ý Yên	67,74%	67,74%
Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON	32,24%	32,24%
Công ty CP Công trình ngầm FECON	69,9%	51%
Công ty Cổ phần FECON SOUTH	93,18%	70%
Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng FECON	100,00%	100,00%
Công ty Cổ phần Nông nghiệp thông minh FECON	78,95%	78,95%
Fecon Rainbow Foundation Construction Co Ltd	75%	75%
<b>Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết</b>		
Công ty CP Khoáng sản FECON	36,09%	36,09%

**1.4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là có thể so sánh được.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

*Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập phù hợp với Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Báo cáo tài chính hợp nhất Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 được hợp nhất trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần FECON, các công ty con của Công ty Cổ phần FECON là Công ty CP Xử lý nền FECON Shanghai Harbour, Công ty Cổ phần FECON Miltec, Viện nền móng và công trình ngầm, Trường THPT Ý Yên, Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON, Công ty Cổ phần Công trình Ngầm FECON, Công ty Cổ phần FECON SOUTH, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng FECON, Công ty cổ phần nông nghiệp thông minh FECON, FECON RAINBOW FOUNDATION CONSTRUCTION CO LTD, Công ty con của Công ty Cổ phần Hạ tầng FECON là Công ty TNHH MTV Thi công đường bộ



FCI, Công ty con của Công ty cổ phần Công trình ngầm FECON là Công ty cổ phần Địa kỹ thuật Tiên tiến Raito FECON.

#### Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và Tiền đang chuyển

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Tiền đang chuyển: Dựa vào các lệnh chuyển tiền chưa có giấy báo Nợ và giấy nộp tiền chưa có giấy báo Có

#### Các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2017.

Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2017.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục có gốc tiền tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất

THỜI ĐIỂM	TÊN NGÂN HÀNG	TỶ GIÁ MUA VÀO	TỶ GIÁ BÁN RA
31/12/2017	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đồng Đô	22.665	22.753
31/12/2017	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	22.665	22.753
31/12/2017	Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	22.665	22.753

#### Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

##### Các khoản đầu tư công ty liên doanh liên kết và đầu tư khác

Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh: Các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**Các khoản đầu tư khác:** Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc

#### Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi các công ty này bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư vào các công ty này (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư). Mức trích lập dự phòng tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế theo hướng dẫn tại Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/6/2013.

#### Nguyên tắc kế toán Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

#### Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác. Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.

#### Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

#### Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

#### Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

#### Nguyên tắc kế toán

##### Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

#### **Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình Quyền sử dụng đất thuê bao gồm: Giá trị quyền sử dụng đất tại văn phòng Tháp C.E.O, lô HH2-1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội, trong 48 năm của Công ty và phần mềm máy tính.

#### **Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.**

Bảng sáng chế và thương hiệu được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

#### **Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 10

Giá trị Quyền sử dụng đất thuê được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê là 48 năm. Phần mềm máy tính được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 3 năm. Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, khấu hao được thể hiện theo phương pháp đường thẳng.

#### **Nguyên tắc kế toán thuê tài chính**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

#### **Công ty là bên cho thuê**

Công ty ghi nhận giá trị tài sản cho thuê tài chính là khoản phải thu bằng giá trị đầu tư thuần trong hợp đồng thuê tài chính. Doanh thu từ thuê tài chính được phân bổ vào các kỳ kế toán nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên tổng số dư đầu tư thuần cho thuê tài chính. Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

#### **Công ty là bên đi thuê**

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng và phân bổ không quá 24 tháng.

#### **Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả nội bộ gồm các khoản phải trả các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

#### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

#### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

Chi phí lãi vay trích trước: trích trước theo hợp đồng vay

Chi phí nhân công, vật tư, nhiên liệu: trích trước theo hồ sơ dự toán trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành.

Trích trước chi phí các công trình khi đã có nghiệm thu khối lượng.

#### **► Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

#### ► Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu xác định được quy định sẵn trong phương án phát hành.

Chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo lãi suất thực tế từng hợp đồng và ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### ► Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu thương mại

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ► Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán hợp nhất; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc

đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

#### Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong năm (kể cả chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa;) được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

#### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

- Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất từ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

#### Các bên liên quan

Được coi là các doanh nghiệp, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các

cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

#### Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thi công xây lắp và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam theo đó không có Báo cáo bộ phận.

### 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tiền mặt	65.682.018.706	67.753.088.097
Tiền gửi ngân hàng	125.703.010.058	154.300.899.021
Các khoản tương đương tiền	42.157.400.000	30.157.400.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	42.157.400.000	30.157.400.000
<b>Tổng</b>	<b>233.542.428.764</b>	<b>252.211.387.118</b>

#### 5.2 Phải thu khách hàng ngắn hạn

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>	<b>1.734.152.085.642</b>	<b>1.130.981.456.329</b>
Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - Ban dự án Nhiệt điện Long Phú	206.048.046.356	81.766.131.849
Công ty CP Địa ốc Đại Quang Minh	26.996.955.392	92.585.688.886
Công ty TNHH phát triển Nam Hội An	45.769.851.680	77.013.200.000
Phải thu các đối tượng khác	1.455.337.232.214	879.616.435.594
<b>Tổng</b>	<b>1.734.152.085.642</b>	<b>1.130.981.456.329</b>

#### 5.3 Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị ghi sổ (VND)	Dự phòng	Giá trị ghi sổ (VND)	Dự phòng
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>177.636.424.638</b>	-	<b>160.588.194.648</b>	-
Công ty Cổ phần Japan Expressway International	4.410.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Central Nippon Expressway	1.890.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần Khoáng sản FECON Hải Đăng	2.285.493.662	-	2.031.104.000	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Thương mại Hà Việt	4.415.833.610	-	4.415.833.610	-
Tạm ứng tiền cổ tức	-	-	-	-
Phải thu khác	13.292.517.213	-	2.088.756.794	-
Tạm ứng	144.253.297.401	-	141.765.712.049	-
Ký cược, ký quỹ	7.089.282.752	-	10.286.788.195	-
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>44.094.406.306</b>	-	<b>3.059.501.888</b>	-
Các khoản phải thu khác	250.000	-	250.000	-
Ký quỹ ký cược dài hạn	44.094.156.306	-	3.059.251.888	-
<b>Tổng</b>	<b>221.730.830.944</b>	-	<b>163.647.696.536</b>	-

#### 5.4 Nợ xấu

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi

Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	4.258.605.580	1.295.447.737	6.501.934.662	2.751.875.511
Trong đó:	Quá hạn 1-30 ngày	Quá hạn 31-60 ngày	Quá hạn 61-90 ngày	Quá hạn trên 90 ngày
Công ty CP Đầu tư XD Vinaconex -PVC				396.738.747
Công ty XD Công trình Giao thông 892				269.661.360
Công ty TNHH MTV 508				843.590.300
Công ty CP Phúc Lộc				177.226.521
Công ty CP Đầu tư xây lắp dầu khí IMICO				312.017.266
Xí nghiệp xây lắp số 2 HN				283.040.598
Công ty CP Sông đà Hoàng Long				454.004.029
Các đối tượng khác				924.554.626
Công ty CP Đầu tư TMDV Cầu Giấy				597.772.134
<b>Tổng</b>				<b>4.258.605.580</b>

#### 5.5 Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng	Giá gốc (VND)	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	18.333.900	-	298.880.858	-
Nguyên liệu, vật liệu	25.253.264.518	-	17.705.939.649	-
Công cụ, dụng cụ	2.308.704.870	-	1.065.326.795	-
Chi phí Sản xuất kinh doanh dở dang	385.370.578.219	-	298.399.933.390	-
Thành phẩm	5.893.190.243	-	1.319.473.542	-
Hàng hóa	2.695.219.138	-	1.196.836.102	-
Hàng gửi bán	9.565.453	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>421.548.856.341</b>	-	<b>319.986.390.336</b>	-

#### 5.6 Chi phí trả trước

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.056.506.725</b>	<b>1.003.092.762</b>
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	1.339.522.634	430.643.489
Chi phí bảo hiểm	579.425.225	270.048.563
Chi phí mua phần mềm	-	106.414.840
Chi phí thuê văn phòng	124.091.550	133.971.534
Tiền thuê đất, thuê máy	3.988.356.750	-
Chi phí sửa chữa	-	27.897.333
Chi phí khác	25.110.566	34.117.003
<b>Dài hạn</b>	<b>41.914.359.522</b>	<b>33.593.044.124</b>
Công cụ, dụng cụ, thiết bị	29.116.325.788	18.271.024.878
Chi phí quảng cáo	-	5.088.946.040
Chi phí sửa chữa	5.919.631.613	72.766.921
Tiền thuê văn phòng, thuê tài sản	4.447.282.598	5.556.253.412
Chi phí phần mềm	85.766.833	511.529.369
Phí bảo hiểm	961.241.863	-
Chi phí thành lập doanh nghiệp	115.558.466	-
Phí cung cấp dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.019.736.919	1.194.444.444
Chi phí khác	248.815.442	2.898.079.060

**5.7 Tài sản cố định hữu hình**

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN ĐÁN	THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	TSCĐ HỮU HÌNH KHÁC	TỔNG (VNĐ)
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại 01/01/2017	16.340.983.364	454.624.776.101	27.579.511.175	1.478.195.759	18.738.410.980	518.761.877.379
Tăng trong năm	151.000.000	160.288.769.715	3.879.754.727	684.619.909	3.754.653.247	168.758.797.598
Mua trong năm	151.000.000	112.497.037.808	3.695.472.727	684.619.909	3.754.653.247	120.782.783.691
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	47.609.098.702	-	-	-	47.609.098.702
Phân loại lại	-	182.633.205	184.282.000	-	-	366.915.205
Giảm trong năm	-	21.964.950.817	184.282.000	228.100.182	457.661.387	22.834.994.386
Thanh lý, nhượng bán	-	21.490.215.441	184.282.000	-	145.028.182	21.819.525.623
Phân loại	-	474.735.376	184.282.000	184.282.000	182.633.205	366.915.205
Hủy do TSCĐ bị hỏng	-	-	-	43.818.182	130.000.000	474.735.376
Giảm tài sản Fecon Phú Quốc	-	-	-	43.818.182	130.000.000	173.818.182
Số dư tại 31/12/2017	16.491.983.364	592.948.594.999	31.274.983.902	1.934.715.486	22.035.402.840	664.685.680.591
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại 01/01/2017	5.870.075.593	175.472.013.569	16.328.455.623	744.239.295	6.091.479.099	204.506.263.179
Tăng trong năm	845.466.392	66.324.883.758	2.997.472.841	179.547.768	2.082.536.079	72.429.906.838
Khấu hao trong năm	845.466.392	41.075.295.130	2.980.353.748	179.547.768	2.082.536.079	47.163.199.117
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	25.158.669.633	-	-	-	25.158.669.633
Phân loại lại	-	90.918.995	17.119.093	-	-	108.038.088
Giảm trong năm	-	2.537.326.695	39.592.656	28.073.638	200.390.922	2.805.383.911
Thanh lý, nhượng bán	-	2.062.591.319	39.592.656	-	28.221.922	2.130.405.897
Phân loại	-	474.735.376	-	17.119.093	90.918.995	108.038.088
Hủy do TSCĐ bị hỏng	-	-	-	-	81.250.005	474.735.376
Giảm tài sản Fecon Phú Quốc	-	-	-	10.954.545	81.250.005	92.204.550
Số dư tại 31/12/2017	6.715.541.985	239.259.570.632	19.286.335.808	895.713.425	7.973.624.256	274.130.786.106
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại 01/01/2017	10.470.907.771	279.152.762.532	11.251.055.552	733.956.464	12.646.931.881	314.255.614.200
Tại 31/12/2017	9.776.441.379	353.689.024.367	11.988.648.094	1.039.002.061	14.061.778.584	390.554.894.485

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay: 175.171.370.058  
 Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 90.527.323.757

**5.8 Tài sản cố định thuê tài chính**

	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	TỔNG VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại 01/01/2017	251.269.603.035	251.269.603.035
Tăng trong năm	30.288.829.051	30.288.829.051
Mua trong năm	30.288.829.051	30.288.829.051
Giảm trong năm	47.609.098.702	47.609.098.702
Mua lại tài sản thuê tài chính	47.609.098.702	47.609.098.702
Số dư tại 31/12/2017	233.949.333.384	233.949.333.384
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2017	59.168.172.978	59.168.172.978
Tăng trong năm	17.272.534.112	17.272.534.112
Khấu hao trong năm	17.272.534.112	17.272.534.112
Giảm trong năm	25.158.669.633	25.158.669.633
Mua lại tài sản thuê tài chính	25.158.669.633	25.158.669.633
Số dư tại 31/12/2017	51.282.037.457	51.282.037.457
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại 01/01/2017	192.101.430.057	192.101.430.057
Tại 31/12/2017	182.667.295.927	182.667.295.927

**5.9 Tài sản cố định vô hình**

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Số dư tại 01/01/2017	250.818.050.767	1.235.967.532	823.315.257	252.877.333.556
Tăng trong năm	158.679.000	-	101.802.000	260.481.000
Mua trong năm	158.679.000	-	101.802.000	260.481.000
Giảm trong năm	170.982.605.648	-	-	170.982.605.648
Giảm tài sản Fecon Phú Quốc	170.982.605.648	-	-	170.982.605.648
Số dư tại 31/12/2017	79.994.124.119	1.235.967.532	925.117.257	82.155.208.908
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>				
Số dư tại 01/01/2017	6.608.249.189	490.553.128	352.508.437	7.451.310.754
Tăng trong năm	1.867.479.497	31.555.348	-	2.032.505.209
Khấu hao trong năm	1.867.479.497	31.555.348	-	2.032.505.209
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2017	8.475.728.686	522.108.476	352.508.437	9.483.815.963
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2017	244.209.801.578	745.414.404	470.806.820	245.426.022.802
Tại 31/12/2017	71.518.395.433	713.859.056	572.608.820	72.671.392.945

**5.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Chi phí xây dựng - Trường THPT Yên	159.525.000	159.525.000
Dự án khu Resort Phú Quốc	-	31.031.847.331
Chi phí xây dựng phần mềm quản lý SAP	24.917.631.125	24.599.605.725
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	18.878.461.509	779.344.276
<b>Tổng</b>	<b>43.955.617.634</b>	<b>56.570.322.332</b>

### 5.11 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Tỷ lệ		31/12/2017		01/01/2017	
	Vốn năm giữ	Quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết			205.183.908.089		239.608.068.442	
Công ty CP Khoáng sản FECON	36,09%	36,09%	205.183.908.089		192.637.181.772	
Công ty Cổ phần địa kỹ thuật tiên tiến Raito - FECON	49%	49%	-		14.700.000.000	
Công ty Cổ phần Khoáng sản Hải Đăng	33,73%	36,00%	-		32.270.886.670	
Đầu tư vào đơn vị khác			-		-	
<b>Tổng</b>			<b>205.183.908.089</b>	<b>(*)</b>	<b>239.608.068.442</b>	<b>(*)</b>

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

### 5.12 Phải trả người bán

	31/12/2017 VND		01/01/2017 VND	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	635.196.762.912	635.196.762.912	436.049.289.838	436.049.289.838
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	175.954.960.301	175.954.960.301	130.124.919.980	130.124.919.980
GEOHARBOUR Limited	39.824.877.831	39.824.877.831	58.173.946.979	58.173.946.979
Shanghai Harbour Soft Soil Treatment ...Co., Ltd	32.310.694.500	32.310.694.500	32.385.769.500	32.385.769.500
Các đối tượng khác	387.106.230.280	387.106.230.280	215.364.653.379	215.364.653.379
<b>b. Dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>635.196.762.912</b>	<b>635.196.762.912</b>	<b>436.049.289.838</b>	<b>436.049.289.838</b>

### 5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2017
Phải nộp	33.967.618.525	182.092.624.007	142.067.674.378	73.992.568.154
Thuế giá trị gia tăng	14.159.441.122	123.156.732.238	106.869.356.077	30.446.817.283
Thuế XNK	-	731.880.157	731.880.157	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.937.269.343	42.638.283.186	20.616.258.771	40.959.293.758
Thuế thu nhập cá nhân	867.929.346	13.368.557.953	11.650.030.186	2.586.457.113

	01/01/2017	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2017
Thuế Bảo vệ môi trường và thuế khác		2.978.714	10.540.228	13.518.942
Thuế nhà thầu nước ngoài phải nộp		-	999.107.601	999.107.601
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		-	1.187.522.644	1.187.522.644
<b>Tổng</b>		<b>33.967.618.525</b>	<b>182.092.624.007</b>	<b>142.067.674.378</b>
				<b>73.992.568.154</b>
Phải thu	60.755.470	2.404.725.474	2.397.575.494	53.605.490
Thuế XNK	60.176.522	1.183.892.320	1.177.321.288	53.605.490
Thuế giá trị hàng nhập khẩu		1.220.254.206	1.220.254.206	
Thuế nhà thầu nước ngoài nộp thừa	578.948	578.948	-	-
<b>Tổng</b>	<b>60.755.470</b>	<b>2.404.725.474</b>	<b>2.397.575.494</b>	<b>53.605.490</b>

### 5.14 Chi phí phải trả

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Ngắn hạn	439.760.041.717	182.554.265.401
Trích trước chi phí các công trình	439.760.041.717	182.554.265.401
<b>Tổng</b>	<b>439.760.041.717</b>	<b>182.554.265.401</b>

### 5.15 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Ngắn hạn	38.104.118.128	38.598.458.730
Kinh phí công đoàn	624.567.113	591.316.230
Bảo hiểm xã hội	260.972.174	247.867.498
Bảo hiểm y tế	48.004.788	35.389.835
Bảo hiểm thất nghiệp	19.241.961	15.671.579
Phải trả phải nộp khác	37.151.332.092	37.708.213.588
Công ty CP đầu tư XD và thương mại Quốc tế	3.500.367.400	-
Shanghai Harbour soft soil treatmentengineering C	17.295.713.109	12.224.856.479
Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần dịch vụ và đầu tư Trustlink	-	12.002.211.878
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Tân Thành An	-	5.648.459.576
Phải trả, phải nộp khác	15.855.251.583	7.332.685.655
Dài hạn	-	-
<b>Tổng</b>	<b>38.104.118.128</b>	<b>38.598.458.730</b>

**5.16 Vay và nợ thuê tài chính**

A. VAY	TRONG NĂM						Số có khả năng trả nợ
	31/12/2017	TRONG NĂM				01/01/2017	
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>530.193.231.477</b>	<b>1.175.058.449.169</b>	<b>1.147.307.320.615</b>	<b>502.442.102.923</b>	<b>530.193.231.477</b>	<b>502.442.102.923</b>	<b>502.442.102.923</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm	-	-	49.051.149.515	49.051.149.515	49.051.149.515	49.051.149.515	49.051.149.515
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Đô	233.620.132.800	583.881.305.320	612.476.173.288	262.215.000.768	233.620.132.800	262.215.000.768	262.215.000.768
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - CN Thái Bình	-	67.054.824.721	135.980.563.896	68.925.739.175	-	68.925.739.175	68.925.739.175
Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 1	135.762.978.105	189.254.187.639	95.618.809.875	42.127.600.341	135.762.978.105	42.127.600.341	42.127.600.341
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thăng Long	51.665.257.229	125.761.632.758	87.615.524.507	13.519.148.978	51.665.257.229	13.519.148.978	13.519.148.978
Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hà Nội	24.795.212.463	41.489.167.989	35.510.449.814	18.816.494.288	24.795.212.463	18.816.494.288	18.816.494.288
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	18.241.623.639	25.204.313.069	26.866.800.141	19.904.110.711	18.241.623.639	19.904.110.711	19.904.110.711
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	5.759.638.914	27.745.348.518	25.798.504.995	3.812.795.391	5.759.638.914	3.812.795.391	3.812.795.391
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Mỹ Đình	2.853.081.983	-	6.901.015.337	9.754.097.320	2.853.081.983	9.754.097.320	9.754.097.320
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Láng Hòa Lạc	789.067.959	789.067.959	5.836.785.000	5.836.785.000	789.067.959	5.836.785.000	5.836.785.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	28.552.275.224	28.552.275.224	6.879.181.436	6.879.181.436	28.552.275.224	6.879.181.436	6.879.181.436
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	2.452.990.000	2.752.990.000	300.000.000	-	2.452.990.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam-CN HCM	25.700.973.161	82.573.335.972	56.872.362.811	-	25.700.973.161	-	-
<b>Vay các cá nhân</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.600.000.000</b>	<b>1.600.000.000</b>

	TRONG NĂM						Số có khả năng trả nợ
	31/12/2017	TRONG NĂM				01/01/2017	
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>B. Vay dài hạn</b>	<b>254.404.487.161</b>	<b>112.627.870.733</b>	<b>170.123.885.431</b>	<b>311.900.501.859</b>	<b>254.404.487.161</b>	<b>311.900.501.859</b>	<b>311.900.501.859</b>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hoàn Kiếm (Thời hạn vay 36 tháng)	-	-	1.462.500.001	1.462.500.001	-	1,462,500,001	1,462,500,001
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	-	-	272.558.000	272.558.000	-	272,558,000	272,558,000
Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 1	31.638.958.909	-	11.807.304.452	43.446.263.361	31,638,958,909	43,446,263,361	43,446,263,361
SHOWA LEASING „LTD	8.059.800.000	-	3.091.800.000	11.151.600.000	8,059,800,000	11,151,600,000	11,151,600,000
Vay Công ty Shanghai Harbour Brunei	44.009.705.032	29.036.533	-	43.980.668.499	44,009,705,032	43,980,668,499	43,980,668,499
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN	3.130.780.000	2.859.674.200	3.961.708.852	4.232.814.652	3,130,780,000	4,232,814,652	4,232,814,652
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - CN Mỹ Đình	5.598.246.584	-	4.155.850.762	9.754.097.346	5,598,246,584	9,754,097,346	9,754,097,346
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	4.113.946.636	8.526.160.000	4.412.213.364	-	4,113,946,636	-	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	623.050.000	733.000.000	109.950.000	-	623,050,000	-	-
<b>Trái phiếu thường</b>							
Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam	58.080.000.000	480.000.000	140.000.000.000	197.600.000.000	58,080,000,000	197,600,000,000	197,600,000,000
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	99.150.000.000	100.000.000.000	850.000.000	-	99,150,000,000	-	-
<b>Thuế tài chính</b>	<b>88.216.743.242</b>	<b>30.671.759.597</b>	<b>47.258.254.621</b>	<b>104.803.238.266</b>	<b>88.216.743.242</b>	<b>104.803.238.266</b>	<b>104.803.238.266</b>
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam	21.217.363.015	-	16.512.481.637	37.729.844.652	21,217,363,015	37,729,844,652	37,729,844,652
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam	36.814.000.000	-	18.420.000.000	55.234.000.000	36,814,000,000	55,234,000,000	55,234,000,000
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam	30.185.380.227	30.671.759.597	12.325.772.984	11.839.393.614	30,185,380,227	11,839,393,614	11,839,393,614
<b>Tổng</b>	<b>872.814.461.880</b>	<b>1.318.358.079.499</b>	<b>1.364.689.460.667</b>	<b>919.145.843.048</b>	<b>872.814.461.880</b>	<b>919.145.843.048</b>	<b>919.145.843.048</b>

B. NỢ THUÊ TÀI CHÍNH	NĂM 2017			NĂM 2016		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Trả tiền lãi thuê	Trả nợ gốc
Thời hạn						
Trên 5 năm	-					
Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	19.340.172.628	2.827.690.991	16.512.481.637	25.495.544.297	4.586.301.552	20.909.242.745
Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	23.397.208.936	4.977.208.936	18.420.000.000	8.738.373.357	5.477.892.053	3.260.481.304
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	9.730.253.496	1.439.766.512	8.290.486.984	19.710.225.484	1.290.225.484	18.420.000.000
Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn Thương tín	5.152.484.700	299.050.000	4.853.434.700	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>57.620.119.760</b>	<b>9.543.716.439</b>	<b>48.076.403.321</b>	<b>53.944.143.138</b>	<b>11.354.419.089</b>	<b>42.589.724.049</b>

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01.132625.15/HĐTD ngày 30/06/2015 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô

**Hạn mức:** 500.000.000.000 VND

**Cho vay ngắn hạn:** 250.000.000.000 VND

**Bảo lãnh:** 250.000.000.000 VND

**Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày 30/06/2015

**Lãi suất:** Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ

**Biện pháp bảo đảm:** Thế chấp, cầm cố tài sản của Bên vay, Bên thứ ba; Bảo lãnh của Bên thứ ba; Toàn bộ số dư tài khoản bằng VND và ngoại tệ của Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác

(2) Hợp đồng cấp tín dụng số HKI-HĐTD/15118 ngày 10/07/2015 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm

**Hạn mức:** 500.000.000.000 VND

**Hạn mức cho vay:** 250.000.000.000 VND

**Bảo lãnh, L/C:** 250.000.000.000 VND

**Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động; Tài trợ thương mại và Các mục đích khác không trái với quy định của pháp luật

Thời hạn rút vốn của hạn mức cấp tín dụng: Tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực  
Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa không quá 08 tháng kể từ ngày nhận nợ và được bên cho vay chấp thuận theo từng phương án vay vốn

Lãi suất: VND 7,5%/năm; Ngoại tệ khác: Theo thông báo của bên cho vay tại thời điểm bên vay nhận nợ

**Biện pháp bảo đảm:**

01 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09093 ngày 30/11/2009, giá trị định giá lại là 1.506 triệu đồng;

02 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/09052 ngày 06/08/2009, giá trị định giá lại là 2.808 triệu đồng;

03 ROBOT ép cọc tự hành theo HĐTC số HKI-HĐTC/10033 ngày 07/04/2010, giá trị định giá lại là 6.218 triệu đồng;

02 ô tô hiệu FORD EVEREST, BKS: 30U – 6472 và 30U – 6059 theo HĐTC số HKI-HĐTC/09092 ngày 16/11/2009, giá trị định giá lại là 103 triệu đồng;

01 máy ép cọc bê tông, 03 búa đóng cọc HD62 và 01 búa đóng cọc TD62 theo HĐTC số HKI-HĐTC/11013 ngày 31/03/2011, giá trị định giá lại là 3.637 triệu đồng;

Sàn tầng 15 tòa nhà CEO, đường Phạm Hùng (diện tích 494,47m<sup>2</sup>) theo HĐTC số HKI-HĐTC/09095 ngày 01/12/2009, giá trị định giá lại là 11.560 triệu đồng;

01 ô tô hiệu FORD EVEREST, BKS: 31H-0312 theo HĐTC số HKI-HĐTC/10121 ngày 07/12/2010, giá trị định giá lại là 168 triệu đồng;

02 Sổ tiết kiệm của bà Nguyễn Ánh Tuyết theo HĐCC số HKI-HĐCC/10011 ngày 04/03/2010. Trị giá 1.600

triệu đồng;

Máy đóng cọc thủy lực bánh xích đã qua sử dụng theo HĐTC số HKI-HĐTC/13043 ngày 07/06/2013. Trị giá 2.065 triệu đồng.

**Tổng giá trị:** 29.665 triệu đồng

Hợp đồng tín dụng số 001/2014/HĐTD-HM/PVB-CNTB với Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình

**Hạn mức:**

**Cho vay ngắn hạn:** 50.000.000.000 VND

**Bảo lãnh:** 50.000.000.000 VND

**Mục đích:** Bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh

**Lãi suất:** Biến đổi

**Thời hạn cho vay:** Tối đa 9 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay và được ghi cụ thể cho từng Kế ước nhận nợ

**Biện pháp bảo đảm:** Các khoản phải thu đã hình thành của bên được cấp tín dụng, trong đó ưu tiên nhận một trong các khoản phải thu đã hình thành của các công trình FECON thi công trong ngành Dầu khí (như dự án Long Phú I, Nhiệt điện Thái Bình, Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn...) và ký thỏa thuận quản lý nguồn thu đã hình thành này.

Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 215/2017/HĐTD/PHG/01 ngày 19 tháng 6 năm 2017; Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 đồng; Thời hạn sử dụng MTTD: 12 tháng từ 19/06/2017 đến 19/06/2018; Hạn mức cho vay: 30.000.000.000 đồng; Lãi suất: Theo từng lần nhận nợ; Thời hạn tối đa của các khoản vay trong hạn mức là không quá 6 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động, thanh toán chi phí thi công công trình, phát hành bảo lãnh thanh toán.

Khoản vay với ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV - Chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng tín dụng số 02/2015/6863256/HĐTD ngày 29/10/2015. Tổng số tiền vay VND tối đa tương đương 195,338,90 USD quy đổi tại thời điểm giải ngân. Mục đích vay: Đầu tư tài sản là Máy bơm cường độ cao High Pressure pump, nhãn hiệu SOILMEC 7t-505J để nâng cao năng lực máy móc thiết bị công. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay theo lãi suất quy định từng thời điểm của ngân hàng. Tài sản thế chấp khoản vay chính là tài sản được hình thành trên khoản vay và khoản vay theo Hợp đồng số 01/2016/6863256 ngày 04 tháng 2/2016; sửa đổi bổ sung ngày 15/02/2016 với NH TMCP Đầu tư và phát triển VN chi nhánh Đông Đô để mua máy móc thiết bị với thời hạn vay 36 tháng, lãi vay 10%/năm áp dụng đến ngày 01/7/2016, điều chỉnh 6 tháng/ lần.

Hợp đồng cho vay số: 28/2017/HĐTD/PHG ngày 20 tháng 01 năm 2017. Số tiền vay là 733.000.000 đồng. Mục đích vay vốn để thanh toán tiền mua ô tô phục vụ mục đích đi lại nội bộ của doanh nghiệp theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 0117/07/HĐKT/VH ký ngày 09/01/2017 giữa Công ty Cổ phần công trình ngầm Fecon và Công ty TNHH ô tô Việt Hùng. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ hợp đồng vay vốn này.

Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức, đính kèm hợp đồng tín dụng số 02/CV-0072/SME/16LD ngày 28/04/2017. Số tiền vay là 8 tỷ đồng, thời hạn vay đến hết ngày 31/03/2018, lãi suất theo thông báo lãi suất cho vay đồng Việt Nam theo từng giấy nhận nợ.

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Mỹ Đình theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 3206.16.011.2444277.TD, với các điều khoản như sau:

**+ Số tiền vay tối đa:** 13.445.000.000 đồng.

**+ Mục đích vay:** Đầu tư máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng.;

**+ Thời hạn rút vốn:** Tối đa đến ngày 30/1/2017; Thời gian vay: từ ngày 22/1/2017 đến 22/1/2019 (03 năm).

**+ Các hình thức bảo đảm tiền vay:** Trạm cân điện tử 80 tấn, 01 bộ trạm trộn bê tông nhựa nóng hoàn chỉnh; 1 máy xúc lật bánh lốp ZL50CN.

Khoản vay Công ty TNHH Shanghai Harbour Brunei theo Hợp đồng số 01/HĐ/FCSSH-SHBR ngày



01/6/2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/FCSH-SHBR ngày 02 tháng 5 năm 2012; thời hạn hợp đồng tối đa 72 tháng, lãi suất vay 0%. Mục đích vay vốn để bổ sung vốn mua nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư nợ vay gốc nguyên tệ tại ngày 31/12/2017 là: 1.935.768,86 USD và phát sinh tăng trong năm là do công tác đánh giá lại theo tỷ giá của ngày cuối năm.

### 5.17 Trái phiếu phát hành

	31/12/2017			31/12/2017		
	Giá trị VND	Lãi suất	Kỳ hạn	Giá trị VND	Lãi suất	Kỳ hạn
<b>Trái phiếu phát hành</b>						
- Phát hành theo mệnh giá	279.187.288.497	-		392.652.412.463	-	
+ Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty Japan South East Asia Growth Fund L.p) (1)	279.187.288.497	6%	3 năm	279.187.288.497	6%	3 năm
+ Trái phiếu chuyển đổi giữa Công ty và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam) (2)	-	6%	3 năm	51.660.304.375	-	-
+ Quỹ MUTUAL FUND ELITE	-	6%	3 năm	27.705.608.782	-	-
+ Vietnam Holding LTD	-	6%	3 năm	34.099.210.809	-	-
<b>Tổng</b>	<b>279.187.288.497</b>			<b>392.652.412.463</b>		

Hợp đồng Trái phiếu chuyển đổi giữa Japan South East Asia Growth Fund L.P. và Công ty Cổ phần FECON ngày 24 tháng 05 năm 2014.

Số lượng: 195.585 Trái phiếu; Mệnh giá: 1.000.000 VND/TP; Tổng mệnh giá: 195.585.000.000 VND; Lãi suất: 6,0%/năm; Thời hạn 3 năm.

Hợp đồng đặt mua trái phiếu số 01/2015/HĐTP/VCBS-FCN giữa Công ty Cổ phần FECON và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 09/06/2015

Số lượng: 100.000 TP  
Mệnh giá: 1000.000 VND/TP  
Tổng mệnh giá: 100.000.000.000 VND

Mục đích sử dụng số tiền thu được: Đầu tư mua máy móc thiết bị; Đầu tư liên kết hợp tác với các đối tác cùng ngành; Góp vốn thành lập doanh nghiệp chuyên sâu về công trình ngầm; Bổ sung vốn lưu động.  
Lãi suất: 6,0%/năm  
Thời hạn: 3 năm

### 5.18 Vốn chủ sở hữu

#### A. Chi tiết tăng, giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng VND
<b>Số dư tại 01/01/2016</b>	<b>457.228.540.000</b>	<b>34.538.983.821</b>	-	<b>62.896.154.025</b>	-	<b>221.860.693.062</b>	<b>219.205.355.390</b>	<b>995.729.726.298</b>
Tăng vốn	20.000.000.000	19.400.000.000	-	-	-	-	-	39.400.000.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	175.681.561.186	-	175.681.561.186
Tăng trong năm	-	-	67.947.587.537	-	-	-	44.453.517.745	112.401.105.282
Tạm trích quỹ khen thưởng năm 2016	-	-	-	-	-	(10.601.686.851)	-	(10.601.686.851)
Trích lập các quỹ	-	-	-	50.303.322.376	(60.224.508.978)	-	-	(9.921.186.602)
Chia trả cổ tức	-	-	-	-	(45.722.854.000)	-	-	(45.722.854.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(22.602.485.244)	-	-	(22.602.485.244)
<b>Số dư tại 31/12/2016</b>	<b>477.228.540.000</b>	<b>53.938.983.821</b>	<b>67.947.587.537</b>	<b>113.199.476.401</b>	-	<b>258.390.719.175</b>	<b>263.658.873.135</b>	<b>1.234.364.180.069</b>
<b>Số dư tại 01/01/2017</b>	<b>477.228.540.000</b>	<b>53.938.983.821</b>	<b>67.947.587.537</b>	<b>113.199.476.401</b>	-	<b>258.390.719.175</b>	<b>263.658.873.135</b>	<b>1.234.364.180.069</b>
Tăng vốn	66.300.620.000	66.799.380.000	-	-	-	-	-	133.100.000.000
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	166.513.824.472	-	166.513.824.472
Tăng khác	-	-	-	-	-	95.016.145	-	95.016.145
Tạm trích quỹ khen thưởng năm 2017	-	-	-	-	-	(10.327.915.620)	-	(10.327.915.620)
Trích lập các quỹ	-	-	63.911.556.701	-	128.906.463	(65.506.253.850)	-	(1.465.790.686)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(49.499.422.000)	-	(49.499.422.000)
Chi chuyển gia đảo tạo năm 2015	-	-	-	-	-	(202.680.000)	-	(202.680.000)
Giảm trong năm	-	-	(19.634.876.034)	-	-	(32.819.966.872)	(33.056.631.182)	(85.511.474.088)
<b>Số dư tại 31/12/2017</b>	<b>543.529.160.000</b>	<b>120.738.363.821</b>	<b>48.312.711.503</b>	<b>177.111.033.102</b>	<b>128.906.463</b>	<b>266.643.321.450</b>	<b>230.602.241.953</b>	<b>1.387.065.738.292</b>

**B. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	477.228.540.000	457.228.540.000
Vốn góp tăng trong năm	66.300.620.000	20.000.000.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	543.529.160.000	477.228.540.000
<b>Cổ tức</b>	<b>49.499.422.000</b>	<b>45.722.854.000</b>
<b>Trích lập quỹ</b>	<b>75.834.169.470</b>	<b>60.224.508.978</b>

**C. Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>54.352.916</b>	<b>47.722.854</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>54.352.916</b>	<b>47.722.854</b>
Cổ phiếu phổ thông	54.352.916	47.722.854
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>54.352.916</b>	<b>47.722.854</b>
Cổ phiếu phổ thông	54.352.916	47.722.854
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**5.19 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Doanh thu bán hàng hóa	117.787.338.686	80.515.813.813
Doanh thu xây lắp	2.152.439.832.598	2.022.321.671.187
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.966.965.729	4.955.676.326
<b>Tổng</b>	<b>2.320.194.137.013</b>	<b>2.107.793.161.326</b>

**5.20 Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Giá vốn hàng bán	112.353.917.458	80.032.626.943
Giá vốn của hoạt động xây lắp	1.829.963.022.586	1.691.207.185.433
Giá vốn của dịch vụ	40.715.438.014	3.403.317.965
<b>Tổng</b>	<b>1.983.032.378.058</b>	<b>1.774.643.130.341</b>

**5.21 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.591.164.542	3.795.422.388
Doanh thu bán khoản đầu tư	316.495.000.000	47.395.005.500
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	71.948.938	14.557.073
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.629.714.102	1.194.044.126
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.528.100.000	20.134.186.778
<b>Tổng</b>	<b>330.315.927.582</b>	<b>72.533.215.865</b>

**5.22 Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
Chi phí lãi vay	90.641.294.699	80.742.512.337
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	9.747.826.978
Giá vốn thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	226.400.074.986	13.338.461.538
Lỗ bán ngoại tệ	-	2.441.020.371
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.088.804.637	2.084.983.189
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.573.722.057	1.459.052.759
Chi phí tài chính khác	603.296.973	802.297.878
<b>Tổng</b>	<b>322.307.193.352</b>	<b>110.616.155.050</b>

**5.23 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>8.891.853.652</b>	<b>8.350.063.312</b>
Chi phí nhân viên	6.572.024.068	6.437.546.280
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	813.636	-
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	34.369.619	2.056.818
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.060.708.961	1.778.048.106
Chi phí bằng tiền khác	223.937.368	132.412.108
<b>Chi phí quản lý</b>	<b>131.040.050.921</b>	<b>99.179.948.969</b>
Chi phí nhân viên quản lý	74.920.407.475	59.552.061.226
Chi phí vật liệu quản lý	1.446.732.542	1.469.594.728
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.509.165.124	3.669.544.531
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.627.925.478	3.535.686.694
Thuế phí và lệ phí	5.387.759.018	5.992.714.008
Chi phí dự phòng	786.901.308	1.333.872.971
Chi phí dịch vụ mua ngoài	25.032.401.706	11.882.234.501
Chi phí bằng tiền khác	15.328.758.270	11.744.240.310
<b>Tổng</b>	<b>139.931.904.573</b>	<b>107.530.012.281</b>

**5.24 Thu nhập khác /Chi phí khác**

	Năm 2017 (VND)	Năm 2016 (VND)
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu thanh lý tài sản, vật tư	3.900.396.061	318.425.567
Thu bảo hiểm, bảo lãnh	1.749.729.242	-
Thuế văn phòng	-	120.543.033
Thu từ hội nghị Geotech	272.939.137	4.809.521.580
Các khoản khác	986.977.852	94.548.818
<b>Tổng</b>	<b>6.910.042.292</b>	<b>5.343.038.998</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý	256.216.425	-
Chi phí của tài sản vật tư, CCDC thanh lý	-	320.545.517
Chi phí thuê văn phòng	-	104.843.550
Chi từ hội nghị Geotech	-	3.688.843.838
Chi phí nộp phát thuế và phạt vi phạm hành chính	294.451.792	1.051.197.164
Chi phí khác	2.381.118.408	4.673.998.558
<b>Tổng</b>	<b>2.931.786.625</b>	<b>9.839.428.627</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>3.978.255.667</b>	<b>(4.496.389.629)</b>

## 5.25 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	42.638.283.186	34.815.181.492
<b>Tổng</b>	<b>42.638.283.186</b>	<b>34.815.181.492</b>

## 2.26 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	177.553.403.218	175.681.561.186
Lợi ích của cổ đông thiểu số	11.039.578.746	20.434.794.498
Các khoản điều chỉnh tăng		
Các khoản điều chỉnh giảm (Trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	10.327.915.620	12.067.477.537
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông công ty Mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	156.185.908.852	143.179.289.150
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (CP)	51.734.563	46.183.128
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.019	3.100

## 5.27 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.625.333.279.992	648.777.326.850
Chi phí nhân công	240.818.220.294	191.453.789.179
Chi phí khấu hao tài sản cố định	66.468.238.438	57.162.270.566
Chi phí dự phòng	786.901.308	26.803.450.787
Chi phí dịch vụ mua ngoài	594.914.074.599	859.393.346.157
Chi phí khác bằng tiền	60.816.806.127	32.246.767.012
<b>Tổng</b>	<b>2.589.137.520.758</b>	<b>1.815.836.950.551</b>

## 6. THÔNG TIN KHÁC

### 6.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

#### A. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Phải trả người bán			
Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	175.954.960.301	126.106.206.101
Trả trước cho người bán			
Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	24.472.477.816	-
Người mua ứng tiền trước			
Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	27.863.645.225	-

#### B. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Các giao dịch bán hàng			
Công ty CP Khoáng sản FECON	Công ty liên kết	105.567.377.305	43.314.109.286
Các giao dịch mua hàng			
Công ty CP khoáng sản FECON	Công ty liên kết	498.778.587.481	388.364.961.165

## 6.2 Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Trong tháng 3/2018, Công ty thực hiện chào bán thành công cổ phiếu là 33.000.000 cổ phiếu, giá trị chào bán theo mệnh giá là 330.000.000.000 đồng. Tăng vốn điều lệ từ 543.529.160.000 đồng lên 873.529.160.000 đồng.

## 6.3 Báo cáo bộ phận

Hiện nay, hoạt động chính của Công ty là xây dựng, hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác do bộ phận hoạt động sản xuất kinh doanh chính kết hợp thực hiện, không có bộ phận bán hàng và cán bộ chuyên trách, riêng biệt. Vì vậy, Công ty không có Báo cáo bộ phận.

## 6.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		
PHAN VƯƠNG CƯỜNG	TRƯƠNG TUẤN TÚ	TRẦN TRỌNG THẮNG







Thấu hiểu lòng đất, Chinh phục tầm Cao

**A.** Tầng 15 tháp CEO, lô HH2-1, KĐT Mỹ Trì Hạ,  
Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

**T.** (+84) 24 62690481  
**F.** (+84) 24 62690484

**E.** [info@fecon.com.vn](mailto:info@fecon.com.vn)  
[www.fecon.com.vn](http://www.fecon.com.vn)